



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: (84-58) 222 0220

Số fax: (84-58) 382 3828

Website: www.khpc.com.vn

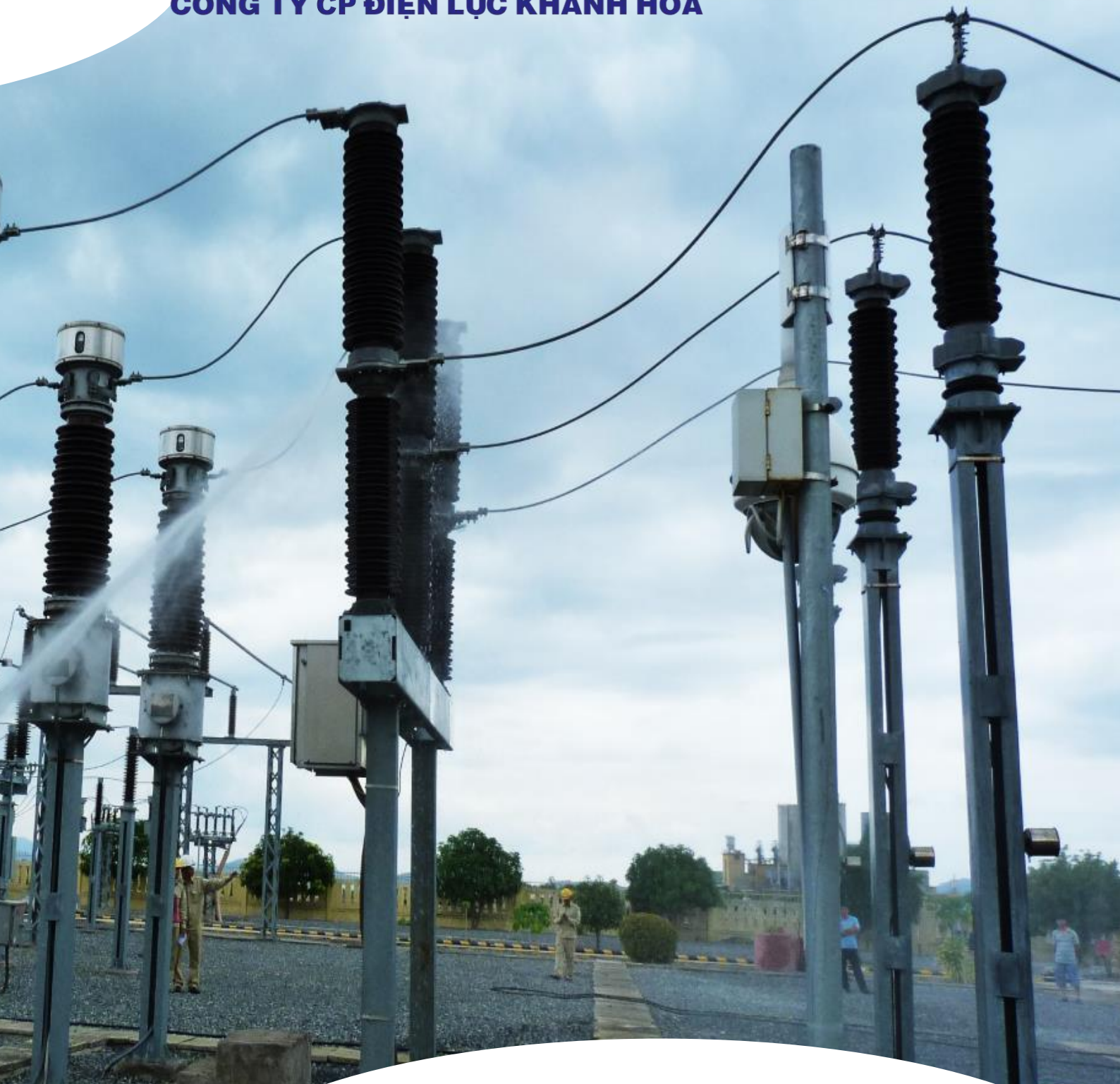
Email: info@khpc.com.vn



EVN CPC

PC KHANH HOA

CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2015

Trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh





2 THÔNG TIN CHUNG

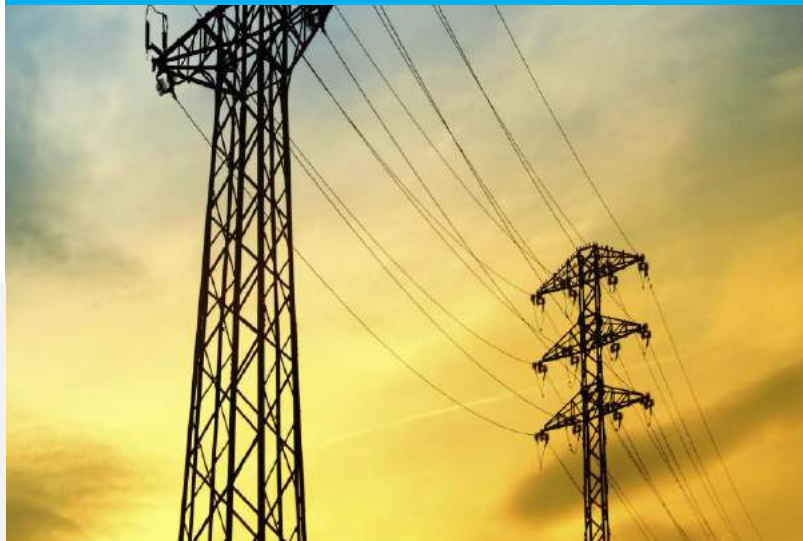
Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG điệp CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý việc tiêu thụ năng lượng

Trách nhiệm đối với người lao động

Kiểm soát môi trường làm việc



6 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

4 BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát



Thông điệp của Hội đồng quản trị



Kính thưa Quý Cổ đông!

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm 2015 đầy thăng trầm với nhiều điểm nhấn. Những biến động trái chiều cũng ảnh hưởng không ít đến kinh tế Việt Nam. Trong các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2015, hai điểm sáng nhất là tốc độ tăng CPI ở mức thấp chưa từng có trong 14 năm qua, trong khi tốc độ tăng GDP lại đạt mức cao nhất trong 5 năm qua. Kinh tế trong nước có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ tái cơ cấu còn chậm cùng với những ảnh hưởng của giá dầu thế giới, các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay và tiêu thụ thành phẩm do sức cầu chưa được cải thiện nhiều.

Hoạt động chủ yếu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của KHPC. Trong năm qua, Khánh Hòa cũng ghi nhận những tín hiệu tích cực khi chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng đến 15%, đồng thời các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội cũng được đảm bảo. Nhu cầu sử dụng điện năng cho tiêu dùng và sản xuất từ đó được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, bất lợi từ thời tiết nắng nóng kéo dài cũng tác động không nhỏ đến công tác sản xuất điện của ngành cũng như công tác phân phối của KHPC.

Nhờ những cải tiến đồng bộ trong công tác đầu tư xây dựng, công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát điện tại cơ sở, tập thể Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra. Kết thúc năm 2015, doanh thu thuần của công ty đạt 3.113 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 90 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,03% và 26,77% so với năm 2014. Các chỉ tiêu về sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, dịch vụ khách hàng đều đạt thành quả tích cực. Đặc biệt tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật được kiểm soát tốt nên chỉ còn 5,26%, thấp hơn nhiều so với mức 5,8% của năm 2014. Bên cạnh đó, công ty cũng đã tiếp tục đẩy mạnh đầu tư để xây dựng lưới điện thông minh theo đề án phê duyệt của Chính phủ với nhiều công trình xây dựng mới, cải tạo có tổng vốn đầu tư lên đến 180 tỷ đồng.



Năm 2015 là năm đánh dấu chặng đường 10 năm đổi mới và phát triển của KHPC. Công ty đã tổ chức các phong trào thi đua để chào mừng kỷ niệm 10 năm Ngày thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa 01/7/2005 – 01/7/2015 đồng thời tham gia hưởng ứng các hoạt động chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) 07/10/1975 – 07/10/2015.

Bước sang năm 2016, mặc dù còn nhiều khó khăn. Nhưng Công ty tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng Cổ đông đề ra. KHPC đạt mục tiêu sản lượng điện thương phẩm đạt 1.920 triệu kWh (tăng 11,46% so với năm 2015), kiểm soát tỷ lệ tổn thất điện năng ở mức 5%. Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục triển khai đầu tư, hoàn thành các dự án nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng., Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ thông tin vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động . Tích cực tham gia bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội cộng đồng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Mỗi một bước đi trên chặng đường thành công của KHPC luôn có sự đồng hành của tập thể cán bộ công nhân viên, các đối tác, và đặc biệt là không thể thiếu sự ủng hộ của Quý cổ đông. Tôi xin thay mặt Ban lãnh đạo Công ty gửi đến quý vị lời cảm ơn trân trọng. Chúng tôi cam kết sẽ luôn nỗ lực hết mình, đưa công ty ngày một vững mạnh hơn, xứng đáng với sự tin tưởng của Quý vị.

**Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Nguyễn Thanh Lâm

Tầm nhìn

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam và tỉnh Khánh Hòa, góp phần vào thành công chung của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) trong việc thực hiện tốt vai trò của một ngành kinh tế mũi nhọn trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh và quốc gia.

Giá trị cốt lõi

- ✓ Xây dựng niềm tin, sự tín nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- ✓ Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ✓ Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- ✓ Sẵn sàng hợp tác – chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.





Sứ mệnh

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

Triết lý kinh doanh

- ✓ Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- ✓ Lợi ích khách hàng là then chốt
- ✓ Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- ✓ Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ

THÔNG TIN CHUNG

Trụ sở Công ty





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

- Tên Tiếng Anh: Khanh Hoa Power Joint Stock Company
- Tên viết tắt: KHPC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 03 tháng 06 năm 2014, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.
- Vốn điều lệ: 415.512.960.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.512.960.000 đồng
- Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: (84-58) 222 0220
- Số fax: (84-58) 382 3828
- Website: www.khpc.com.vn
- Email: info@khpc.com.vn
- Mã cổ phiếu: KHP

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976.

1981

Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.

1989

Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 – Bộ năng lượng.

1996

Ngày 08/03/1996: Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 – Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

2004

Ngày 06/12/2004: Điện lực Khánh Hoà trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.



Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.

Giai đoạn 2005 – 2015 là chặng đường 10 năm phấn đấu của KHPC để từng bước ổn định và phát triển, dần dần khẳng định vị thế trong ngành điện Việt Nam

2005

Ngày 12/07/2005: TTGDCK HN có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

2006

Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TPHCM.

2006 – Đến nay

Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 415.512.960.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,53% – tương đương 214.114.270.000 đồng.

❖ Những thành tích nổi bật

Trải qua 10 năm kể từ khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã tiến hành cải tiến cơ cấu tổ chức và quản lý, nâng cao trình độ công nghệ và mặt bằng lao động, đồng thời đẩy mạnh công tác đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng. Những nỗ lực của công ty không chỉ đem lại kết quả trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và sự hài lòng cho các khách hàng, đối tác mà còn được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền ghi nhận bằng những huân huy chương, những danh hiệu cao quý:

- ✓ Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa Phù Đổng Thiên Vương – Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng năm 2014” được trao cho Tổng Giám đốc Nguyễn Cao Ký với thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành Công ty.
- ✓ Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CBCNV Công ty vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới 1989 – 1999.
- ✓ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 2183/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- ✓ Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 14/03/2012.

- ✓ Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013.
- ✓ 03 lần liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu chứng khoán uy tín”
- ✓ 04 lần được trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển
- ✓ Năm 2014, Công ty đạt giải thưởng top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng V1000 dựa trên kết quả điều tra xử lý dữ liệu độc lập của Vietnam Report, Báo VietnamNet, Tổng Cục Thuế - Tạp chí Thuế cùng các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế.
- ✓ Năm 2015, vị thế của Công ty dần được khẳng định với nhiều thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 42 trong Cuộc thi Bình chọn Báo cáo thường niên 2014, Xếp hạng 308 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2015 Fast500, Xếp hạng 350 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 VNR500, Xếp hạng 637 trong 100 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015 V1000



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng, cụ thể là:

- ✓ Sản xuất và kinh doanh điện năng. Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110kV;
- ✓ Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110kV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- ✓ Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV và các công trình viễn thông;
- ✓ Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến dưới 110kV cấp 2, nhà máy điện cấp 4. Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110kV. Kiểm định công tơ điện;
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
- ✓ Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- ✓



Bên cạnh đó, công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như cơ khí, xây dựng, bất động sản, dịch vụ nhằm nâng cao doanh thu:

- ✓ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- ✓ Kinh doanh thiết bị viễn thông;
- ✓ Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính;
- ✓ Dịch vụ khách sạn;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- ✓ Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng, kinh doanh các dịch vụ viễn thông công cộng và internet;
- ✓ Vận chuyển hàng hóa;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- ✓ Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị);
- ✓ Đại lý bảo hiểm.

Địa bàn kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh điện năng: là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động xây lắp điện, tư vấn thiết kế, giám sát, thí nghiệm điện... công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.



Trạm biến áp 110kV Ninh Thủy

Trạm biến áp 110kV E24





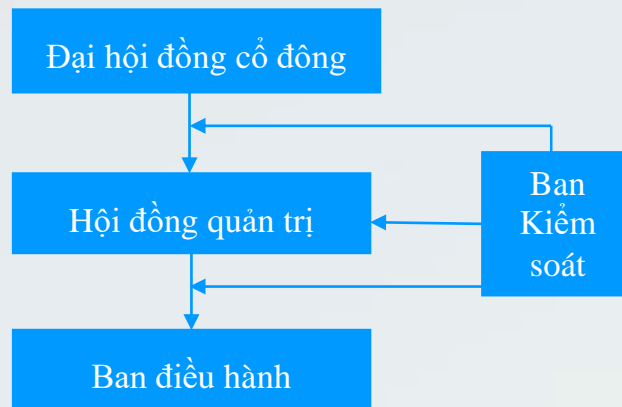
Trạm biến áp 110kV Diên Khánh



Trạm 35kV F6C Khánh Vinh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị



Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị công ty tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- ✓ **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- ✓ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.
- ✓ **Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ✓ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

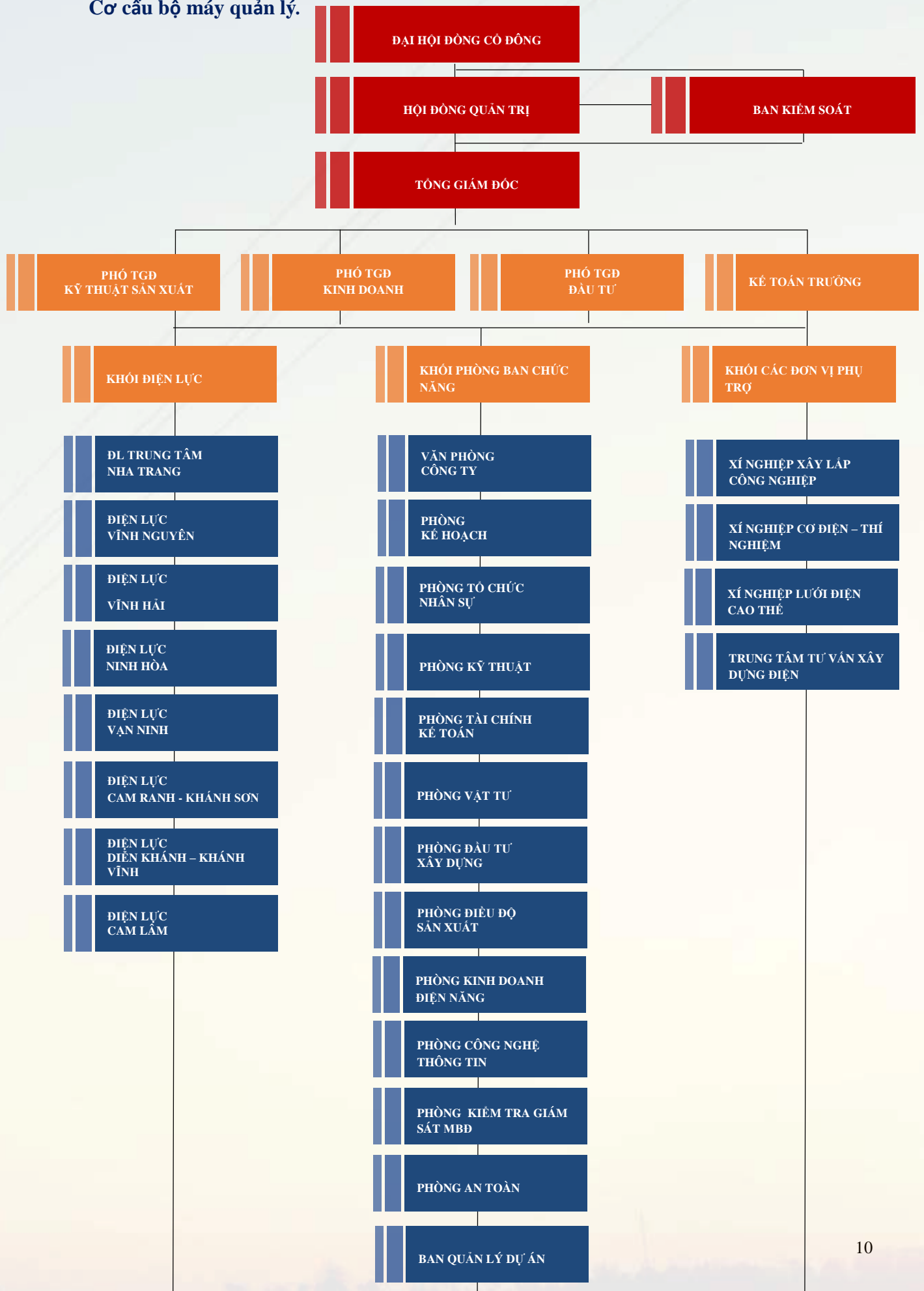


Đối thoại định kỳ quý 1/2015





Cơ cấu bộ máy quản lý.



Các công ty con, công ty liên kết

❖ Các công ty con

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chè
Địa chỉ	: 12A Yersin, Phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	: (84.58) 3818 154
Fax	: (84.58) 3818 164
Website	: Chưa có
Email	: Chưa có
Vốn điều lệ thực góp	: 13.730.000.000 đồng
Vốn KHP góp	: 9.987.630.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	: 56,88%
Ngành nghề kinh doanh chính	: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.
Mã cổ phiếu	: Chưa có





❖ Các công ty liên kết

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa
Địa chỉ	: Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	: (84.58) 6256 699
Fax	: (84.58) 6251 235
Website	: http://www.kpceco.com.vn
Email	: kpceco@yahoo.com
Vốn điều lệ thực góp	: 15.000.000.000 đồng
Vốn KHP góp	: 4.650.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	: 31,00 %
Ngành nghề kinh doanh chính	: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Mã cổ phiếu	: KCE



Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa công ty trở thành **Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam**. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân công ty cũng đề xuất những mục tiêu cụ thể đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh điện:

- ✓ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- ✓ Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, phấn đấu giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- ✓ Triệt để thực hiện các chương trình tiết kiệm điện theo chỉ đạo của EVNCPC.
- ✓ Triển khai đồng bộ các giải pháp để giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.
- ✓ Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Cải tiến trình độ công nghệ:

Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động:

- ✓ Xây dựng các TBA 110kV không người trực.
- ✓ Áp dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline.
- ✓ Vệ sinh thiết bị bằng công nghệ nước áp lực cao.
- ✓ Xây dựng lưới điện thông minh theo lộ trình.

Nâng cao hiệu quả quản lý, nhân sự và đầu tư:

- ✓ Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý kinh doanh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng đi vào chiều sâu theo phương châm "Tận tâm- Văn minh- Chuyên nghiệp".
- ✓ Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện, đặc biệt là đối với các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn vay và các công trình cấp điện cho các phụ tải lớn và quan trọng.
- ✓ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.
- ✓ Đảm bảo thu nhập và hướng đến nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất cho CBCNV.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đối với hoạt động kinh doanh điện:

- ✓ Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành
- ✓ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- ✓ Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

Đối với hoạt động đầu tư:

- ✓ Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- ✓ Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.
- ✓ Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.

Đối với công tác quản lý:

- ✓ Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.
- ✓ Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm sớm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.

Đối với công tác nhân sự:

- ✓ Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- ✓ Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- ✓ Về vấn đề sử dụng năng lượng, công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện bằng việc quản lý tốt chỉ số tổn thất điện năng, đồng thời phối hợp với sở ban ngành của tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.
- ✓ Ý thức được vai trò của việc bảo vệ môi trường đối với sự phát triển lâu dài của công ty, Ban lãnh đạo đã chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- ✓ Đối với việc thực hiện an toàn lao động, công ty phấn đấu xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động, tổ chức cấp lớp tập huấn quy trình sản xuất an toàn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường, giảm thiểu tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn do vi phạm quy trình.





✓ Với xã hội và cộng đồng, từ nhiều năm qua công ty đã tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó. Trong thời gian tới, KHPC tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho công ty.



✓ Tập trung xây dựng Văn hóa Công ty gắn liền với việc xây dựng Văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, thông qua những giá trị cốt lõi, những chuẩn mực đạo đức và những cam kết về Văn hóa Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

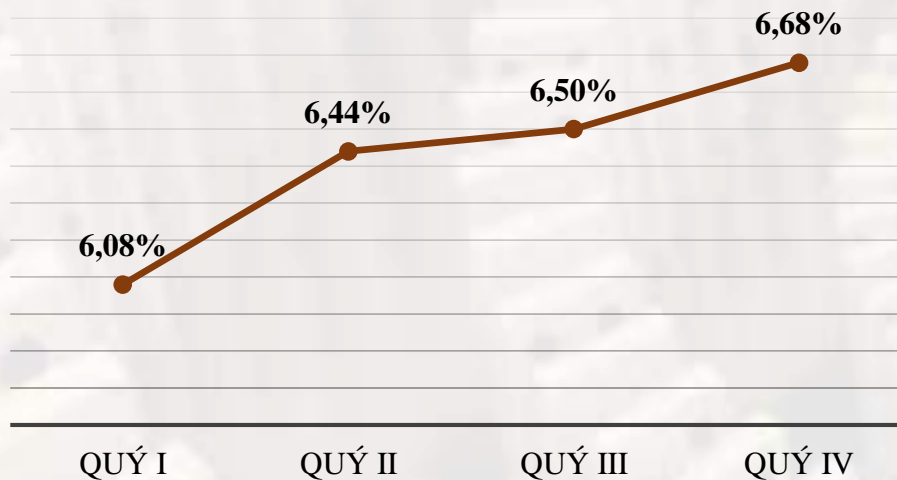


Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam đã ứng phó tương đối tốt trước những biến động của môi trường kinh tế bên ngoài với tăng trưởng GDP đạt 6,68% trong năm 2015, cao hơn nhiều so với mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm. Mức tăng trưởng kinh tế đáng khích lệ đạt được trong năm nay phần nhiều là do tăng tổng cầu trong nước nhờ gia tăng đầu tư và tiêu dùng cá nhân.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2015



Hoạt động kinh doanh của công ty gắn liền với việc phân phối điện – loại năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế. Do vậy tình hình kinh tế có tác động trực tiếp đến điều kiện sản xuất của công ty. Sự cải thiện của nền kinh tế thúc đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, các doanh nghiệp sẽ tăng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đối tác. Đây là điều kiện để dẫn đến việc nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh trong thời kỳ kinh tế tăng trưởng.

Viễn cảnh trung hạn của Việt Nam được dự báo là tích cực với đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì và lạm phát ở mức thấp. Tuy nhiên, tốc độ tái cơ cấu chậm có thể gây rủi ro đối với tiềm năng tăng trưởng. Công ty cần nghiên cứu, nắm bắt xu thế thị trường cũng như dự báo trước những rủi ro, đề ra những chính sách phát triển đúng đắn nhằm kết hợp có hiệu quả những thuận lợi từ bên ngoài và lợi thế sẵn có của công ty.



Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của công ty là Nam Trung Bộ với những rủi ro đặc trưng liên quan đến vấn đề thời tiết. Mỗi năm khu vực này chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của trên dưới 10 cơn bão, đi kèm theo đó là lũ lụt ở nhiều nơi. Trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang chịu ảnh hưởng xấu, cấp độ nguy hiểm của những hiện tượng thiên nhiên bất lợi này cũng tăng theo. Bão lụt và mưa lớn gây thiệt hại rất lớn cho hệ thống lưới điện của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã lập phương án phòng chống bão lụt hàng năm, tổ chức kiểm tra các điểm xung yếu trước mùa mưa bão để kịp thời sửa chữa.

Rủi ro trong công tác đầu tư xây dựng:

Đặc thù ngành sản xuất và kinh doanh điện luôn yêu cầu cao về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Các công trình, dự án đầu tư nguồn và lưới điện thường có tổng vốn đầu tư và quy mô lớn. Một khi tiến độ thi công không đảm bảo, doanh nghiệp sẽ gặp phải khó khăn trong việc đảm bảo cung cấp điện, đồng thời giảm hiệu quả quản lý sử dụng vốn, khó khăn trong việc thu hồi vốn đầu tư do mất thời gian chờ dự án đi vào hoạt động. Đặc biệt, trong trường hợp doanh nghiệp có sử dụng vốn vay ngân hàng thì áp lực chi phí lãi vay là rất lớn. Bên cạnh đó, yêu cầu kỹ thuật và an toàn đối với các công trình là rất cao, việc xây dựng không đảm bảo quy trình sẽ gây hậu quả cực kỳ nghiêm trọng khi xảy ra sự cố.

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hằng năm đều chú trọng đầu tư xây dựng các công trình điện để đáp ứng nhu cầu về điện cho phát triển KTXH của địa phương với tổng vốn đầu tư tới hàng trăm tỷ đồng, việc giám sát chặt chẽ lộ trình thi công cũng như các chỉ tiêu kỹ thuật luôn được thực hiện nghiêm túc nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ rủi ro này.

Rủi ro pháp luật

Là một Công ty Cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong đó những bộ Luật và quy định ảnh hưởng trực tiếp đến KHPC là: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều thay đổi, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình hoàn thiện, các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn. Những thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Do vậy, ban lãnh đạo công ty cần chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó mới có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được duy trì ổn định.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro khác có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Tuy ít xảy ra nhưng để dự báo trước những rủi ro này là rất khó, và thường gây thiệt hại lớn cho công ty khi phát sinh. Nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng nghiêm trọng của những rủi ro này đến quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, KHPC chủ động mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2015 đã sáng trở lại khi nhiều chỉ tiêu quan trọng đã đạt được: tăng trưởng ổn định, lạm phát thấp, cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự chuyển biến tích cực. Từ đó hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa cũng có nhiều thuận lợi. Từ những nỗ lực của toàn thể CBCNV trong công ty, kết hợp với những cải tiến tích cực trong tổ chức quản lý, đồng thời bám sát ý kiến chỉ đạo của EVNCPC, năm 2015 KHPC đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch với chủ đề “Năng suất – Hiệu quả” với điểm nhấn chính là tăng năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí.



Kết quả hoạt động kinh doanh của KHPC trong năm 2015 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2014	2015	2015/2014
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.682.934	3.112.910	+16,03%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	(2.483.065)	(2.931.901)	+18,08%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	199.869	181.009	-9,44%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	39.758	37.928	-4,60%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	(12.354)	(15.169)	+22,79%
Lãi (lỗ) từ công ty liên doanh, liên kết	Triệu đồng	2.685	1.587	-40,91%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	(83.022)	(82.284)	-0,89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	(41.270)	(46.652)	+13,04%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	105.667	76.419	-27,68%
Lợi nhuận khác - Tổng	Triệu đồng	(10.368)	38.426	-470,61%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	95.299	114.845	+20,51%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	71.072	90.101	+26,77%

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)



Kết thúc năm 2015, doanh thu thuần của công ty đạt 3.113 tỷ đồng, tăng 16,03% so với cùng kỳ, khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Lợi nhuận sau thuế lại có mức tăng trưởng đáng khích lệ hơn với 26,77% so với kết quả đạt được năm 2014. Đây là thành quả của những nỗ lực trong công tác quản lý tốt chi phí, thực hành tiết kiệm điện, giảm thất thoát điện năng, cải tiến trình độ công nghệ nhằm nâng cao năng suất, khả năng sản xuất cho công ty.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCD đã đề ra từ đầu năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH2015	TH2015/ KH2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512,96	415.512,96	100,00%
Điện mua và điện phát	Triệu đồng	1.779,24	1.818,80	102,22%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật	%	5,80%	5,26%	90,69%
Điện thương phẩm	Triệu KWh	1.673,00	1.722,60	102,96%
Giá bán điện bình quân	Đồng/KWh	1.700,00	1.729,88	101,76%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.049.100,00	3.112.909,89	102,09%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.900,00	114.844,81	149,34%

(Số liệu KHPC và BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)



Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra từ đầu năm:

- ✓ Tổng sản lượng điện (mua và phát) đạt 1.818,8 triệu kWh, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2014, đạt 102,22% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- ✓ Sản lượng điện thương phẩm năm 2015 tăng 11,35% so với cùng kỳ năm 2014, vượt 2,96% kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Hai khách hàng lớn là Công ty Dệt và Hyundai Vinashin đóng góp 164,353 triệu kWh vào sản lượng điện thương phẩm của công ty. Tỷ lệ tăng trưởng của các thành phần cụ thể như sau :
 - Công nghiệp, xây dựng: tăng 3,63%
 - Nông nghiệp, lâm nghiệp: tăng 162,95%
 - Thương nghiệp, KS, nhà hàng: tăng 31,87%
 - Quản lý & tiêu dùng dân cư: tăng 9,40%
 - Các hoạt động khác: tăng 13,76%

Nguyên nhân tăng trưởng điện thương phẩm chủ yếu là do tình hình kinh tế - xã hội đã cơ bản hồi phục nên khách hàng đầu tư mở rộng kinh doanh (tăng 31,87%) cũng như mở rộng quy mô sản xuất, nuôi trồng (tăng 162,95%).

- ✓ Thực hiện việc kiện toàn bộ máy, quan tâm đến chất lượng nhân sự, áp giá điện hợp lý cho từng đối tượng sử dụng điện, hoạt động sản xuất kinh doanh điện trong năm của công ty đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận:

- Giá bán bình quân năm 2015 là 1.729,88 đồng/kWh, tăng 103,96 đồng/kWh so với cùng kỳ năm 2014 (1.625,92 đồng/kWh), vượt 29,88 đồng/kWh so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. KHPC là đơn vị thực hiện giá bán điện bình quân cao nhất trong toàn Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung.
- Doanh thu tiền điện năm 2015 là 2.987,6 tỷ đồng, tăng 18,53% so với năm 2014, vượt 0,32% so với kế hoạch EVNCPC thỏa thuận. So sánh với chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra thì chỉ tiêu này vẫn chưa đạt kế hoạch, nguyên nhân là do EVNCPC có điều chỉnh lại giá bán đầu vào của Công ty trong năm 2015.

- ✓ Quán triệt tinh thần giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng (TTĐN), trong năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, khuyến khích việc tìm tòi các giải pháp mới để áp dụng trong toàn công ty liên quan đến công tác kiểm soát điện áp đầu nguồn, công tác sửa chữa lưới điện, công tác bù công suất phản kháng, thay công tơ định kỳ, công tác quản lý hệ thống đo đếm.

Nhờ vậy, tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật năm 2015 đã được kiểm soát ở mức thấp, đạt 5,26%, giảm 0,54% so với cùng kỳ 2014 (5,8%). KHPC là một trong ba đơn vị có tỷ lệ TTĐN giảm nhiều nhất so với kế hoạch TCT Điện Lực Miền Trung giao. Trong đó:

- Tổn thất điện năng lưới 110kV: 0,96% (giảm 0,45%).
- Tổn thất điện năng lưới phân phối: 4,6% (giảm 0,18%).



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Cao Ký	Tổng giám đốc	29.438	0,07%
2	Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	26.342	0,06%
3	Trần Đăng Hiền	Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng	120.018	0,29%
4	Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật	5.918	0,01%
5	Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng	13.064	0,03%



Sơ yếu lý lịch



Ông Nguyễn Cao Ký –
Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1966
- Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh - Nha Trang - Khánh Hòa
- Số điện thoại: (84.58) 2228 199 – 096 251 6666
- Fax: (84.58) 2220 247
- Email: caokydlkh@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện
- Quá trình công tác:
 - 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
 - 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
 - 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
 - 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
 - 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
 - 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
 - 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
 - 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH
 - 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
 - 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
 - 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
 - 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất
 - 06/2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
 - Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.



Ông Nguyễn Kim Hoàng –
Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1960
- Địa chỉ thường trú: 40/1 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: (84.580 2221 595 – 090 540 6989
- Fax: (84.58) 2220 222
- Email: kimhoang42@yahoo.com
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình công tác:
 - 1984 – 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
 - 1990 – 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
 - 1994 – 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
 - 1996 – 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
 - 1998 – 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
 - 2000 – 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
 - 07/2005 – 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
 - 04/2009 – 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
 - 09/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 26.342 cổ phần



Ông Trần Đăng Hiền –
Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964
- Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: (84.58) 2229 222 – 096 250 0960
- Fax: (84.58) 3823 828
- Email: tran_dang_hien@yahoo.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác:
 - ✓ 09/1982 – 05/1992: Cán bộ trường chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
 - ✓ 06/1992 – 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
 - ✓ 09/1994 – 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận – PC2
 - ✓ 07/1995 – 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 09/1996 – 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 07/2000 – 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 10/2001 – 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 07/2005 – 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 04/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
 - ✓ 04/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 120.018 cổ phần



Ông Đỗ Thanh Sơn – Phó
Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964
- Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 096 340 7207
- Email: thanhsondlcl@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.
- Quá trình công tác:
 - ✓ 06/1986 – 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa
 - ✓ 03/1990 – 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
 - ✓ 10/2009 – 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
 - ✓ 03/2013 – 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
 - ✓ 07/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.918 cổ phần



Bà Trần Thị Triều Linh –
Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1967
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1987 – 10/2005: Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 10/2005 – 08/2009: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa
 - ✓ 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 13.064 cổ phần

Những thay đổi trong ban điều hành:

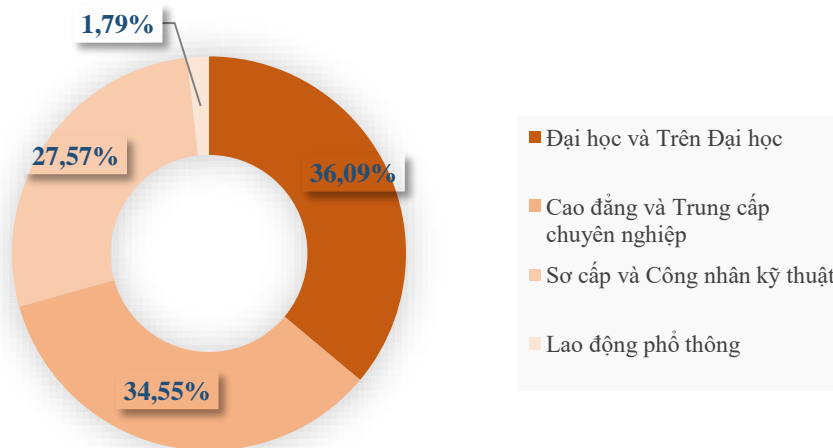
Trong năm 2015, Công ty không có bất kỳ thay đổi nào trong Ban Điều hành.



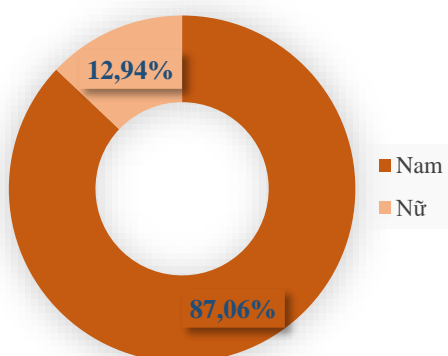
Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Hiện nay, toàn công ty có **1.175** CBCNV với cơ cấu cụ thể như sau:

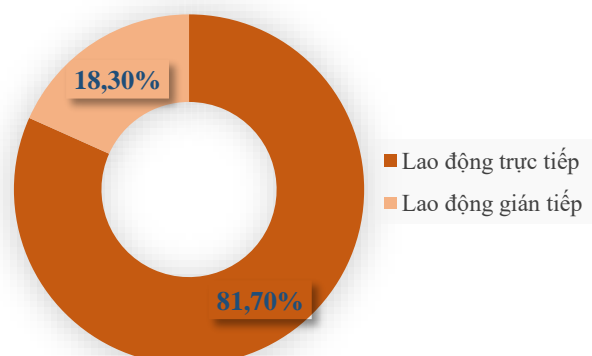
Cơ cấu lao động theo trình độ



Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo đối tượng



Xác định nhân lực là nguồn lực chủ chốt, có vai trò quan trọng đối với sự vận hành ổn định của quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Mức lương bình quân trong năm là **12,8** triệu đồng, tăng **8,5%** so với mức 11,8 triệu đồng của năm 2014. Bên cạnh đó, công ty còn triển khai những chính sách riêng nhằm nâng cao trình độ, sức khỏe cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao sự gắn bó của CBCNV đối với công ty, cụ thể như sau:



Chính sách tuyển dụng nhân sự:

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được công ty đầu tư. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và chào đón các ứng viên có năng lực, tay nghề trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CBCNV. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham học hỏi, nâng cao tầm hiểu biết không chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, KHPC luôn quan tâm đến việc xây dựng quy chế trả lương hợp lý cho CBCNV. Chế độ trả lương mới đã được công ty áp dụng từ năm 2014, trong năm nay công ty tiếp tục triển khai và ghi nhận những phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp. Chế độ lương, thưởng và các khoản thù lao của công nhân năm sau đều cao hơn so với những năm trước. Bên cạnh đó, công ty còn quan tâm động viên người lao động bằng nhiều hoạt động thiết thực khác như tổ chức thăm hỏi và trích kinh phí từ Công đoàn để tặng quà cho CBCNV ở lại trực tết, đôn thời chi đầy đủ các khoản lương, thưởng trước tết để người lao động có một cái tết đầy đủ và ấm cúng hơn.

Ngoài việc tuyên dương, quan tâm đến người lao động bằng tiền thưởng, công ty cũng trích nguồn từ quỹ phúc lợi để tổ chức những buổi tham quan du lịch cho CBCNV. Đối với cán bộ sắp nghỉ hưu, KHPC còn có những ưu đãi đặc biệt khác như: Được nghỉ

làm việc 3 tháng trước thời điểm chính thức nghỉ hưu theo chế độ và được hưởng nguyên lương, thưởng; Được hưởng phần chênh lệch giữa tiền lương khi còn làm việc và trợ cấp hưu trí trong 3 tháng sau khi đã chính thức nghỉ hưu; Được Công ty cho đi tham quan du lịch nước ngoài trước khi nghỉ hưu. Đây cũng là một chính sách nhằm thể hiện sự ghi nhận của công ty đối với những đóng góp của họ trong suốt quãng thời gian dài gắn bó với công ty.

Chính sách khác:

Đặc thù công ty là sản xuất và phân phối điện năng, quá trình sản xuất kinh doanh có thể gây tổn hại đến sức khỏe của người lao động. Do đó, công ty chủ động tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức thêm các buổi nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động độc hại nặng nhọc. Bên cạnh đó, công ty chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng.

Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của EVNCPC. Người lao động được nghỉ vào các ngày lễ, tết, quốc khánh, quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn.

Cũng trong khuôn khổ chính sách nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. KHPC còn quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của công ty cũng như trong toàn EVNCPC. Ban hành một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng...

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2015, công ty tiếp tục triển khai đồng bộ công tác sửa chữa tài sản cố định và đầu tư xây dựng công trình lưới điện. Công tác này tiếp tục mang lại hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu chi phí cho công ty. Điều này được chứng minh khi tỷ lệ tổn thất điện năng được duy trì ở mức thấp, các sự cố xảy ra đã giảm thiểu đáng kể, **trong khi sản lượng và doanh thu của công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2015 giao.**

a. Công tác sửa chữa lớn:

Tính đến 31/12/2015, KHPC đã hoàn thành phê duyệt quyết toán 113/113 công trình sửa chữa lớn năm 2015 (đạt tỉ lệ 100%). Tổng giá trị thực hiện là 36,4 tỉ đồng, thấp hơn 2,38 tỉ đồng so với mức vốn kế hoạch sửa chữa lớn mà HĐQT công ty đã phê duyệt tại Nghị quyết số 411/NQ-ĐLKH ngày 02/02/2015.

b. Công trình Hoàn thiện lưới điện phân phối:

Hiện nay, công ty đang thực hiện 390 hạng mục công trình có tổng mức đầu tư trước thuế là 79,242 tỷ đồng với quy mô như sau :

- ✓ Xây dựng mới 9,387 km và cải tạo 4,649 km đường dây trung áp.
- ✓ Xây dựng mới 57,203 km và cải tạo 69,623 km đường dây hạ áp.
- ✓ Cấy mới 42 TBA với tổng công suất tăng thêm 7.260 kVA.
- ✓ NCS 120 TBA với tổng công suất tăng thêm 6.690 kVA.

Tính đến 31/12/2015, KHPC đã thi công hoàn thành 283/390 hạng mục, các hạng mục còn lại dự kiến hoàn thành trước 31/03/2016. Giá trị thực hiện ước đạt 72 tỷ đồng.





c. Tiểu dự án Cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, Khánh Hòa thuộc dự án DEP vay vốn WB:

Dự án do Ban Quản lý Dự án lưới điện – EVNCPC làm chủ đầu tư, tương ứng với tổng mức đầu tư sau thuế là 147,49 tỷ đồng với quy mô xây dựng mới và cải tạo đường dây trung áp, hạ áp và các trạm biến áp để cấp điện cho các khu vực vùng lõm, vùng trắng điện trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, cụ thể gồm:

- ✓ Xây dựng mới 26,898km và cải tạo 59,501km đường dây 22kV.
- ✓ Xây dựng mới 96,407km và cải tạo 73,899km đường dây hạ áp.
- ✓ Xây dựng và di dời 50 trạm biến áp với tổng dung lượng 5.147,5kVA; thay thế 89 máy biến áp vận hành lâu năm với tổng dung lượng 7.985kVA.
- ✓ Lắp 03 tủ hợp bộ 22kV tại trạm biến áp 110kV E24.
- ✓ Bổ sung 14,5km DCS và thiết bị bảo vệ cho đường dây 22kV.

Hiện nay dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 và đang tiếp tục được triển khai thi công các hạng mục bổ sung với thời gian dự kiến hoàn thành là tháng 03/2016.



d. Các công trình trọng điểm

Trong năm, công ty đã hoàn thành 9 dự án với tổng mức vốn đầu tư trước thuế là 54,419 tỷ đồng và dự kiến sẽ hoàn thành 04 dự án trong năm 2016 với tổng mức vốn đầu tư trước thuế là 74,162 tỷ đồng.

Các công trình trọng điểm đã hoàn thành trong năm 2015

Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành 04 dự án chuyển tiếp từ năm 2014, 01 dự án trên lưới điện 110kV và 04 dự án trên lưới điện ≤ 35 kV.

- Các dự án chuyển tiếp từ năm 2014 sang: Dự án xây dựng mới 02 ngăn xuất tuyến 110kV tại E Diên Khánh, Dự án xây dựng mạch vòng 22kV giữa các TBA 110kV: E24-E27-E31, EBD-E28, EBT-E27, Dự án nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2014, Dự án hoàn thiện sơ đồ vận hành TBA 110kV Vạn Giã. Tổng giá trị thực hiện các dự án là 34,656 tỷ đồng.
- Các dự án đầu tư trên lưới điện 110kV: Dự án đấu nối đường dây 110kV Đa Nhim - Cam Ranh vào TBA 220kV Tháp Chàm. Tổng giá trị thực hiện là 0,745 tỷ đồng.
- Các dự án đầu tư trên lưới điện ≤ 35 kV: Dự án lắp đặt tụ bù trên lưới trung hạ áp, Dự án nâng cao năng lực cấp điện phía Nam thành phố Nha Trang, Dự án cải tạo, nâng điện áp từ 15kV lên 22kV- Khu vực Vạn Ninh, Dự án cải tạo các xuất tuyến 15kV lên 22kV khu vực Cam Ranh và phần còn lại của vùng 4 Hải Quân. Tổng giá trị thực hiện các dự án là 19,016 tỷ đồng.

Các dự án chuyển tiếp sang năm 2016

Hiện nay, Công ty còn 04 dự án chưa hoàn thành và được chuyển tiếp sang năm 2016, bao gồm: Dự án Hoàn thiện sơ đồ phía 110kV trạm Nam Cam Ranh, Dự án lắp MBA T1- 40MVA tại E31 Đồng Đế, Dự án nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2015 và Dự án lắp MC hợp bộ 22kV tại E31. Tổng mức đầu tư dự toán các dự án là 74,162 tỷ đồng.

Có thể đánh giá, các công trình ĐTXD/SCL được triển khai trong năm đã đem lại hiệu quả tích cực, giúp cho các chỉ số nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và tỷ lệ tổn thất điện năng của Công ty đều được cải thiện tốt hơn so với năm 2014, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	Tăng/ Giảm
1	Tỷ lệ TTĐN kỹ thuật	5,26%	5,8%	- 0,54%
2	Độ tin cậy cung cấp điện			
2.1	Thời gian mất điện trung bình (SAIDI)	752,809 phút/ khách hàng	2.413,473 phút/ khách hàng	- 27,37%
2.2	Số lần mất điện trung bình (SAIFI)	13,654 lần/ khách hàng	18,814 lần/ khách hàng	-27,43%
2.3	Số lần mất điện thoáng qua trung bình (MAIFI)	0,669 lần/ khách hàng	2,866 lần/ khách hàng	-76,66%
3	Sự cố thoáng qua	215 vụ	218 vụ	- 3 vụ
4	Sự cố kéo dài	235 vụ	251 vụ	-16 vụ



Các khoản đầu tư dài hạn của công ty

Danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2015 như sau:

Đơn vị	ĐVT	2014	2015
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tonkin	VNĐ	18.750.000.000	0
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	VNĐ	9.975.000.000	11.975.000.000
Tổng cộng	VNĐ	28.725.000.000	11.975.000.000

Tình hình thoái vốn

Ngày 30/12/2015, Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng 750.000 cổ phần Công ty cổ phần Chứng khoán Tonkin cho Công ty Cổ Phần Giải pháp Đầu tư Thái Sơn với giá chuyển nhượng là 9.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng thu về là 6.750.000.000 đồng. Như vậy, Công ty đã thực hiện xong việc thoái toàn bộ phần vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Chứng khoán Tonkin.

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chè

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
Doanh thu	VNĐ		
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ		
Tổng tài sản	VNĐ	13.768.363.472	13.968.363.472
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	13.733.151.472	13.933.151.472

Công ty Liên kết: Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
Doanh thu	VNĐ	69.969.323.085	56.292.477.491
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	7.334.447.919	5.561.398.374
Tổng tài sản	VNĐ	36.161.877.918	40.054.465.924
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	25.959.571.003	28.070.969.377

**Tình hình tài chính****Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.310.080	1.419.077	+8,32%
Vốn chủ sở hữu	555.967	590.205	+6,16%
Doanh thu thuần	2.682.934	3.112.910	+16,03%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	105.667	76.419	-27,68%
Lợi nhuận khác	(10.368)	38.426	-
Lợi nhuận trước thuế	95.299	114.845	+20,51%
Lợi nhuận sau thuế	71.072	90.101	+26,77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	10% (*)	-9,09%

(*) Tháng 11/2015 đã thực hiện tạm ứng 5% cổ tức bằng tiền mặt

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,37	1,10
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,21	0,98
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,56%	58,41%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	135,64%	140,44%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	26,55	38,18
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,17	2,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,65%	2,89%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,88%	15,72%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,74%	6,60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,94%	2,45%

(Tính toán dựa trên số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Năm 2015, tình hình tài chính của Công ty khá ổn định, các chỉ tiêu tài chính nhìn chung đều tăng so với năm 2014. Trong khi hầu hết các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, hay khả năng sinh lời đều không có nhiều biến động thì chỉ tiêu về năng lực hoạt động lại ghi nhận sự tăng trưởng rõ rệt.

Cơ cấu vốn của công ty vẫn duy trì ở mức ổn định khi tỷ trọng nợ tăng nhưng không đáng kể.

Kết thúc năm 2015, biên lợi nhuận ròng của công ty đạt 2,65%, mức tăng không đáng kể so với năm trước. Tổng tài sản của công ty thay đổi không nhiều (tăng 8,32% so với cùng kỳ), nhưng nhờ thực hiện tốt công tác quản lý chi phí nên lợi nhuận sau thuế của công ty tăng 26,77%, đẩy ROA tăng 15% so với mức đạt được năm 2014. ROE ghi nhận mức tăng khá ấn tượng từ 12,88% lên 15,72% tương đương mức tăng là 22%.

Đối với năng lực hoạt động, số vòng quay hàng tồn kho tăng hơn 44,8%, lên mức 38,18 vòng, tín hiệu tích cực này một lần nữa cho thấy sự hiệu quả trong công tác quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của KHPC. Số vòng quay tài sản không có nhiều biến động, chỉ tăng không đáng kể từ mức 2,17 lên 2,28 vòng.

Hệ số thanh toán của công ty có dấu hiệu giảm. Công ty vẫn duy trì khả năng thanh toán ngắn hạn khi chỉ số này đạt mức 1,10. Hệ số thanh toán nhanh cũng ghi nhận xu hướng giảm. Công ty có thể gặp rủi ro thanh khoản trong trường hợp khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn giảm sút. Trong thời gian tới KHPC tiếp tục cân nhắc việc duy trì cân bằng tài sản và nợ ngắn hạn, đảm bảo vừa duy trì ổn định sản xuất, vừa giảm tối đa rủi ro cho công ty.





Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Số lượng cổ phần: 41.551.296 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

Số cổ phiếu phổ thông: 41.551.296 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 1.500.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.051.296 cổ phần

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/3/2016



Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

❖ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn phát hành	34,467,365	86.06%	5,583,931	13.94%	40,051,296	100%
Cổ đông sở hữu trên 5%	21,411,427	53.46%	3,376,960	8.43%	24,788,387	61.89%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	1,144,192	2.86%	645,370	1.61%	1,789,562	4.47%
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	11,911,746	29.74%	1,561,601	3.90%	13,473,347	33.64%

❖ Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL lưu hành
Cổ đông trong nước	34,467,365	86.06%
Cá nhân	12,751,524	31.84%
Tổ chức	21,715,841	54.22%
Cổ đông nước ngoài	5,583,931	13.94%
Cá nhân	1,164,077	2.91%
Tổ chức	4,419,854	11.04%
Tổng cộng	40,051,296	100.00%

❖ Danh sách cổ đông lớn

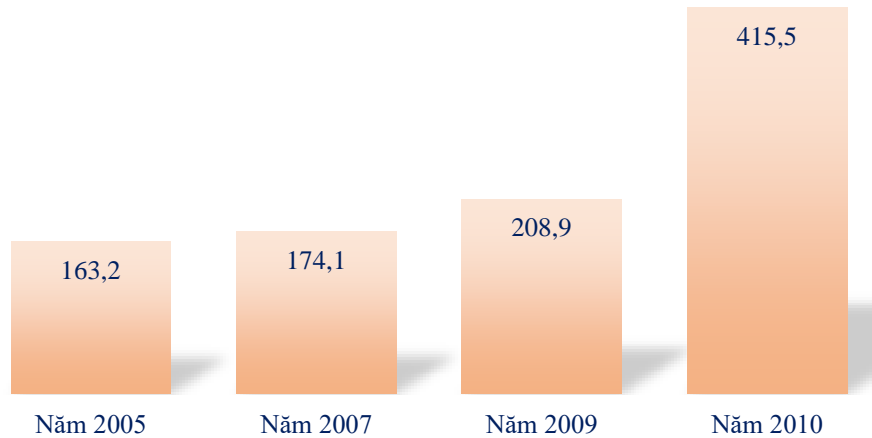
Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	400101394	393 Trưng Nữ Vương – Đà Nẵng	21,411,427	51.53
Halley Sicav-Halley Asian Prosperity	CA 6051	7A, rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	3,376,960	8.13



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã trải qua 03 đợt tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của công ty là 415.512.960.000 đồng.

Vốn điều lệ của KHPC (tỷ đồng)



Từ năm 2011 đến nay, Công ty không tiến hành tăng vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tính đến 31/12/2015, công ty vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu quỹ là 1.500.000 cổ phần do không thực hiện bất kỳ giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ nào trong năm.

Các chứng khoán khác

Không có.



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO





Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát

A - Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Môi trường kinh doanh năm 2015

Năm 2015 là năm cuối Việt Nam thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015. Trong khi kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi còn chậm, đặc biệt là giá dầu thô giảm mạnh cùng với sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu, bức tranh kinh tế nước ta năm nay có vẫn nhiều gam màu sáng, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng có nhiều tiến triển.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014 cho thấy những khó khăn của nền kinh tế đang dần qua đi. Chỉ số CPI ghi nhận mức tăng thấp nhất kể từ năm 2001, được đánh giá là dấu hiệu tích cực cho nền kinh tế. Tuy nhiên khi giá dầu thô giảm xuống mức thấp kỷ lục dưới 40 USD/thùng thì đã gây nhiều khó khăn cho cân đối ngân sách nhà nước năm 2015. Bộ Tài chính đã ước tính thu ngân sách hụt khoảng 31.000 tỷ đồng.

Trong bối cảnh đó, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được xem là thành công lớn nhất của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam trong năm. Ngày 5/10/2015, Việt Nam cùng 11 đối tác đã kết thúc đàm phán Hiệp định TPP. Đây được coi là hiệp định của thế kỷ 21, tạo ra những tiêu chuẩn mới cho thương mại toàn cầu ở cấp cao nhất. TPP cũng là động lực để Việt Nam thúc đẩy hơn nữa cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế đã tạo điều kiện để KHPC ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời nắm bắt những thông tin từ tình hình thị trường, kết hợp với những chỉ thị của HĐQT để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt những thành quả tích cực. Các chỉ tiêu ĐHCĐ công ty đã đề ra từ đầu năm đều được thực hiện vượt kế hoạch.

❖ Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2015

- ✓ Các chỉ tiêu hợp nhất

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Các chỉ tiêu kết quả SXKD chính				
Điện thương phẩm	Tr.Kwh	1.546,60	1.722,60	+11,38%
Tổn thất điện năng kỹ thuật	%	5,80%	5,26%	-9,31%
Giá bán điện	VNĐ/Kwh	1.625,60	1.729,88	+6,41%
Các chỉ tiêu kết quả hoạt động				
Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.735.675	3.196.527	+16,85%



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.682.934	3.112.910	+16,03%
Doanh thu tài chính	Triệu đồng	39.758	37.928	-4,60%
Thu nhập khác	Triệu đồng	12.983	45.689	+251,93%
Tổng chi phí	Triệu đồng	(2.643.061)	(3.083.269)	+16,66%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	(2.483.065)	(2.931.901)	+18,08%
Chi phí tài chính	Triệu đồng	(12.354)	(15.169)	+22,79%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	(83.022)	(82.284)	-0,89%
Chi phí quản lý DN	Triệu đồng	(41.270)	(46.652)	+13,04%
Chi phí khác	Triệu đồng	(23.351)	(7.263)	-68,89%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	95.299	114.845	+20,51%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	71.072	90.101	+26,77%

(Số liệu KHPC và BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

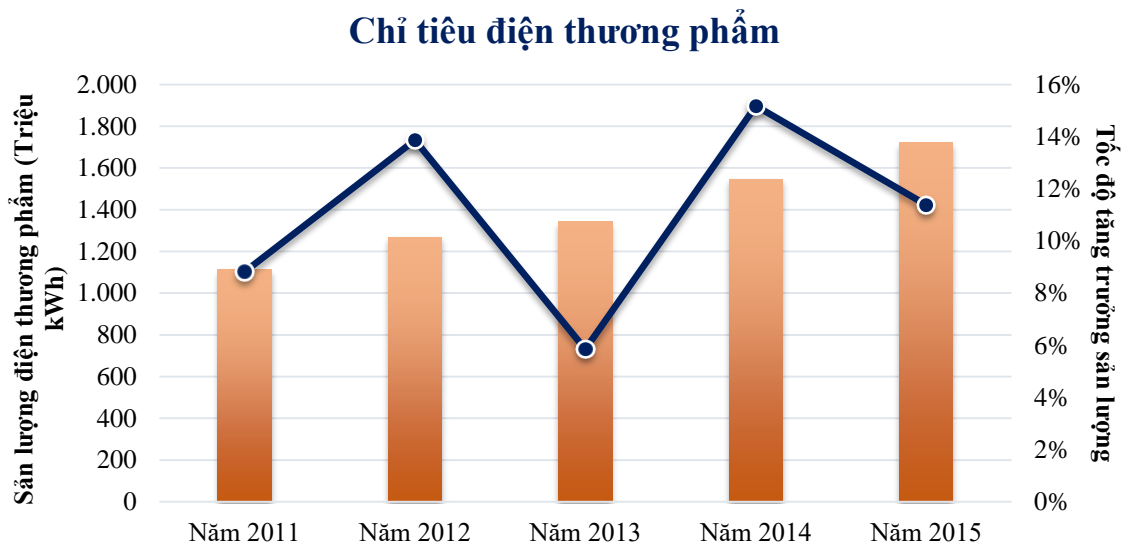
✓ Một số chỉ tiêu của Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% Thực hiện/ Kế hoạch
Tình hình kinh doanh điện				
Điện mua và điện phát	Tr. đồng	1.779,24	1.818,80	102,22%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật	%	5,80%	5,26%	90,69%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	1.673,00	1.722,60	102,96%
Giá bán điện bình quân	đ/kWh	1.700,00	1.729,88	101,76%
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.049.100	3.112.910	102,09%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.900	113.956	148,19%

(Số liệu KHPC và BCTC Riêng Kiểm toán năm 2015)

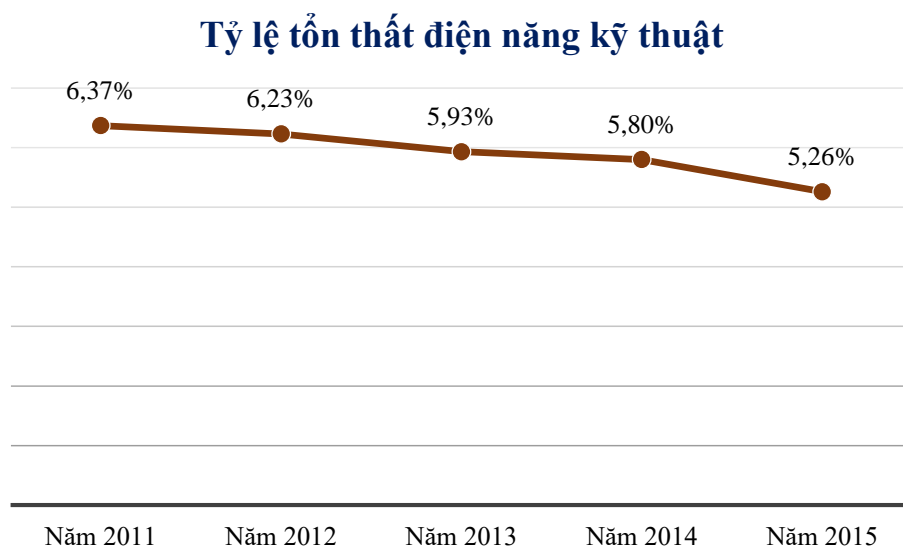
Chỉ tiêu Điện thương phẩm

Sản lượng điện thương phẩm của công ty tăng đều đặn từ năm 2011 đến nay. Trong năm nay chỉ số này đạt 1.722,6 triệu kWh, tăng 11,38% so với năm 2014, bằng với tốc độ tăng trưởng trong cả giai đoạn. Năm nay, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện có thấp hơn so với năm ngoái (11% so với mức 13% của năm 2014), tuy nhiên về giá trị thì sản lượng điện đã tăng 176 triệu kWh, là mức tăng tương đối cao trong bối cảnh kinh tế như hiện nay.



Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật

Công ty luôn chú trọng công tác quản lý vận hành, kiểm soát quá trình truyền tải và phân phối, triển khai những ý tưởng, công nghệ mới chống thất thoát điện năng. Nhờ vậy mà tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật luôn nằm trong sự kiểm soát của công ty. Những năm gần đây, chỉ số này có xu hướng giảm dần càng chứng tỏ hiệu quả quản lý của công ty. Tỷ lệ TTĐNK T năm 2015 là 5,26%, giảm 0,54% so với cùng kỳ 2014 (5,8%), giảm 0,54% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Với kết quả này, KHPC là một trong ba đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung có tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật giảm nhiều nhất.



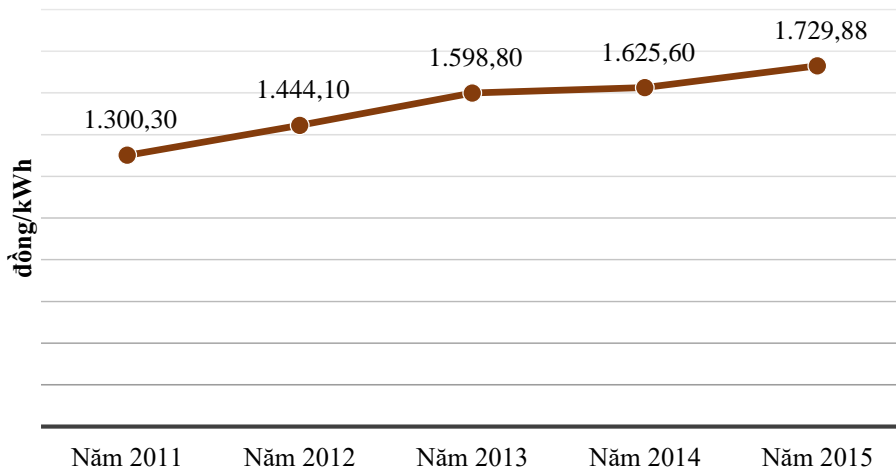


Giá bán điện:

Giá điện bình quân của KHPC tăng đều đặn từ năm 2011 cho đến nay. Giá bán bình quân năm 2015 là 1.729,88 đ/kWh, tăng 103,96 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2014 và vượt 29,88 đ/kWh so với kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2015 giao. Công ty là đơn vị thực hiện giá bán điện bình quân cao nhất trong toàn Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung.

Trong giai đoạn 2011 – 2015, giá bán điện bình quân của KHPC đã tăng 451đ/kWh, tương đương 34,66%.

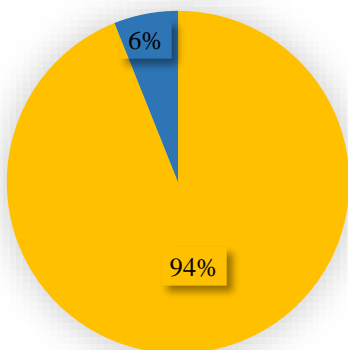
Giá bán điện bình quân qua các năm



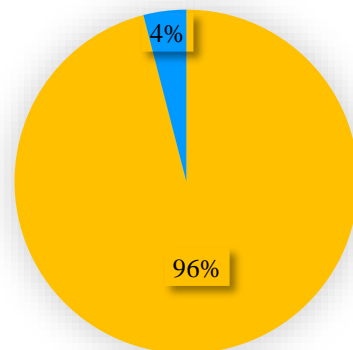
Về doanh thu:

Doanh thu thuần của công ty trong năm đã tăng 16% so với năm 2014 lên mức 3.113 tỷ đồng. Đây là kết quả của việc chú trọng đầu tư xây dựng, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh chăm sóc khách hàng. Trong cơ cấu doanh thu của công ty, doanh thu bán điện luôn chiếm tỷ trọng lớn do đây là hoạt động kinh doanh chủ đạo của công ty. Năm 2015, doanh thu bán điện của KHPC đạt 2.988 tỷ đồng, tăng 18,53% so với năm 2014. Hoạt động xây lắp điện xếp thứ 2 về tỷ trọng với giá trị là 61 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu của KHPC trong 2 năm qua như sau:

Cơ cấu doanh thu Năm 2014



Cơ cấu doanh thu Năm 2015

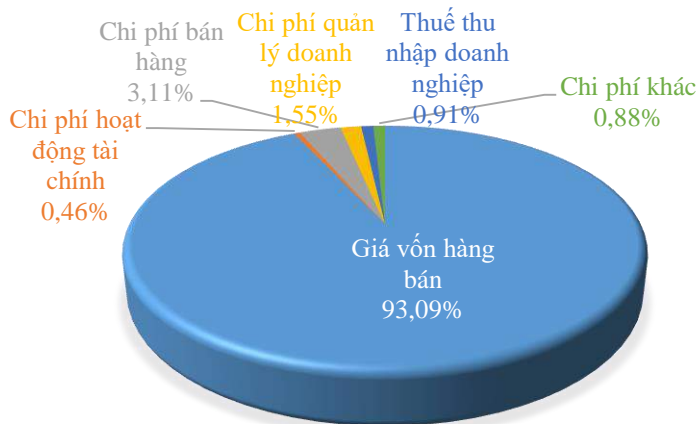


■ Doanh thu bán điện
■ Doanh thu khác

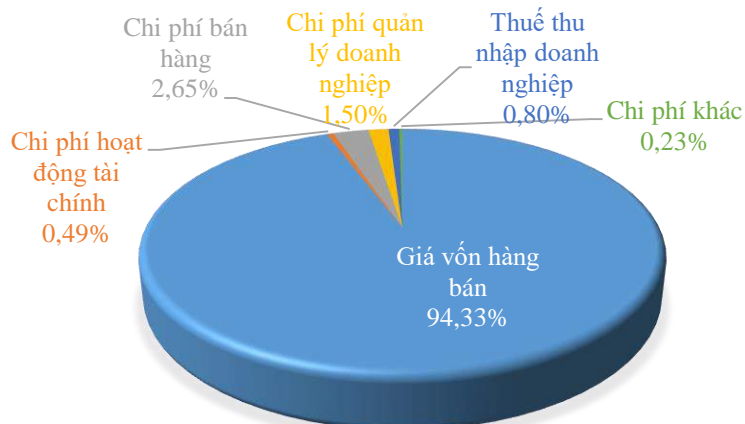
(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Về Chi phí hoạt động

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)



CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

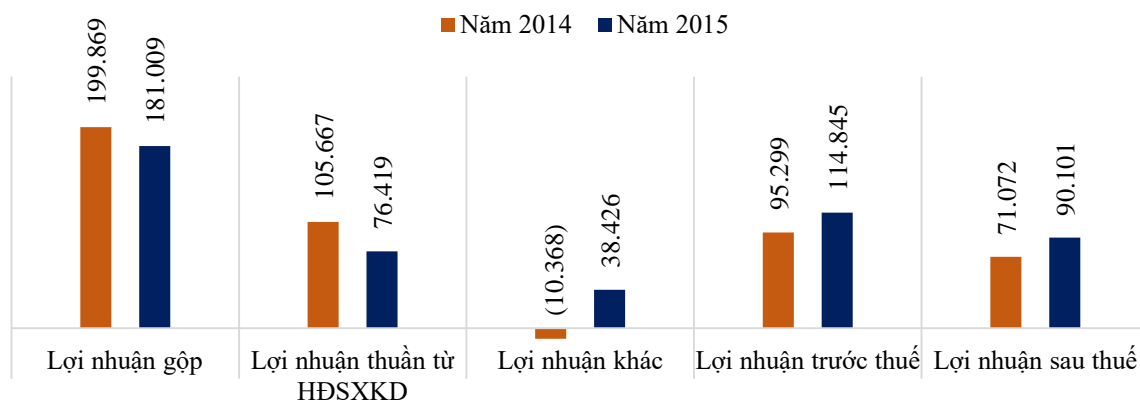


CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Giá vốn hàng bán luôn là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động qua các năm. Năm 2015, giá trị khoản mục giá vốn hàng bán tăng 18,08% so với cùng kỳ đã ảnh hưởng đáng kể đến biên lợi nhuận gộp của KHPC. Trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán, Giá vốn bán điện tăng từ 2.348 tỷ trong năm 2014 lên 2.845 tỷ trong năm 2015, tăng gần 500 tỷ đồng tương đương mức tăng 21,16% so với cùng kỳ là nguyên nhân chính đẩy chi phí giá vốn tăng cao trong năm 2015.

Về lợi nhuận

Các chỉ tiêu lợi nhuận



(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Như đã phân tích ở trên, trong khi các yếu tố chi phí khác biến động không đáng kể thì chi phí giá vốn tăng cao đã làm suy giảm biên lợi nhuận hoạt động của Công ty trong năm 2015.

Điểm nổi bật trong tình hình tài chính của KHPC trong năm 2015 là sự biến động mạnh của giá trị khoản mục lợi nhuận khác, trong khi giá trị khoản mục này đạt giá trị âm hơn 10 tỷ trong năm 2014 thì trong năm 2015 đã lãi hơn 38 tỷ đồng, đóng góp cho sự tăng trưởng của Lợi nhuận trước và sau thuế trong năm của Công ty.



❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2015

Công tác kiểm tra giám sát mua bán điện:

Trong năm 2015, KHPC đã thực hiện 67.679 lần kiểm tra, trong đó kiểm tra ngày là 60.268 lần, kiểm tra đêm là 7.411 lần; kiểm tra vi phạm SDD và xử lý 215 vụ, trong đó trộm cắp điện 34 vụ, vi phạm giá điện 149 vụ, vi phạm công suất và vi phạm khác 32 vụ. Tổng sản lượng điện mất cắp là 112.450 kWh, tổng số tiền đã truy thu được là 532,5 triệu đồng.

Công tác sáng kiến:

Trong năm 2015, toàn KHPC có 85 sáng kiến được công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là 18,036 tỉ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 108,2 triệu đồng. Trong đó các sáng kiến được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động SXKD như :

- ✓ Chế tạo và sử dụng buli kiểu con lăn phục vụ công tác thi công thay/kéo dây dẫn trên lưới trung áp.

- ✓ Giải pháp vận chuyển MBA có trọng lượng 2,6 tấn vượt địa hình phức tạp, độ dốc lớn.
- ✓ Xây dựng ứng dụng ôn thi KTAT trên thiết bị di động hệ điều hành Androi và IOS.
- ✓ Thiết kế Tấm chống lún cho xe chạy trên đồi cát.

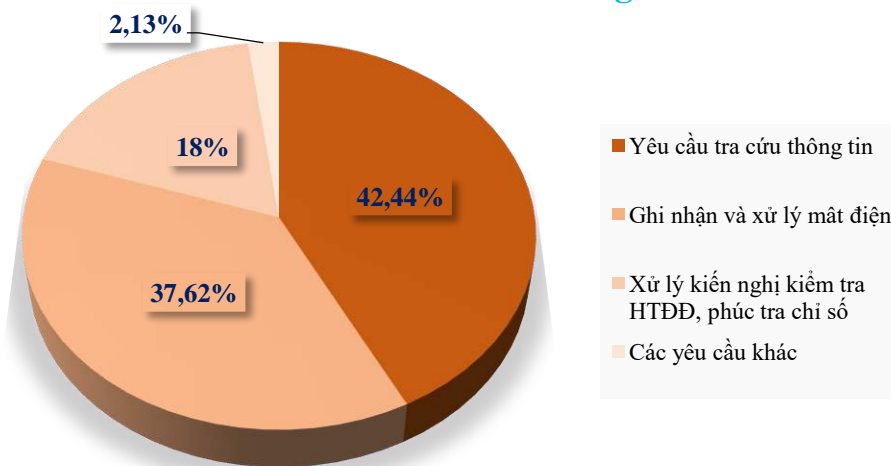
Các sáng kiến được EVNCPC công nhận :

- ✓ Xây dựng và triển khai ứng dụng chương trình “Đổi soát chứng từ ngân hàng và hóa đơn CMIS” tích hợp vào hệ thống CMIS 2.0.
- ✓ Giải pháp phần mềm hỗ trợ khai thác, phân tích số liệu Giá bán điện bình quân từng xuất tuyến, trạm, giá bán theo ngày từ hệ thống dữ liệu QLKH CMIS2.0
- ✓ Giải pháp phần mềm hỗ trợ khai thác, phân tích số liệu kinh doanh từ hệ thống dữ liệu quản lý khách hàng CMIS 2.0.

Công tác chăm sóc khách hàng:

Trong năm 2015, công ty tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và tin nhắn SMS với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất có thể trong việc nhận tin tức, thông báo thu tiền điện... Từ tháng 09/2015 trung tâm CSKH tại Khánh Hòa đã hoạt động. Kết thúc năm 2015, trung tâm CSKH đã tiếp nhận 2.903 yêu cầu với cơ cấu như sau:

Yêu cầu của khách hàng



Kết quả thực hiện CSKH qua hình thức nhắn tin SMS:

- ✓ Năm 2015 Công ty thu thập được 249.067 số điện thoại khách hàng đạt 75.1% tổng số khách hàng sử dụng điện, tăng 58.182 số điện thoại so với năm 2014 tương đương tăng 30.5%. Số lượt tin nhắn gửi khách hàng là 3.209.260, trong đó tin nhắn thông báo tiền điện là 2.653.150 lượt tin, tin nhắn nợ tiền điện là 89.020 lượt tin, tin nhắn tạm ngừng, giảm cung cấp điện là 7.294 lượt tin.
- ✓ Số lượng tin nhắn gửi khách hàng trong năm 2015 thực hiện vượt 15% so kế hoạch EVNCPC là 2.790.000 lượt tin, tương đương vượt 419.260 lượt tin. Trong đó, các Điện lực thực hiện đều đạt vượt trên 10% so với kế hoạch Công ty giao năm 2015.

Kết quả thực hiện CSKH qua hình thức gửi email :

- ✓ Tính đến cuối năm 2015, Công ty đã cập nhật 28.996 địa chỉ email khách hàng, tăng 28.443 địa chỉ Email so với năm 2014, chiếm 8.7% so với tổng số khách hàng sử dụng điện.
- ✓ Số email công ty gửi cho khách hàng là 269.382 lượt, trong đó email thông báo tiền điện là 124.722 lượt, email gửi hóa đơn tiền điện và email tri ân khách hàng là 135.115 lượt, email gửi thông báo ngừng, giảm cung cấp điện là 9.545. Kết quả thực hiện gửi Email năm 2015 toàn Công ty thực hiện đạt vượt 327.6% kế hoạch EVNCPC (63.000 lượt).

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Cùng với xu hướng ít biến động của giá trị tài sản so với cùng kỳ, KHPC duy trì xu hướng ổn định về năng lực hoạt động của mình.

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	2014		2015		2015/2014
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	718.291	54,83%	638.644	45,00%	-11,09%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	591.789	45,17%	780.434	55,00%	+31,88%
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.310.080	100,00%	1.419.077	100,00%	+8,32%

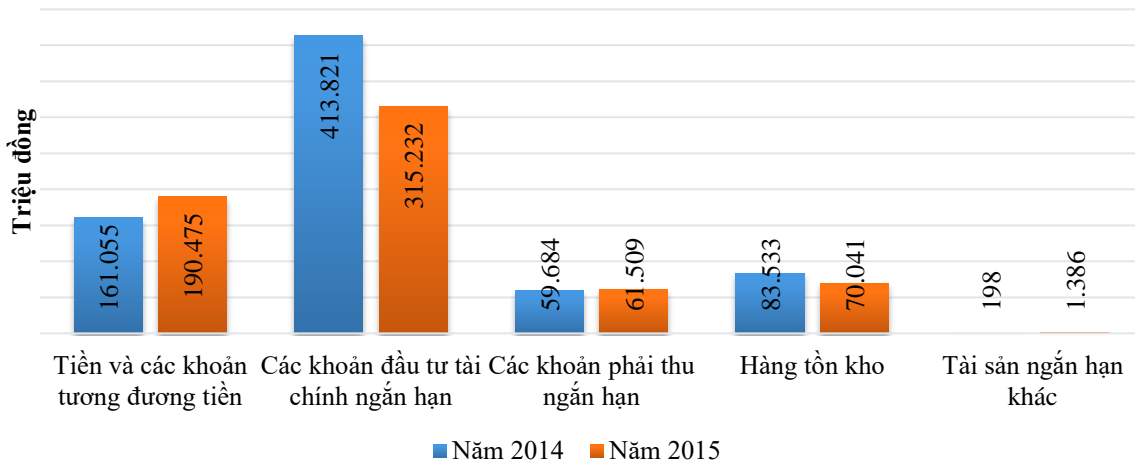
(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Năm 2015, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 1.419 tỷ đồng, tăng 8,32% so với năm 2014. Cơ cấu tài sản ngắn hạn – dài hạn có sự dịch chuyển nghiêng về tài sản dài hạn trong năm 2015 thay vì cơ cấu nghiêng về tài sản ngắn hạn trong năm 2014. Cụ thể, trong khi giá trị tài sản ngắn hạn chỉ giảm 11% so với cùng kỳ thì tài sản dài hạn tăng mạnh gần 32% (từ 592 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng) trong năm 2015.

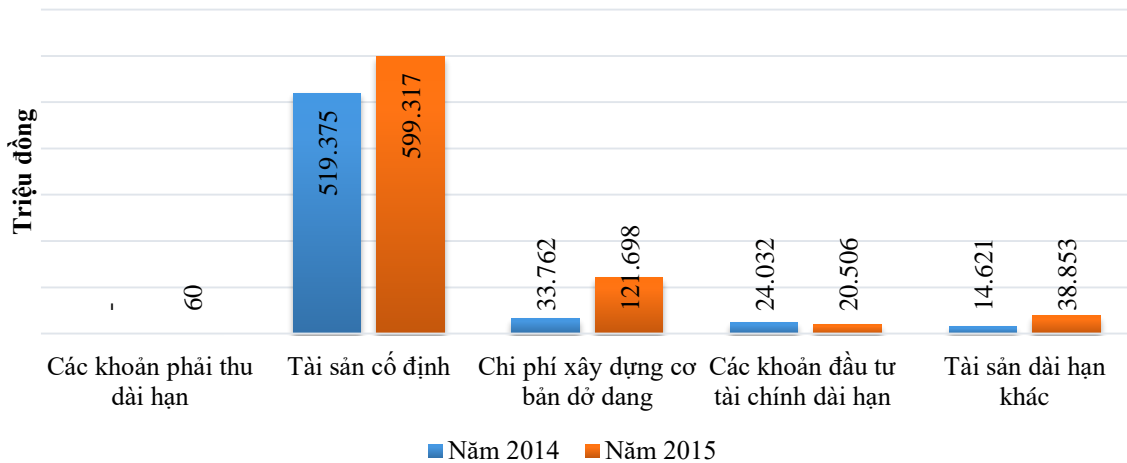


Xét về cơ cấu mỗi nhóm tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn, dài hạn cụ thể như sau:

Cơ cấu tài sản ngắn hạn



Cơ cấu tài sản dài hạn



(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Về tài sản ngắn hạn: Tiền khoản mục duy nhất có sự tăng trưởng trong năm 2015 so với cùng kỳ, tuy nhiên với mức tăng 29,42 tỷ đồng, tương đương 18,27% so với 2014 không đủ bù đắp cho sự sụt giảm ở các khoản mục còn lại, đặc biệt là Đầu tư ngắn hạn (sụt giảm gần 100 tỷ đồng so với năm 2014). Do vậy, tổng tài sản ngắn hạn giảm 11,09% so với cùng kỳ.

Về tài sản dài hạn: Ngược lại với xu hướng giảm ở tài sản ngắn hạn, trong cơ cấu tài sản dài hạn, các yếu tố đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Trong đó, nổi bật là sự biến động khá mạnh của tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn với giá trị tăng thêm lần lượt là 79,9 và 87,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chính của biến động này là do trong năm Công ty đã hoàn thành công tác XD CB và đầu tư mua thêm máy móc thiết bị với tổng giá trị hơn 110 tỷ đồng.

Tình hình nợ phải trả

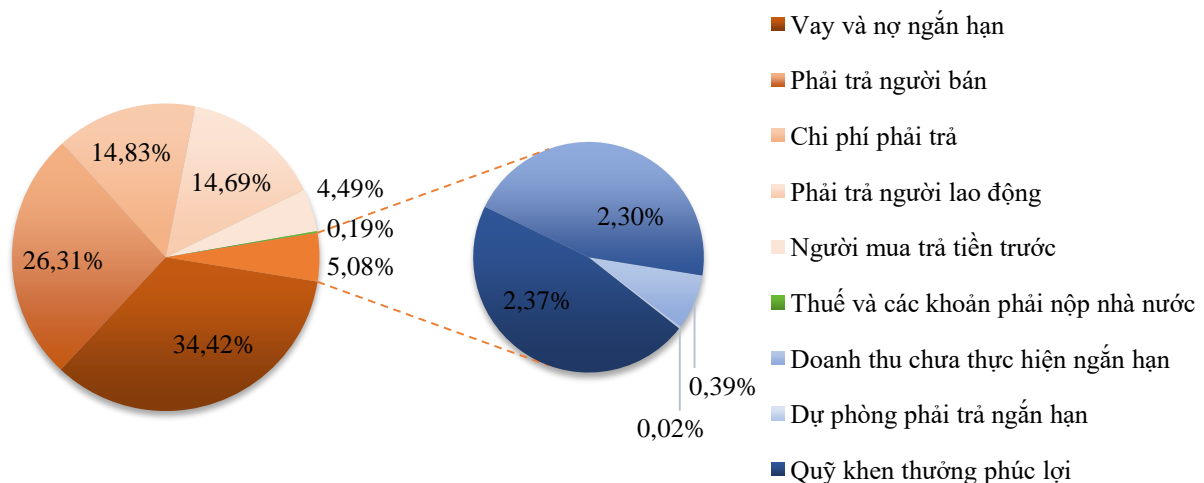
Chỉ tiêu	ĐVT	2014		2015		2015/2014
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	524.922	69,61%	580.778	70,07%	10,64%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	229.192	30,39%	248.095	29,93%	8,25%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	754.113	100,00%	828.873	100,00%	9,91%

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Xét về cơ cấu nợ ngắn hạn – dài hạn, tỷ trọng hai nhóm nợ này không có nhiều thay đổi trong năm 2015 với tỷ trọng bình quân ở mức 70% ngắn hạn và 30% nợ dài hạn qua các năm.

Về nợ ngắn hạn

Cơ cấu nợ ngắn hạn năm 2015



(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Phải trả người bán và vay ngắn hạn là 2 khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn của KHPC với tỷ trọng lần lượt là 34,4% và 26,3%. Đối với khoản mục Phải trả người bán, đây là khoản mục có sự sụt giảm mạnh nhất trong cơ cấu nợ vay ngắn hạn, đặc biệt, dư nợ của khách hàng lớn của KHPC là Tổng Công ty Điện lực miền Trung đã giảm từ 174 tỷ đồng cuối năm 2014 xuống còn 87 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2015. Ngược lại, Vay ngắn hạn là khoản mục tăng mạnh nhất trong cơ cấu nợ vay ngắn hạn với mức tăng hơn 55% so với cùng kỳ, đây là yếu tố chính dẫn đến sự gia tăng giá trị nợ ngắn hạn phải trả trong năm 2015.

Về nợ dài hạn: Nợ dài hạn của Công ty chủ yếu là các khoản vay và nợ dài hạn. Trong năm 2015, khoản mục này tăng gần 19 tỷ đồng tương đương mức tăng 8,2% so với cùng kỳ. Thực tế, trong năm bên cạnh trả dần các nghĩa vụ nợ vay hiện tại, KHPC có phát sinh khoản vay mới trị giá 27,7 tỷ đồng tại NHTM CP Quân Đội để mua công tơ điện. Đây là lý do chính dẫn đến sự tăng lên của giá trị nợ vay dài hạn.

**Về tình trạng nợ phải trả**

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2014	2015	+/-	2014	2015	+/-
Phải trả người bán và phải trả khác	253.922	165.885	-34,67%	-	-	-
Các khoản vay	128.545	199.908	+55,52%	229.192	248.095	+8,25%
Chi phí phải trả	21.319	86.115	+303,93%	-	-	-
Tổng cộng	403.786	451.909	+11,92%	229.192	248.095	+8,25%

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Trên thực tế, Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty luôn duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản

vay và đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn cho KHPC.

Với tình hình nợ vay của Công ty như trên, mức độ tập trung thanh khoản vẫn còn thấp, do đó Công ty hoàn toàn đủ khả năng tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

Chỉ tiêu	Ngoại tệ	31/12/2014	31/12/2015
		VND	VND
Công nợ	USD	73.456.764.736	68.105.992.830

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng USD. Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với đồng USD. Sử dụng con số 3% là dựa vào đánh giá của Ban Lãnh đạo công ty về mức độ thay đổi có thể xảy ra của tỷ giá trong thời gian tới.

Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá thay đổi 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

Ngoại tệ	Năm 2014 VND	Năm 2015 VND
USD	2.203.702.942	2.043.179.785

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2015
Vay ngắn hạn	VNĐ	128.545.396.793	199.908.251.962
Vay dài hạn	VNĐ	229.191.513.127	248.094.770.909
Chi phí lãi vay	VNĐ	9.935.708.241	10.580.475.873
Chi phí lãi vay/doanh thu thuần	%	0,37%	0,34%

(Số liệu BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Năm 2015, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần ở mức 0,34%, giảm nhẹ so với tỷ lệ đạt được năm 2014. Đây là mức thấp và thể hiện công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác quản lý đo đếm:

KHPC đã hoàn thành kế hoạch thay công tơ năm 2015. Trong đó đã thay thế 22.066 Công tơ điện một pha cơ, 79.502 Công tơ điện một pha điện tử, 5.485 Công tơ điện ba pha 1 giá và 1.763 Công tơ điện ba pha 3 giá.

Nghiệm thu đề tài nghiên cứu



Lớp tập huấn “Phần mềm quản lý công văn công việc của EVNCPC



Công tác ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD:

Nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh bằng việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, ứng dụng CNTT luôn là một mục tiêu mà KHPC luôn bám sát trong quá trình điều hành cũng như thực hiện. Năm 2015 KHPC đã triển khai ứng dụng 09 chương trình/phần mềm CNTT vào hoạt động SXKD. Cụ thể như sau:

- ✓ Phần mềm “Thông báo Lịch cắt điện và công tác bằng E-Mail và SMS”
- ✓ Nâng cấp phần mềm “Phân phối tiền lương và quản lý thu nhập lên phiên bản 3.0”
- ✓ Triển khai vận hành phần mềm CPC E-Office
- ✓ Chương trình “Quản lý lưới điện bằng GIS: PMIS”
- ✓ Triển khai dự án FMIS/ MMIS

- ✓ Triển khai phần mềm iBHXH
- ✓ Giải thuật “Tìm kiếm tên khách hàng không dấu tích hợp trên Website chăm sóc khách hàng của EVNCPC”
- ✓ Triển khai phần mềm “Ứng dụng cho công tác tập huấn, đào tạo, thi thực hành nghề Kiểm tra giám sát mua bán điện”
- ✓ Phần mềm “Đối soát chứng từ quan ngân hàng tích hợp vào hệ thống CMIS2.0”

Về công tác nghiên cứu khoa học:

Năm 2015 KHPC đã tiến hành nghiệm thu đề tài “ Thiết bị đèn chỉ thị sự cố trên lưới điện phân phối” do Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT Công ty chủ nhiệm đề tài và đơn vị thực hiện là XN Cơ điện - Thí nghiệm. Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, KHPC đã giao cho XN Cơ điện - Thí nghiệm sản xuất thử nghiệm 100 thiết bị, các thiết bị này hiện đã lắp trên hệ thống điện của KHPC.

Khóa đào tạo “Đánh giá viên nội bộ nâng cao và đánh giá viên nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2016

Kinh tế thế giới năm 2016

Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng khả quan hơn năm 2015. Tuy nhiên, viễn cảnh trở lại thời kỳ tăng trưởng mạnh mẽ và đồng bộ vẫn còn xa vời. IMF dự báo tăng trưởng thế giới sẽ đạt 3,6%, cao hơn mức 3,1% của năm nay và bằng mức tăng trưởng trung bình 3,5% trong giai đoạn năm 1980-2014. Sự đi xuống của nền kinh tế Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến các quốc gia đang phát triển, vốn phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ nước này, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, FED đang có động thái tăng lãi suất sau một quãng thời gian dài giữ lãi suất ở mức thấp, điều này có thể gây ra sự xáo trộn trong dòng tiền đầu tư và kinh doanh của toàn thế giới. Tuy nhiên, thị trường cũng có nhiều tín hiệu khả quan. Tín hiệu đầu tiên là giá dầu rẻ. Mặc dù giá dầu giảm mạnh trong năm 2015 đã gây thiệt hại cho các nhà xuất khẩu dầu như Nga và các thành viên của khối OPEC, nhưng nó lại là lực đỡ cho những quốc gia nhập khẩu nguồn nguyên liệu này. Những biến động của giá dầu phụ thuộc vào động thái của OPEC cho đến căng thẳng ở Trung Đông, do vậy rất khó dự báo. Nhiều người nhận định rằng giá dầu thô có thể tiếp tục giảm do tình trạng dư cung vẫn còn diễn ra, trong khi đó phía ủng hộ quan điểm giá dầu tăng lại cho rằng việc giá dầu thấp sẽ khiến cho các hoạt động thăm dò và sản xuất dầu ngưng lại đủ để tạo ra sự khan hiếm, từ đó đẩy giá tăng trở lại. Một tín hiệu tích cực khác là sự hợp tác quốc tế đang được tăng cường với việc đàm phán thành công nhiều Hiệp định thương mại quan trọng, mà một trong số đó là Hiệp định TPP mang tính lịch sử. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, tiếp cận vốn vay và mở rộng thị trường.

Kinh tế trong nước và Ngành điện năm 2016

Triển vọng vĩ mô của Việt Nam được nhận định là khả quan với tốc độ tăng trưởng mục tiêu là 6,7% trong năm 2016. Lạm phát được duy trì ở mức thấp, hội nhập kinh tế sâu rộng, hệ thống chính sách, luật pháp đang được cải thiện là những nhân tố có tác động tích cực đối với doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung.

Ngành điện luôn có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, hạ tầng kỹ thuật của một quốc gia. Nhận thức được điều đó, Chính phủ luôn có biện pháp thu hút đầu tư cũng như đề ra chiến lược cụ thể nhằm phát triển ngành kinh tế trọng điểm này. Cụ thể, Quy hoạch phát triển ngành điện quốc gia giai đoạn 2011 – 2020, có xét đến năm 2030 đã được Viện Năng lượng bắt đầu lập từ cuối năm 2009 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/07/2011, trong đó đề ra những phương hướng cụ thể phát triển đồng bộ và toàn diện các nguồn năng lượng, nhiên liệu, nhà máy điện và chiến lược xuất nhập khẩu. Thị trường điện cạnh tranh đã bắt đầu được đưa vào thí điểm từ năm 2016 sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận môi trường kinh doanh năng động và công bằng. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng, KHPC là một mắt xích quan trọng trong toàn bộ chuỗi sản xuất và cung ứng điện. Sự phát triển hay suy thoái của ngành sản xuất điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Liên quan đến ngành điện năm 2016, nhìn chung khó khăn đối với hệ thống điện vẫn chưa qua đi đặc biệt vào mùa khô, khi El Nino được dự báo có thể kéo dài đến hết



Quý 2/2016. Trong khi đó nhu cầu điện cho phát triển kinh tế vẫn ở mức cao, đòi hỏi hệ thống cần phải gia tăng tính đồng bộ, hiệu quả trong các khâu sản xuất - truyền tải -

phân phối, mà KHPC là một trong những doanh nghiệp chủ lực đi đầu trong công tác phân phối điện.

Đối với riêng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, thực hiện lộ trình hiện đại hóa lưới điện, KHPC đã xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong 2 năm 2016 – 2017 để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hiện đại hóa lưới điện giai đoạn 2016 – 2020 với tổng mức đầu tư như sau:

Khái toán vốn đầu tư (Tỷ đồng)							
TT	Loại hình đầu tư	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
1	Nguồn lưới điện	558.13	618.36	445.00	403.40	370.00	2,394.89
2	Công nghệ thông tin	5.50	11.50	8.00	8.00	8.00	41.00
3	Tài sản cố định	18.00	15.00	15.00	15.00	15.00	78.00
	Tổng cộng	581.63	644.86	468.00	426.40	393.00	2,513.89

Trên cơ sở kế hoạch vốn các dự án ĐTXD hiện đại hóa lưới điện giai đoạn 2016-2020, Công ty đã xây dựng phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tài trợ cho các dự án ĐTXD hiện đại hóa lưới điện giai đoạn 2016-2020.

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua như sau:

Phát hành làm 02 đợt trong 02 năm 2016 và 2017 với tổng vốn điều lệ tăng thêm là 350.448.840.000 đồng, trong đó:

- Phát hành đợt 1 năm 2016: 200.256.480.000 đồng.
- Phát hành đợt 2 năm 2017: 150.192.360.000 đồng.

Phương án phát hành đã được KHPC trình Tổng Công ty Điện lực Miền Trung phê duyệt, và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông năm tài chính 2015 xem xét.

Căn cứ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt 1 trong năm 2016, dự kiến vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng từ 415,513 tỷ đồng lên 615,778 tỷ đồng, Công ty đề ra một số chỉ tiêu cho năm 2016 như sau:

Phương án 1:

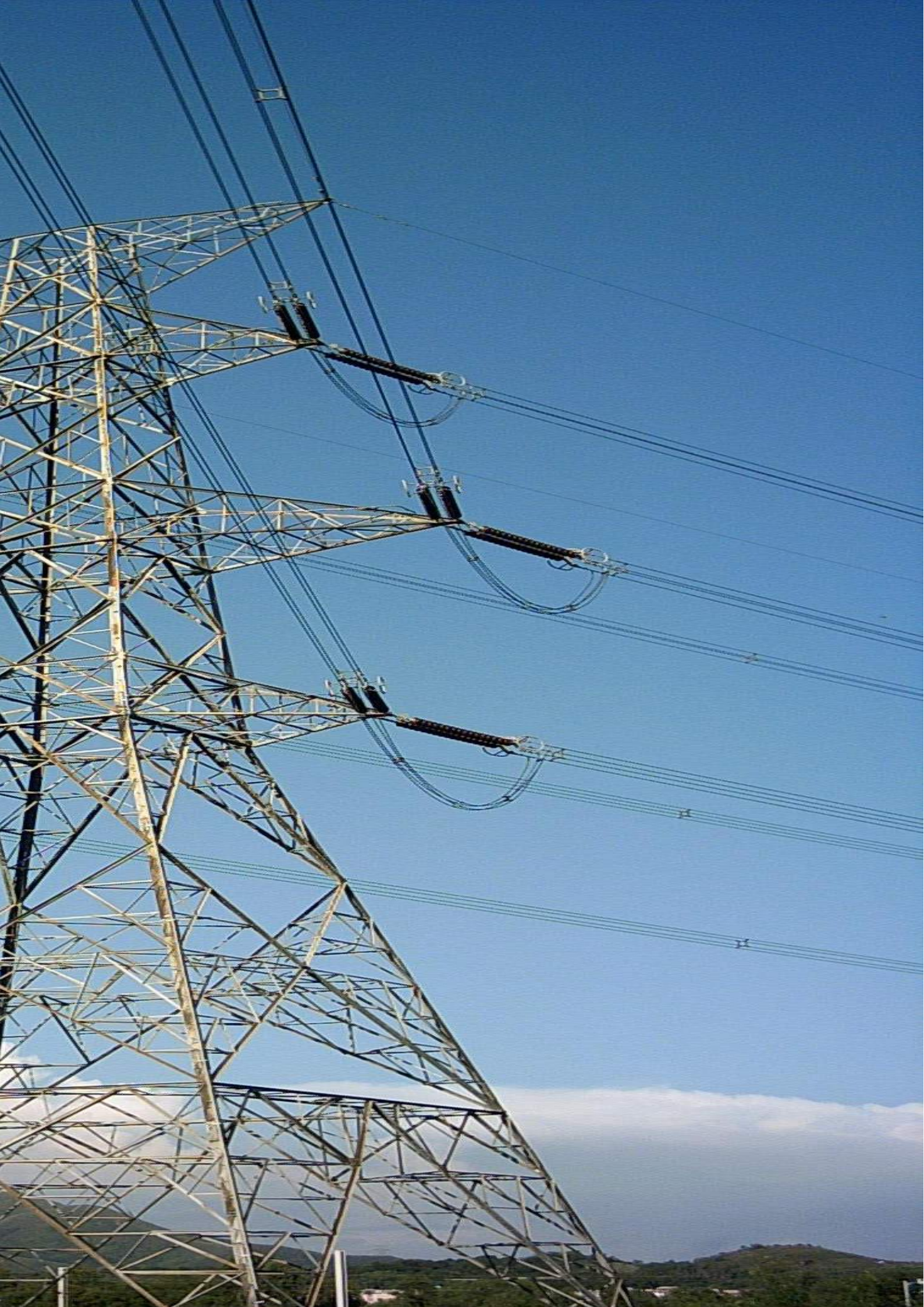
Chỉ tiêu	ĐVT	TH2015	KH2016	KH2016/ TH2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512,96	415.512,96	100,00%
Điện mua và điện phát	Triệu đồng	1.818,80	2.030,36	111,63%
Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	5,26	5,0	95,06%
Điện thương phẩm	Triệu KWh	1.722,60	1.920,00	111,46%
Giá bán điện bình quân	Đồng/KWh	1.729,88	1.755,00	101,45%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.112.909,89	3.572.604,00	114,77%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	114.844,81	55.200,00	48,06%

Phương án 2:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2015	KH2016	KH2016/ TH2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512,96		148,20%
Điện mua và điện phát	Triệu đồng	1.818,80	2.030,36	111,63%
Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	5,26	5,0	95,06%
Điện thương phẩm	Triệu KWh	1.722,60	1.920,00	111,46%
Giá bán điện bình quân	Đồng/ kWh	1.729,88	1.755,00	101,45%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.112.909,89	3.574.604,00	111,80%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	114.844,81	57.200,00	50,19%

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.



B. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1. Đánh giá của HĐQT về tình hình kinh tế nói chung và ngành điện nói riêng

Khép lại một năm đầy biến động, kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều chỉ tiêu quan trọng như tăng trưởng ổn định, lạm phát thấp, cơ cấu nền kinh tế chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó, môi trường và cơ hội kinh doanh có sự cải thiện đáng kể nhờ sự ảm trở lại của thị trường bất động sản và giảm nhẹ chi phí kinh doanh, giảm thuế, giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Tỷ lệ lao động có việc làm từ đó tăng lên. Đây cũng là năm diễn ra những sự kiện lớn về kinh tế đối ngoại của Việt Nam, như ký FTA Việt Nam-Liên minh hải quan Nga-Belarus-Kazaxtan; kết thúc chính thức đàm phán FTA Việt Nam-Hàn Quốc, FTA Việt Nam EU và TPP; hình thành AEC. Với việc mở rộng quan hệ thị trường thương mại tự do với 55 quốc gia và nền kinh tế mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội thu hút đầu tư cũng như thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong nước.

Ngành điện với vai trò cung cấp nguồn năng lượng thiết yếu cho tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ, cũng có nhiều thuận lợi trong điều kiện kinh tế tăng trưởng tốt. Năm 2015, nền kinh tế và đời sống nhân dân đã cơ bản được cung cấp đủ điện với chất lượng ngày càng cao. Công tác đầu tư xây dựng đã phát huy hiệu quả, hoàn thành kế hoạch đầu tư lưới điện quốc gia cho khu vực nông thôn miền núi và hải đảo. Bên cạnh đó, công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng đạt được những bước tiến đáng kể, thể hiện ở sự cải thiện của chỉ số tiếp cận điện năng và các chỉ số độ tin cậy cung cấp điện. Hoạt động tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả được tiến hành sâu rộng, thiết thực, mang lại nhiều chuyển biến tích cực. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống điện đang được triển khai và áp dụng trên diện rộng. Có thể nói, ngành điện đã và đang đóng góp không nhỏ và quá trình xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.





2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

2.1. Về kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2015

Năm 2015 là năm bắt đầu nhiệm kỳ mới, Hội đồng Quản trị Công ty đã luôn quán triệt tinh thần theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm. Nhờ những nỗ lực của tập thể CBCNV Điện lực Khánh Hòa, cùng với sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời đề ra chiến lược đúng đắn của Ban Lãnh đạo, cũng như sự theo sát, hỗ trợ của Tổng Công ty và Tập đoàn, năm 2015 tiếp tục là một năm tăng trưởng tốt của KHPC với nhiều thành quả tích cực. Doanh thu thuần của công ty đạt 3.113 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2014, trong khi Lợi nhuận trước thuế đạt 115 tỷ đồng, vượt 49,3% so với chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua từ đầu năm.



Hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2015 đã đạt được những thành quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% TH2015/ TH2014	% TH2015/ KH2015
Điện thương phẩm	Triệu kWh	1.546,6	1.673,0	1.722,6	111,4%	103,0%
Giá bán bình quân	Đồng/kWh	1.625,6	1.700,0	1.729,9	106,4%	101,8%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật	%	5,8	5,8	5,3	90,7%	90,7%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.682,9	3.049,1	3.112,9	116,0%	102,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	95,3	76,9	114,8	120,5%	149,3%

(Số liệu KHPC và BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

2.2. Về hoạt động đầu tư xây dựng

Các công trình điện:

Năm 2015 công ty tiếp tục triển khai công tác đầu tư, xây dựng mới, cải tạo hoàn thiện lưới điện phân phối, bám sát Nghị quyết số 411-NQ-ĐLKH ngày 02/02/2015 của Hội đồng Quản trị công ty về việc “Phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD, SCL và mua sắm TSCĐ năm 2015”. Tổng mức vốn đầu tư đã được phê duyệt như sau:

- ✓ Lưới điện dưới 35kV: 136,791 tỷ đồng.
- ✓ Lưới điện 110kV: 36,1 tỷ đồng.
- ✓ Công trình CNTT: 7,225 tỷ đồng.

Trong năm 2015, công ty đã thi công và đưa vào hoạt động 11 công trình với tổng vốn đầu tư là 126,419 tỷ đồng, 05 dự án còn lại dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý I năm 2016.

Các công trình xây dựng trụ sở làm việc:

- ✓ Trung tâm điều hành Điện lực - 11 Lý Thánh Tôn: Dự án với quy mô

- ✓ Xây dựng Trung tâm điều hành 13 tầng & 1 tầng hầm với tổng diện tích sàn 15.583 m², giá trị thực hiện trong năm là 56 tỷ đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2016.
- ✓ Công trình Tổng kho vật tư KHPC: Công trình có quy mô 1.268m² xây dựng trên 4.284,9 m² diện tích đất, bao gồm kho chính, kho phụ, nhà làm việc của tổng kho, nhà làm việc của đội thí nghiệm, bể nước ngầm, nhà bảo vệ, trạm điện hạ thế với giá trị thực hiện 2,6 tỷ đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2016.
- ✓ Kho vật tư ĐL Ninh Hòa: Dự án với quy mô đầu tư xây dựng kho ngoài trời rộng 539 m², giá trị thực hiện 656,7 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành trong tháng 12/2015.



2.3. Về Công tác đấu thầu mua sắm VTTB:

Năm 2015, KHPC đã tổ chức thực hiện đấu thầu cho 113 gói thầu. Trong đó có 02 gói thầu phi tư vấn, 03 gói thầu tư vấn, 07 gói thầu xây lắp, 02 gói thầu hỗn hợp, và 99 gói thầu mua sắm vật tư thiết bị với tổng giá trị trúng thầu là 119,6 tỷ đồng. Cụ thể:

(Đơn vị: Triệu đồng)

Gói thầu	Số lượng	Giá trị trúng thầu	Giá trị phê duyệt
Đấu thầu rộng rãi	19	88.907	109.317
Chỉ định thầu	03	529	532
Chào hàng cạnh tranh	78	28.376	30.380
Mua sắm trực tiếp	04	1.295	1.361
Tự thực hiện	03	299	299
Mua sắm nhỏ lẻ	06	180	180



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2015. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra.

Ban TGD đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung thực hiện các giải pháp cải tạo nâng cấp nguồn lưới điện, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào công tác quản lý vận hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, vì vậy đã đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng điện năng cho các phụ tải trên địa bàn;

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn hệ thống lưới điện, Ban TGD đã có những chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp lịch cắt điện thi công đồng bộ, phù hợp để hạn chế thời gian cắt điện thi công. Nhờ sự điều hành linh hoạt, khoa học của Ban TGD trong năm qua phần lớn các công trình đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn trong kế hoạch đã được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu chất lượng thi công, góp phần tăng doanh thu, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật của Công ty.

Trong hoạt động kinh doanh, Ban TGD Công ty đã quan tâm song song cả hai mặt về nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và củng cố đội ngũ CBCNV. Ban TGD Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên cải tiến dịch vụ khách hàng, nắm bắt, cập nhật thông tin về khách hàng một cách thường xuyên, qua đó chăm sóc, phục vụ khách hàng cũng như áp giá điện cho từng khách hàng được nhanh chóng và chính xác. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phục vụ khách hàng, triển khai nhiều dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng, qua đó phục vụ các đối tượng khách hàng ngày một tốt hơn.



Trong điều kiện hoạt động gặp không ít khó khăn về tài chính, Ban TGD Công ty đã tìm tòi nhiều giải pháp hợp lý để giải quyết các nguồn vốn đầu tư, đặc biệt đã đề xuất cơ chế tài chính phối hợp với địa phương để ứng vốn ngân sách giải quyết việc cấp điện khu vực nông thôn, các vùng sâu, vùng xa, miền núi hải đảo. Bên cạnh đó, Ban TGD Công ty cũng đã thực hiện cơ chế kiểm soát chi phí một cách tiết kiệm và hợp lý, các giải pháp đầu tư đều được xem xét cân nhắc không chỉ về mặt kỹ thuật mà còn về mặt hiệu quả tài chính hợp lý.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Công ty đã để xảy ra các tai nạn lao động chết người, một số hạng mục đầu tư xây dựng triển khai còn chậm tiến độ, các sự cố lưới điện 110kV, cháy MBA, đứt dây, tụt lều còn nhiều.

Trong thời gian tới, để đạt được các mục tiêu đề ra, Ban TGD Công ty quan tâm hơn nữa trong chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn lao động, giảm suất sự cố và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Xây dựng định hướng kinh doanh tập trung vào việc nâng cao năng lực cấp điện cho các khu kinh tế trọng điểm của Tỉnh; tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện cùng với áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý vận hành và kinh doanh như hệ thống SCADA, vận hành trạm biến áp không người trực; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ giá trị gia tăng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện thông qua tái cấu trúc lại mô hình tổ chức sản xuất, tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao hơn nữa năng suất lao động; mở rộng đầu tư hiệu quả vào các loại hình kinh doanh Công ty có lợi thế cạnh tranh nhằm mở rộng sản xuất và gia tăng lợi nhuận cho cổ đông Công ty.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Định hướng mục tiêu năm 2016 của KHPC

Kinh tế vĩ mô tiếp tục đà tăng trưởng dù vẫn còn đó những khó khăn

Tiếp nối một năm tăng trưởng chậm và không ổn định, năm 2016 có rất nhiều sự kiện đáng chú ý ảnh hưởng lớn tới kinh tế thế giới như cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, Olympic mùa hè tại Brazil, kế hoạch 5 năm tiếp theo ở Trung Quốc và đặc biệt quan trọng là quyết định xem nước Anh có nên tiếp tục là thành viên EU hay không. Kinh tế thế giới năm 2016 được dự báo tăng trưởng 3,6%, cao hơn so với mức 3,1% của năm nay (theo IMF) với sự tăng trưởng chậm lại của kinh tế Trung Quốc, nhu cầu nhập khẩu tăng tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Một số nước mới nổi ở châu Á sẽ được lợi từ việc giá nguyên liệu đầu vào giảm và lãi suất ở mức thấp. Những nhân tố như khủng hoảng di cư, bảo lực ở Trung Đông sẽ tiếp tục tác động tiêu cực tới sự ổn định kinh tế của nhiều khu vực trên thế giới.

Tăng trưởng kinh tế thế giới thúc đẩy sự ổn định của vĩ mô trong nước. Việc ký kết TPP một mặt giúp Việt Nam thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, mặt khác cũng tạo sức ép hoàn thiện thể chế Kinh tế thị trường, cơ cấu lại nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhằm thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Doanh nghiệp trong nước từ đó cũng có nhiều thuận lợi để mở rộng sản xuất, cải tiến quy trình công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Lạm phát thấp giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay dễ dàng hơn. Tuy nhiên, thị trường cũng có nhiều thách thức khi tính cạnh tranh đang ngày một tăng, yêu cầu lao động có tay nghề và khả năng tiếp thu đổi mới khoa học công nghệ đang gây sức ép không nhỏ đối với công tác quản lý của Doanh nghiệp.

Những nền tảng từ tình hình nội tại của KHPC

Mục tiêu Quốc gia là đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước Công nghiệp, Ban lãnh đạo KHPC nhận định nhu cầu đáp ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới là rất cấp thiết. Trong năm 2016, thực hiện chủ trương của Chính Phủ, EVN sẽ đẩy mạnh việc đầu tư đưa điện về những vùng chưa có điện theo Quyết định 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ. Là một doanh nghiệp hàng đầu trong công tác phân phối điện năng, đây là cơ hội tốt để Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa vừa mở rộng thị trường tiêu thụ, vừa thực hiện việc đưa năng lượng đến những vùng còn khó khăn, thể hiện trách nhiệm của công ty với cộng đồng. Bên cạnh đó, năm 2016 còn là năm đầu tiên thực hiện thí điểm thị trường buôn bán điện cạnh tranh, giai đoạn 2016 – 2019 trước khi bước vào giai đoạn hoàn chỉnh 2019 – 2021, công ty đứng trước những cơ hội và thách thức lớn trong việc tổ chức quản lý, điều hành công tác sản xuất sao cho đáp ứng được nhu cầu của thị trường về chất lượng phục vụ và công tác chăm sóc khách hàng.



Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng mới đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh:

- ✓ Tập trung toàn diện triển khai thực hiện các công tác liên quan đến đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn và mua sắm TSCĐ năm 2016 theo Nghị quyết 521/NQ-ĐLKH-HĐQT của Hội đồng quản trị phê duyệt; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các công trình ĐTXD đảm bảo chất lượng, tiến độ và vốn đầu tư của từng công trình. Quan tâm đến việc nâng cao năng lực quản lý dự án của đội ngũ cán bộ được phân công.
- ✓ Hoàn thiện sơ đồ kết cấu lưới điện 110kV, kịp thời chống quá tải các đường dây và TBA 110kV, đảm bảo cung ứng đủ điện đầy đủ, chất lượng cho sự phát triển KT-XH của địa phương. Đảm bảo tiến độ xây dựng các TTĐK xa các TBA 110kV với mục tiêu đến cuối 2017 sẽ chuyển toàn bộ các TBA 110kV sang không người trực.
- ✓ Nỗ lực tìm kiếm, vận động để tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước để cân đối nhu cầu vốn đầu tư, đảm bảo đủ vốn để triển khai đầu tư xây dựng mới các dự án trọng điểm của Công ty.
- ✓ Sử dụng MBA phân phối có tổn thất thấp, loại MBA lõi thép vô định hình thay cho MBA thông thường; chuẩn hóa các gam công suất MBA về các gam cơ bản 100kVA, 250kVA và 400kVA; thực hiện đầu tư sâu các TBA đến tâm phụ tải để giảm bán kính cấp điện đối với lưới hạ áp
- ✓ Đối với các TBA quá tải, ưu tiên thực hiện việc cấy mới trạm để san tải và giảm bán kính cấp điện, hạn chế tối đa việc nâng công suất MBA.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh điện:

- ✓ XN Lưới điện Cao thế, các Điện lực khu vực phải chuẩn bị phương án cấp điện cụ thể trong mùa khô 2016 theo chỉ đạo của Công ty. Củng cố nguồn và lưới điện, tăng cường công tác kiểm tra lưới điện, sửa chữa kịp thời các hư hỏng, hạn chế tối đa các sự cố mất điện.
- ✓ Tăng cường kiểm tra việc áp giá bán điện, đảm bảo áp giá đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng điện, không để thất thu về giá, có biện pháp chống ăn cắp điện, tăng cường kiểm tra giám sát mua bán điện. Tiếp tục triển khai thực hiện đo đếm điện năng từ xa, lắp đặt công tơ điện tử để phục vụ chương trình lưới điện thông minh.
- ✓ Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng nhanh thời gian cấp điện, hạn chế thời gian mất điện, tăng số lượng khách hàng (lắp đặt công tơ để tách hộ phụ). Tiếp tục nghiên cứu, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thành công chỉ số tiếp cận điện năng (tổng thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến điện lực trong vòng 10 ngày).

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác sản xuất, thu tiền điện, chăm sóc khách hàng

- ✓ Triển khai thu tiền điện bằng smartphone kết hợp máy in nhiệt để tiện việc theo dõi, giao thu, quyết toán và nộp tiền, tiết kiệm các loại chi phí: chi phí đi lại của thu ngân viên, chi phí nhân công chấm xóa nợ, chi phí in ấn biên nhận thanh toán, chi phí giao nhận biên nhận và rút ngắn thời gian 1 ngày do không phải chờ in biên nhận, rút ngắn thời gian đối chiếu và quyết toán, rút bớt nhân sự quản lý để bổ sung công tác khác.



- ✓ Đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong công tác kinh doanh để tăng năng suất lao động.
- ✓ Nghiên cứu, xây dựng & triển khai áp dụng sáng kiến, đề tài NCKH và ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý vận hành lưới điện, hoạt động kinh doanh chăm sóc khách hàng. Tiếp tục triển khai các công tác lắp đèn sự cố, vệ sinh bằng nước áp lực cao, thi công sửa chữa điện nóng. Hoàn thiện hệ thống qui trình, từng bước chuyên nghiệp hóa cho từng công nhân vận hành.

Nâng cao ý thức, thực hành tiết kiệm bằng nhiều biện pháp thiết thực

- ✓ Tiếp tục phối hợp với địa phương để tổ chức tuyên truyền tiết kiệm điện với nhiều hình thức sinh động, hiệu quả để tạo sự quan tâm, chia sẻ của cộng đồng, tư vấn cho khách hàng trong việc thực hiện chủ trương tiết kiệm điện của Chính phủ.
- ✓ Thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí và chương trình phòng chống tham nhũng theo chỉ đạo của EVNCP. Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD, ĐTXD, SCL để giảm giá thành như: tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu, thanh xử lý công nợ khó đòi, vật tư thiết bị ứ đọng, kém phẩm chất...

Hoàn thiện công tác quản lý, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

- ✓ Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, qui định quản trị Công ty. Cải tiến lề lối làm việc, phương thức quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- ✓ Xây dựng, triển khai thực hiện toàn diện, quyết liệt chương trình giảm TTĐN, giảm suất sự cố năm 2016 trên toàn Công ty; triển khai đồng bộ các công tác AT-BHLĐ, đảm bảo công tác huấn luyện, sát hạch định kỳ theo qui định.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn Công ty để tổ chức tốt các phong trào thi đua hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2016.
- ✓ Đảm bảo việc làm, thu nhập và phúc lợi của CNLĐ.

Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm khắc phục các tồn tại trong năm 2015

- ✓ Xây dựng đánh giá rủi ro theo tiêu chuẩn Ohsas 18001-2007 (tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp).
- ✓ Triển khai giám sát việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2016.
- ✓ Thực hiện các nội dung của nghị quyết của HĐQT về công tác an toàn đã ban hành trong năm 2015 và 2016, bao gồm các hoạt động cụ thể như: bố trí vốn xử lý các vị trí có nguy cơ mất an toàn, trang bị các trang bị an toàn bảo hộ lao động, kiểm tra hiện trường, cải tiến hình thức nội dung đào tạo, sát hạch các chức danh.

C. Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Thị Long	Trưởng BKS	0	0
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên BKS	0	0
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	0	0

Sơ yếu lý lịch



Bà Huỳnh Thị Long

Trưởng Ban kiểm soát –
Chuyên viên Ban TCKT
EVNCPC

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/06/1980
- Địa chỉ thường trú: 26 Bà Tràm Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Số điện thoại: (84.511) 2210 281
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 10/2002 – 11/2003: Chuyên viên – Trung tâm viễn thông điện lực miền trung – Công ty thông tin viễn thông điện lực
 - 12/2003 – 03/2005: kế toán tổng hợp Trung tâm viễn thông điện lực miền trung – Công ty thông tin viễn thông điện lực
 - 04/2005 – 03/2008: Phó phòng tổng hợp – Phụ trách Tài chính kế toán – Trung tâm viễn thông điện lực miền trung – Công ty thông tin viễn thông điện lực
 - 04/2008 – 07/2012: Trưởng phòng Tài chính kế toán – Trung tâm viễn thông điện lực miền trung – Công ty thông tin viễn thông điện lực
 - 09/2012 đến nay: Chuyên viên Ban TCKT – Tổng Công ty điện lực Miền Trung.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: Không



Ông Lê Kỳ Anh
Thành viên Ban kiểm soát
– Chuyên viên Ban kiểm
soát nội bộ



Thành viên Ban kiểm soát
– Phó phòng Kế hoạch
(Công ty TNHH MTV tư
vấn điện miền Trung)

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/10/1981
- Địa chỉ thường trú: K33/59 Núi Thành, tổ 6, Hải Châu, Đà Nẵng
- Số điện thoại: (84.511) 2221 028
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 08/2003 – 12/2005: Chuyên viên – Công ty cổ phần Sông Ba
 - 01/2006 – 09/2008: Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Sông Ba
 - 10/2008 – 02/2011: kế toán tổng hợp - Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung
 - 03/2011 – 09/2014: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Ban QLDA điện nông thôn Miền Trung
 - 10/2014 đến nay: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/10/1965
- Địa chỉ thường trú: 526/120 Trưng Nữ Vương, Hải Châu, Đà Nẵng
- Số điện thoại: (84.511) 3707427
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 08/1994 – 06/2004: Chuyên viên Phòng Thiết kế 1 – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 06/2004 – 09/2005: Chuyên viên Phòng kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 10/2005 – 06/2014: Chuyên viên Phòng kỹ thuật – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 07/2014 đến nay: Phó Phòng Kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
- Số lượng cổ phần nắm giữ: Không

Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Tổng kết hoạt động của BKS trong năm 2015.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Lần họp thứ nhất:

- Ngày họp: 15/05/2015.
- Nội dung chính: Họp bàn kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất được nội dung công việc. Kế hoạch công tác mà Ban Kiểm soát đã đề ra bao gồm:
 - Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty trong việc thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHCĐ.
 - Xem xét, thẩm tra các Báo cáo Tài chính.
 - Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản trị nội bộ của Công ty.
 - Xem xét, thẩm tra công tác ký kết hợp đồng kinh tế.
 - Xem xét, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.
 - Báo cáo ĐHCĐ thường niên.

Công tác đã thực hiện

Ban Kiểm soát thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, thường xuyên xuống thăm hỏi CBCNV, kiểm tra giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp **02 lần, tuân thủ đúng theo Điều lệ của KHPC về 02 lần họp tối thiểu trong năm**. Nội dung chủ yếu của những lần họp là báo cáo công tác thời gian qua và xây dựng kế hoạch hoạt động cho giai đoạn kế tiếp, trong đó có phân công công việc cho từng thành viên trong ban. Nội dung giám sát của Ban Kiểm soát tập trung ở các hoạt động như sau:

- ✓ Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty
- ✓ Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ



Lần họp thứ hai:

- Ngày họp: 11/09/2015.
- Nội dung chính: Kiểm soát Báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của KHPC 6 tháng đầu năm 2015
- Kết quả phiên họp: Ban Kiểm soát đã lần lượt giải quyết các nội dung công việc chính trong cuộc họp, bao gồm:
 - Lắng nghe báo cáo hoạt động của HĐQT, hoạt động điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình công ty, tình hình thực hiện và ban hành các quy chế, tình hình triển khai công tác quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của KHPC..
 - Hoạt động điều hành SXKD của Công ty
 - Tình hình thực hiện và ban hành các QC, QT, QĐNB
 - Kiểm soát công tác thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2015, công tác thanh toán, quản lý công nợ, đầu tư tài chính.
 - Giám sát công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, công tác mua sắm và quản lý vật tư thiết bị.
 - Giám sát công tác thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.
 - Giải quyết đơn thư khiếu nại.

- ✓ Giám sát hoạt động của HĐQT, ban TGD và bộ máy quản lý điều hành Công ty
- ✓ Đánh giá về sự phối hợp của HĐQT với Ban Điều Hành
- ✓ Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2015, Các Báo cáo Tài chính Quý và Bán niên
- ✓ Giám sát công tác kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- ✓ Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế.
- ✓ Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.
- ✓ Tình hình thực hiện và ban hành các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty.

Công tác chưa thực hiện

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty trong năm 2015.

Kinh tế năm 2015 đã dần đi vào ổn định tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. Riêng đối với đặc thù ngành điện, hiện tượng El Nino xảy ra trên diện rộng, lưu lượng nước về trên các hồ thủy điện thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm, điều này khiến cho sản lượng từ các nhà máy thủy điện bị thiếu hụt nghiêm trọng, gây khó khăn cho cung cấp điện cho phát triển kinh tế. Chính vì vậy hệ thống điện đã phải huy động mạnh nguồn cung điện từ các nhà máy tuabin khí và nhiệt điện than để bù đắp, đặc biệt là để đáp ứng cho nhu cầu điện của miền Nam. Trong bối cảnh đó, sự phối hợp của các công ty phân phối điện (như KHPC) là cực kỳ quan trọng nhằm phát huy hiệu quả chung của toàn chuỗi phân phối, mang nguồn năng lượng cần thiết này đến với nhiều địa bàn hơn, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện cho sinh hoạt và sản xuất.

Thực hiện chủ trương hoạt động “Năng suất – Hiệu quả” của EVNCPC, công ty đã đẩy mạnh đầu tư, cải tiến công nghệ, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, nâng cao công tác quản lý, làm tốt khâu chăm sóc khách hàng, thực hành tiết kiệm điện, chống lãng phí. Những nỗ lực đó đã mang lại những thành quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% Thực hiện/ kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.049,10	3.112,91	102,09%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	76,90	114,84	149,34%
Tình hình sản xuất				
Điện mua và điện phát	Tr. kWh	1.779,24	1.818,80	102,22%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật	%	5,80%	5,26%	90,69%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	1.673,00	1.722,60	102,96%
Giá bán điện bình quân	đ/kWh	1.700,00	1.729,88	101,76%

(Số liệu KHPC và BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2015)

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm, trong

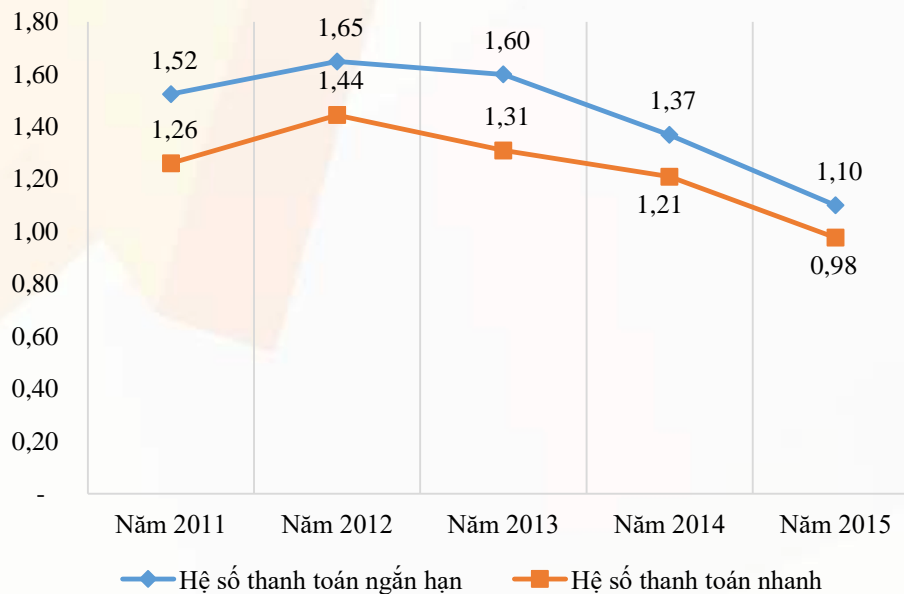
đó đáng chú ý nhất là hai chỉ tiêu: Lợi nhuận trước thuế và Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật.



Tình hình tài chính

Khả năng thanh toán có xu hướng giảm từ năm 2012 đến nay cho thấy Công ty đang gặp khó khăn liên quan đến vấn đề thanh khoản. Mặc dù năm 2015 KHPC vẫn có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn khi hệ số thanh toán ngắn hạn đạt mức 1,10 nhưng hệ số thanh toán nhanh đã xuống dưới mức 1. Trong thời gian tới, công ty cần cải tiến cơ cấu quản lý nhằm nâng cao khả năng thanh toán cho công ty. Khoảng cách giữ hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh cũng ngày một giảm bớt, cho thấy những hiệu quả trong công tác quản lý hàng tồn kho của KHPC.

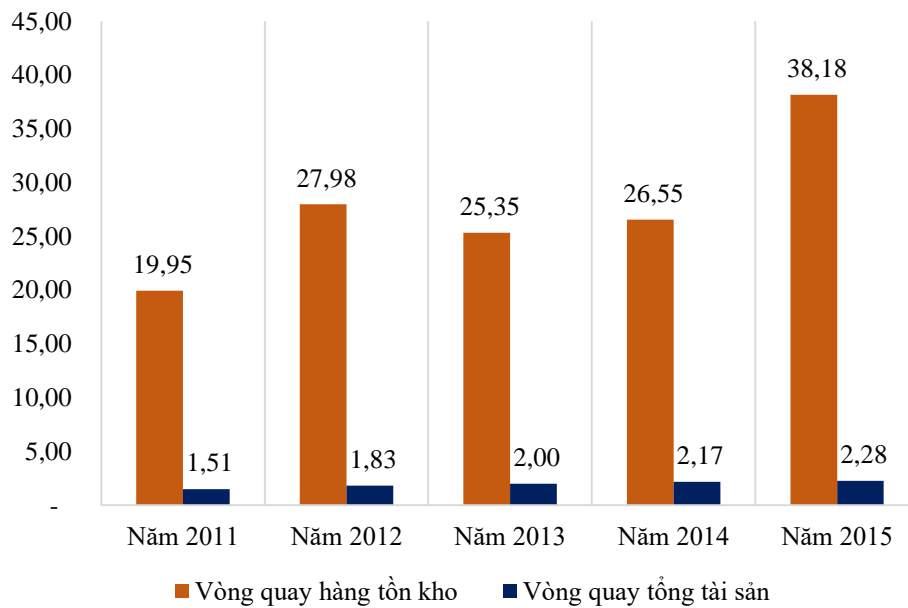
KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Năng lực hoạt động của công ty lại có xu hướng tăng lên rõ rệt. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2015 là 38,18 vòng, tăng 44% so với năm 2014. Trong giai đoạn 2012 – 2015 nhìn chung chỉ số này có xu hướng tăng, một lần nữa chứng minh rằng hàng tồn kho đang được tổ chức và quản lý có hiệu quả hơn. Số vòng quay tổng tài sản của công ty vẫn ghi nhận những tăng trưởng đều đặn, tuy chưa rõ nét.

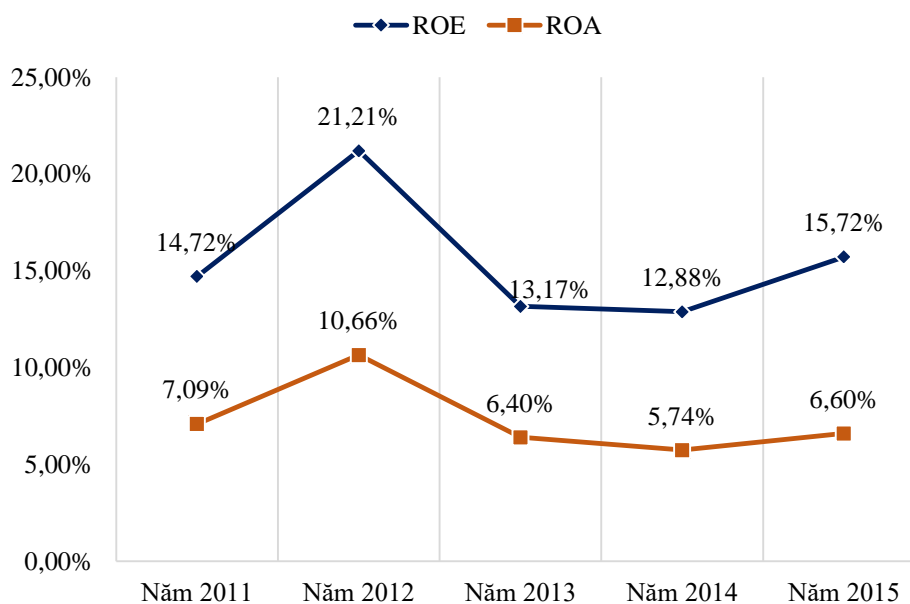


NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Về khả năng sinh lời, từ năm 2013 đến nay, ROA và ROE của công ty đều có xu hướng tăng, năm 2015 lần lượt đạt mức 6,6% và 15,7%, tuy nhiên vẫn chưa thể phục hồi lại như ở thời điểm năm 2012. Trong thời gian tới, với những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô cũng như tình hình công ty, chỉ tiêu này nhiều khả năng sẽ tăng cao trong năm 2016.

KHẢ NĂNG SINH LỜI





3. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015

Bám sát những nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị công ty đã chủ động triển khai các công tác cụ thể, tổ chức thực hiện trong toàn công ty. Các phiên họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham dự để nắm tình hình công ty cũng như phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Có thể nói, Hội đồng Quản trị với vai trò quản lý, định hướng hoạt động của Công ty đã kịp thời đưa ra những chủ trương, chính sách hợp lý cho từng giai đoạn để hỗ trợ kịp thời cho công tác điều hành của Ban Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị của công ty cũng như toàn bộ CBCNV KHPC cũng góp phần không nhỏ trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra từ đầu năm.

- ✓ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, mọi nguồn lực của KHPC đã được huy động nhằm thực hiện có hiệu quả công tác sản xuất, thực hành tiết kiệm điện, đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- ✓ Trong năm công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 5%, dự kiến sẽ chi trả đợt 2 với tỷ lệ 5% sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua mức cổ tức năm 2015 là 10%.
- ✓ Thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính cho KHPC trong năm 2015 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, đây là một trong 05 công ty mà HĐQT được quyền lựa chọn theo danh sách mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

4. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Kết quả giám sát đối với HĐQT; Ban TGD và các cán bộ quản lý

Tại các phiên họp của Hội đồng quản trị, BKS đã tham gia với vai trò quan sát viên để nắm tình hình công ty, thắc mắc trong trường hợp cần thiết và tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Trong năm 2015, BKS phối hợp với tiểu ban Xây dựng Quy chế quản trị, thực hiện rà soát lại quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, tiến tới đề nghị bổ sung các quy trình, quy chế còn thiếu đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty luôn theo sát tinh thần, thực hiện đúng Điều lệ công ty và đúng pháp luật.

Nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra, kiểm soát, BKS đã định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra sự tuân thủ các quy chế, Điều lệ cũng như sự hợp lý trong quản lý và điều hành Công ty. BKS tiến hành theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các cuộc họp của Ban Điều hành, đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị luôn công khai, minh bạch, đúng định hướng.

5. Đánh giá của Ban Kiểm soát đối với Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD trong năm

Có thể nói, Hội đồng Quản trị công ty là đầu tàu có vai trò rất quan trọng trong việc đưa con tàu KHPC đi đúng định hướng. Các thành viên HĐQT đều đã được đào tạo và có kinh nghiệm trong ngành điện cũng như công tác quản trị doanh nghiệp. Với sự am hiểu tình hình kinh doanh công ty và tầm nhìn chiến lược, HĐQT luôn có những định hướng đúng đắn, đề ra được những chiến lược cho từng giai đoạn phát triển của công ty, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác triển khai và thực hiện..

Ban Tổng Giám đốc giữ vai trò điều hành, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo theo đúng định hướng của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình triển khai, Ban Tổng Giám đốc luôn nhận được ý kiến tham mưu tận tình và cụ thể của HĐQT để quá trình thực hiện được suôn sẻ, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

Là đơn vị giám sát hoạt động của toàn công ty, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những góp ý, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết đối với những chính sách, định hướng nhằm đưa công ty thực hiện thắng lợi mục tiêu của ĐHĐCĐ. Trong quá trình hoạt động, BKS cũng nhận được sự hỗ trợ từ phía HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra hoạt động của các phòng ban, được cung cấp tài liệu khi có yêu cầu một cách đầy đủ.

Mỗi bộ phận là một chức năng, nhưng cả HĐQT, BTGD và BKS trong năm đã có sự phối hợp tốt để vừa thực hiện nhiệm vụ riêng của mình, vừa hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động cho toàn công ty.





6. Một số kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS năm 2016

Kiến nghị

- ✓ Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho công ty.
- ✓ Tăng cường công tác ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất, tổ chức các cuộc thi sáng kiến trong công ty để tìm kiếm những ý tưởng về tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả, năng lực sản xuất.
- ✓ Tiếp tục công tác đào tạo đội ngũ nhân viên vừa giỏi tay nghề, vừa thành thạo ngoại ngữ, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới.

Định hướng, kế hoạch hoạt động BKS năm 2016.

BKS tiến hành họp ít nhất 02 lần để xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS cho từng giai đoạn, trong đó có phân công công việc đảm trách cho từng thành viên BKS, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, giám sát tình hình hoạt động của toàn công ty, đảm bảo theo đúng mục tiêu của ĐHĐCĐ.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





Quản lý việc tiêu thụ năng lượng

Trách nhiệm đối với người lao động

Kiểm soát môi trường làm việc

Quản lý việc tiêu thụ năng lượng

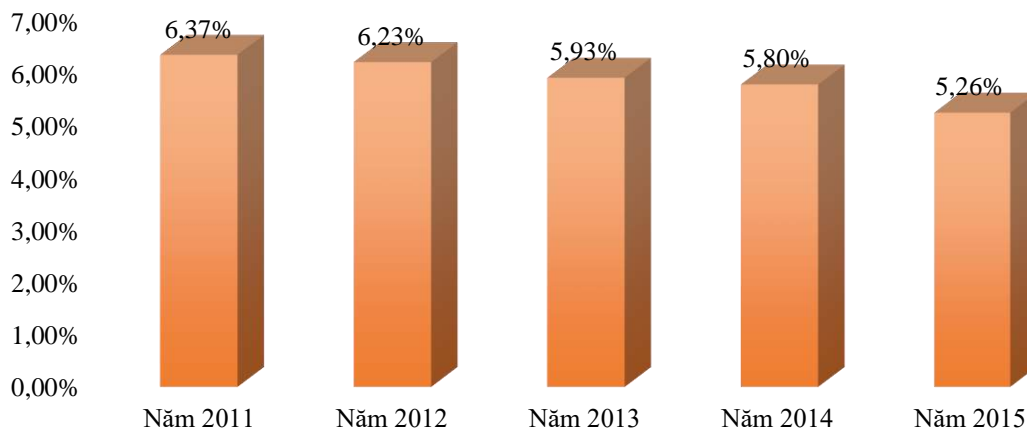
Giảm tổn thất điện năng là mục tiêu chiến lược của ngành điện nói chung và của KHPC nói riêng.



Giảm tổn thất điện năng là một chỉ tiêu cơ bản nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngành điện. Theo dây chuyền công nghệ sản xuất điện năng, thì kinh doanh là khâu cuối cùng, có ý nghĩa quyết định, xác định hiệu quả kinh tế của ngành điện. Để đạt hiệu quả trong kinh doanh điện năng, trước tiên phải thực hiện tốt các chỉ tiêu cơ bản về quản lý giá bán, giảm tồn dư nợ tiền điện hàng tháng và đặc biệt là giảm tổn thất điện năng.

Ý thức được tầm quan trọng của chỉ tiêu này, toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa trong những năm qua đã không ngừng phấn đấu thực hiện các chương trình ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo mục tiêu chính trị ổn định cung cấp điện cho phụ tải điện Khánh Hòa đồng thời đưa tỉ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật giảm năm sau thấp hơn năm trước và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của các cấp trên giao:

QUÁ TRÌNH GIẢM TTĐN 2011-2015 CỦA KHPC



Bình quân giai đoạn 2011-2015, tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật của KHPC giảm 0,16%.

Riêng trong năm 2015, tỉ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật của Công ty là 5.26%, giảm so với cùng kỳ năm 2014 0.54%. Trong đó TTĐNKT trên lưới điện 110kV là 0.96% và lưới phân phối là 4.6%. Số TBA công cộng có TTĐNKT trên 8% giảm từ 59 trạm năm 2014 xuống còn 4 trạm năm 2015. Đây là một kết quả rất đáng được khích lệ.



Đề đạt được thành quả như trên, KHPC đã quán triệt áp dụng nhiều biện pháp thực tiễn. Cụ thể:

❖ Công tác chỉ đạo điều hành

Ở cấp chỉ đạo: Ban Chỉ đạo tổn thất điện năng đã tổng kết đánh giá và chỉ đạo điều hành công tác giảm tổn thất điện năng toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, qua các đợt kiểm tra định kỳ, đợt xuất trong tháng 5 và tháng 9 tại các đơn vị cơ sở. Đồng thời có chế độ giám sát việc thực hiện công tác giảm tổn thất điện năng của các đơn vị hàng tuần, hàng tháng, qua đó có các chỉ đạo kịp thời bằng các văn bản.

Ở cấp đơn vị: Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo giảm tổn thất điện năng và Tổ tính toán và phân tích tổn thất điện năng Công ty, các Điện lực và Xí nghiệp đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của EVNCPC và Công ty, tổ chức họp định kỳ kiểm điểm các đơn vị trực thuộc, đề ra chương trình hành động từng tháng.

❖ Công tác kiểm soát điện áp đầu nguồn

Công ty đã ban hành văn bản số 2518/ĐLKH-P8 yêu cầu các đơn vị Quản lý vận hành duy trì điện áp ở các cấp dựa trên quy định của EVN nhằm giảm đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng điện áp. Nhờ có hệ thống SCADA, chương trình IMIS, nên việc theo dõi, giám sát và điều chỉnh điện áp vận hành tại các điểm nút được thuận lợi, góp phần giảm tổn thất điện năng trên lưới trung áp hạ áp.

❖ Công tác đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện

Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch sửa chữa lớn với 113 hạng mục với tổng vốn là 36,4 tỷ đồng. 390 hạng mục đầu tư xây dựng hoàn thiện lưới điện trung hạ áp với tổng vốn xấp xỉ 72 tỷ đồng, 09 công trình ĐTXD trọng điểm với tổng vốn 54,419 tỷ đồng. Nhiều công trình trong

đó đã mang lại hiệu quả nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.

❖ Công tác bù Công suất phản kháng

Hệ số cosφ của các xuất tuyến trung áp đạt giá trị khá tốt, dao động từ 0,95 đến xấp xỉ 1,0. Năm 2015, Công ty đã đưa vào vận hành 17,06MVar tụ bù trung hạ áp. Sang năm 2016, Công ty đã có kế hoạch đầu tư các cụm bù tự động và bổ sung các máy cắt để điều khiển tự động cho các cụm bù hiện có để tránh hiện tượng bù thừa vào giờ thấp điểm.

❖ Công tác thay thế công tơ định kỳ

Năm 2015, toàn Công ty đã thay thế định kỳ và chuyển đổi công tơ cơ thành công tơ điện tử được 108.816 công tơ các loại, trong đó đã thay chuyển đổi được 79.502 công tơ 1 pha cơ khí thành điện tử. Việc hoàn thành kế hoạch công tác thay định kỳ, thay chuyển đổi công tơ điện tử góp phần nâng cao độ chính xác trong đo đếm điện và giảm tổn thất điện năng.

❖ Công tác kiểm tra sử dụng điện

Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức 67.679 lượt kiểm tra sử dụng điện, phát hiện 215 vụ việc vi phạm sử dụng điện, tăng 87% so với năm 2014 (trong đó: trộm cắp điện 34 vụ, tăng 7 vụ so với năm 2014; vi phạm công suất 4 vụ; vi phạm giá điện 149 vụ; vi phạm khác 28 vụ); sản lượng điện truy thu do trộm cắp điện là 112.450 kWh, tăng 24% so với năm 2014.

❖ Công tác quản lý hệ thống đo đếm

Trong năm 2015, Công ty đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý hệ thống đo đếm điện năng tại các Điện lực trực thuộc, kết quả kiểm tra cho thấy hầu hết các Điện lực đều thực hiện tốt công tác quản lý hệ thống đo đếm.

❖ Hiệu quả của việc áp dụng công nghệ mới

Đến nay, Công ty đã trang bị hệ thống đọc dữ liệu công tơ từ xa, đồng thời trang bị thiết bị ghi chỉ số công tơ handheld để phục

vụ công tác giám sát hệ thống đo đếm, ghi chỉ số công tơ. Số lượng như sau:

Đơn vị	Điểm đo xa			Handheld
	IFC	VTICT	ViNaSiNo	
TT Nha Trang	190	161	234	7
Vĩnh Hải	68	48	99	6
Vĩnh Nguyên	111	61	84	5
Cam Ranh - Khánh Sơn	67	76	154	8
Diên Khánh - Khánh Vĩnh	100	60	0	7
Ninh Hòa	60	80	0	13
Cam Lâm	67	66	0	12
Vạn Ninh	57	91	0	7
Tổng	720	650	571	65

Trong năm 2015, qua theo dõi, giám sát hệ thống thu thập dữ liệu công tơ từ xa, toàn Công ty đã phát hiện nhiều vụ đo đếm sai. Công tác ghi chỉ số công tơ được hỗ trợ từ thiết bị handheld góp phần giảm thiểu sai sót, hạn chế ảnh hưởng việc ghi lệch giờ, hỗ trợ đắc lực cho công tác phân tích tổn thất điện năng.

Những hành động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng, KHPC nhận thức rõ vai trò của hoạt động tiết kiệm điện đối với đời sống sinh hoạt và sản xuất của dân cư cũng như doanh nghiệp. Do vậy, bằng những hành động thực tế, Điện lực Khánh Hòa là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác tiết kiệm điện, luôn thực hiện theo đúng chỉ đạo của EVNCPC.

Trong năm 2015, công ty tiếp tục quán triệt đến toàn thể CB-CNV trong đơn vị về việc nêu cao nhận thức và gương mẫu đi đầu trong sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan và gia đình thông qua các cuộc họp của đơn vị. Bên cạnh đó, công ty còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng việc phối hợp với Báo, Đài PT-TH Khánh Hòa, Đài truyền thanh địa phương, TH Cab Nha Trang, Đoàn thanh niên các địa phương để phát video clip tuyên truyền các giải pháp



nhằm sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả trên hệ thống loa truyền thanh địa phương. Công ty chủ trương thực hiện chuyên mục “Hãy tiết kiệm điện vì lợi ích gia đình và xã hội” nhằm thực hiện công tác tuyên truyền một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Công ty còn phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tuyên truyền trong lực lượng cán bộ công chức, phối hợp với Báo Khánh Hòa và Đài PTTH Khánh Hòa đưa tin bài về các hoạt động trong tháng “Tri ân khách hàng” năm 2015. Đặc biệt, năm 2015, KHPC đã thực hiện Chương trình “Trao tặng xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó” kết hợp tuyên truyền TKĐ tại 5 trường THCS trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh thông qua buổi lễ. Hoạt động này vừa thể hiện trách nhiệm của công ty với cộng đồng xã hội, vừa góp phần nâng cao ý thức tiết kiệm điện trong địa bàn dân cư.

Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thực hành tiết kiệm điện, trong năm 2015 sản lượng điện tiết kiệm được của KHPC là 28,822 triệu kWh, đạt 114,8% so với kế hoạch đề ra từ đầu năm.



Trách nhiệm đối với người lao động



Chăm lo đời sống người lao động

Ngoài tiền lương, công ty còn có những khoản tiền thưởng, phúc lợi, trợ cấp khác nhằm hỗ trợ người lao động trong đời sống vật chất để họ có thể yên tâm làm việc, gắn bó với công ty. KHPC cũng đẩy mạnh công tác đề xuất sáng kiến, tăng cường công tác thi đua, chi thưởng phù hợp để tạo môi trường làm việc sôi nổi, cạnh tranh lành mạnh, khích lệ tinh thần CNCNV trong công ty. Bên cạnh đó, công ty còn quan tâm chăm lo đến đời sống của người lao động bằng những món quà, động viên thiết thực trong những dịp lễ, tết, ốm đau, bệnh tật, tai nạn lao động, cụ thể như:

- ✓ Trong dịp Tết Ất Mùi 2015, BCH Công đoàn Công ty đã đề xuất Công đoàn cấp trên chi hỗ trợ 21 trường hợp gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mỗi trường hợp 1 triệu đồng; Chi cho 26 điểm trực từ nguồn kinh phí Công đoàn EVNCPC hỗ trợ 5 triệu đồng và từ kinh phí Công đoàn Công ty là 5,4 triệu đồng để các CĐCSTV chuẩn bị điều kiện ăn uống tại chỗ cho CBCNV trực Tết; Tổ chức thăm hỏi tặng quà 57 điểm trực, giá trị mỗi phần quà 500.000 đồng, chi thăm hỏi 20 xuất gia đình chính sách với số tiền 4 triệu đồng từ nguồn quỹ phúc lợi Công ty. Công ty đã chi kịp thời và đầy đủ các khoản lương, thưởng trước Tết để người lao động mua sắm chuẩn bị Tết với gia đình.
- ✓ Năm 2015, BCH Công đoàn Công ty đã tổ chức chi thăm hỏi kịp thời từ các nguồn quỹ, đồng thời vận động CBCNV quyên góp hỗ trợ các trường hợp CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, các trường hợp CBCNV mắc bệnh hiểm nghèo, bị TNLĐ:



Trường hợp anh Nguyễn Phước Trường Vỹ, công nhân Xí nghiệp lưới điện cao thế bệnh ung thư vòm họng phải nằm điều trị tại bệnh viện TW Huế: 96,1 triệu đồng, chi thêm từ quỹ tương trợ xã hội 5,0 triệu đồng.

Hai trường hợp công nhân bị mất do TNLĐ: 10,0 triệu đồng từ quỹ tương trợ xã hội.

Vận động CBCNV quyên góp hỗ trợ 2 gia đình của người bị TNLĐ là anh Võ Thanh Hùng (ĐL Diên Khánh - Khánh Vĩnh) và anh Lê Đức Khương (Điện lực Vạn Ninh): 235,5 triệu đồng.

- ✓ Theo chỉ đạo của công đoàn EVNCPC, công ty đã tổ chức vận động CBCNV hỗ trợ gia đình người lao động bị TNLĐ trong toàn EVNCPC với số tiền là 58,1 triệu đồng.
- ✓ Nhân kỷ niệm 40 năm thành lập EVNCPC (07/10/1975 - 07/10/2015), Công đoàn Công ty đã cùng với chuyên môn tổ chức thăm và tặng quà cho 51 trường hợp công nhân bị TNLĐ, gia đình CNLĐ gặp khó khăn, thăm và tặng quà cho cán bộ hưu trí gặp khó khăn, bệnh tật với tổng số tiền là 143 triệu đồng.



Phát triển nguồn nhân lực

❖ Kiểm soát nguồn nhân lực

- **Tuyển dụng:** trong năm 2015, KPHC đã tuyển dụng và tiếp nhận 23 lao động mới, trong đó có 16 chỉ tiêu lao động của năm 2014, 05 lao động được tiếp nhận để thay thế CNV có nguyện vọng xin nghỉ sớm, 02 lao động được điều động từ đơn vị khác. Ngoài bằng đại học chuyên ngành điện, theo đó có 20 công nhân tham thi thi tuyển kỹ sư, 10 người đạt yêu cầu tuyển chọn và được Công ty có Quyết định công nhận chức danh kỹ sư điện để đáp ứng kịp thời hoạt động SXKD. Đội ngũ lao động của Công ty dày dặn kinh nghiệm, tay nghề kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu, tính chất đặc thù của công việc.
- **Đào tạo:** Tiếp nối chương trình đào tạo đã được công ty đẩy mạnh trong những năm trước, năm 2015 KHPC đã tổ chức các khóa đào tạo kiến thức nhập ngành cho các kỹ sư mới được Công ty có Quyết định công nhận và kỹ sư được tuyển dụng mới, theo đó số kỹ sư này được đào tạo kiến thức cơ bản tại một số phòng ban Công ty, điện lực, xí nghiệp, trung tâm, tổng thời gian đào tạo từ 04 đến 06 tháng. Bên cạnh đó, có **1.452** lượt CBCNV đã được cử đi tham gia các lớp đào tạo tay nghề do EVNCPC và các đơn vị bên ngoài tổ chức. Công ty cũng tiến hành bồi dưỡng tay nghề, thi nâng bậc cho **157** công nhân của **15** ngành nghề.
- **Nghiên cứu khoa học:** hoạt động nghiên cứu khoa học được triển khai nghiêm túc, thực tế trong toàn Công ty qua các năm đang dần trở thành hoạt động truyền thống, có ý nghĩa thực tiễn rất cao đối với hoạt động SXKD của Công ty.

Cụ thể, trong năm 2015 KHPC đã tiến hành nghiệm thu đề tài “ Thiết bị đèn chỉ thị sự cố trên lưới điện phân phối ” do Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT Công ty chủ nhiệm đề tài và đơn vị thực hiện là XN Cơ điện - Thí nghiệm.

Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, KHPC đã giao cho XN Cơ điện - Thí nghiệm sản xuất thử nghiệm 100 thiết bị, các thiết bị này hiện đã lắp trên hệ thống điện của KHPC.

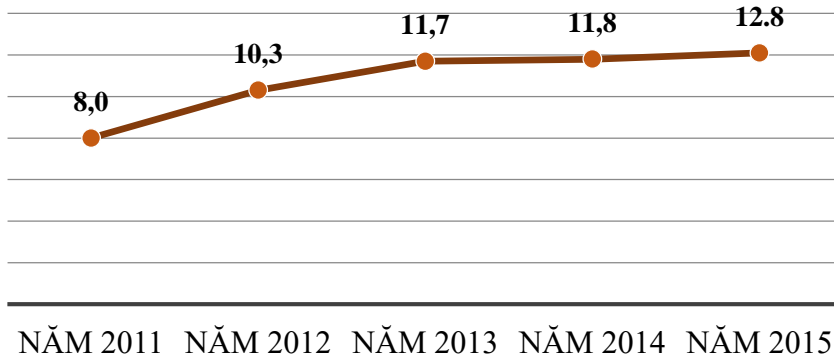




❖ Chính sách, chế độ đối với người lao động:

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh hòa luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2015 chỉ tiêu này đạt **12,8** triệu đồng, tăng **01** triệu đồng so với năm 2014. Mức lương bình quân trong những năm gần đây của KHPC như sau:

Mức lương bình quân (Triệu đồng)



Bên cạnh đó, các chế độ bảo hiểm, phúc lợi khác đều được Công ty quán triệt triển khai theo đúng luật lao động. Việc giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được Công ty thực hiện đảm bảo đúng thời hạn cho từng trường hợp cụ thể. Trong năm 2015, không xảy ra bất cứ trường hợp khiếu nại nào về chế độ chính sách đối với người lao động.

Ngoài ra, việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Ngay từ đầu năm Công ty đã có thông báo thời gian nghỉ hưu cho người lao động đúng quy định. Trong năm 2015 toàn Công ty có 19 trường hợp nghỉ việc, 02 trường hợp từ trần, 27 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ sớm, trong đó có 10 trường hợp nghỉ sớm theo Quy chế đãi ngộ.





❖ **Tạo môi trường làm việc dân chủ thông qua khuyến khích cá nhân, tập thể tích cực đưa ra sáng kiến, giải pháp mới**

Trong năm 2015, toàn KHPC có 85 sáng kiến được công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là 18,036 tỷ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 108,2 triệu đồng. Trong đó các sáng kiến được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động SXKD như :

- ✓ Chế tạo và sử dụng buli kiểu con lăn phục vụ công tác thi công thay/kéo dây dẫn trên lưới trung áp.
- ✓ Giải pháp vận chuyển MBA có trọng lượng 2,6 tấn vượt địa hình phức tạp, độ dốc lớn.
- ✓ Xây dựng ứng dụng ôn thi KTAT trên thiết bị di động hệ điều hành Androi và IOS.
- ✓ Thiết kế Tấm chống lún cho xe chạy trên đồi cát.

Các sáng kiến được EVNCPC công nhận:

- ✓ Xây dựng và triển khai ứng dụng chương trình “Đổi soát chứng từ ngân hàng và hóa đơn CMIS” tích hợp vào hệ thống CMIS 2.0.
- ✓ Giải pháp phần mềm hỗ trợ khai thác, phân tích số liệu Giá bán điện bình quân từng xuất tuyến, trạm, giá bán theo ngày từ hệ thống dữ liệu QLKH CMIS2.0
- ✓ Giải pháp phần mềm hỗ trợ
- ✓ khai thác, phân tích số liệu kinh doanh từ hệ thống dữ liệu quản lý khách hàng CMIS 2.0.



Kiểm soát môi trường làm việc

❖ Công tác an toàn lao động

Công tác kiểm tra hiện trường sản xuất và chế độ thực hiện PTT, PCT, LCT:

Công tác kiểm tra đột xuất tại hiện trường được Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các đơn vị đặc biệt quan tâm, vì qua công tác kiểm tra hiện trường sẽ kịp thời phát hiện các thiếu sót, các yếu tố nguy hiểm dễ dẫn đến tai nạn lao động. Trong năm qua đoàn kiểm tra Công ty đã kiểm tra lập 100 biên bản, các đơn vị có sai phạm bị trừ điểm thi đua, điểm vận hành an toàn điện, các sai phạm của các đơn vị đều được thông báo trong toàn Công ty để các đơn vị hơp rút kinh nghiệm.

Tại các đơn vị, kỹ sư an toàn cùng Lãnh đạo đơn vị kiểm tra hiện trường chưa nhiều, các sai phạm này đều được các đơn vị xử lý theo qui chế của đơn vị.

Hàng tháng, Công ty kiểm tra tất cả các phiếu thao tác (PTT), phiếu công tác (PCT), lệnh công tác (LCT) của các đơn vị đã thực hiện để kịp thời chấn chỉnh các sai sót. Trong năm 2015 toàn Công ty đã có 6.465 phiếu công tác và 7.544 phiếu thao tác được kiểm tra.

Qua các kỳ kiểm tra Công ty đều có các văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện để tránh sai sót tương tự.

Công tác tuyên truyền BHLĐ:

Các qui trình, qui phạm, qui định, nội qui, chế độ chính sách đối với người lao động đều được phổ biến đầy đủ đến người lao động.

Văn bản hướng dẫn, các thông báo của các cấp nhất là các vụ tai nạn lao động đều được các đơn vị hơp phổ biến phân tích các nguyên nhân, rút kinh nghiệm và cá nhân viết thu hoạch lưu tại đơn vị.





Công tác hành lang an toàn lưới điện cao áp:

Các đơn vị đã chú trọng công tác xử lý các vi phạm các công trình xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện cao áp bằng các biện pháp như lắp xà lệch, thay dây trần bằng dây bọc, cải tạo đường dây... nên giảm được 89 trường hợp từ 400 vụ xuống còn 311 vụ.

Cây cối trong hành lang và cây cao ngoài hành lang các đơn vị chưa giải quyết triệt để nên các vụ sự cố trong năm qua chủ yếu do cây cối gây ra. Công ty đã tổ chức chiến dịch “Hành lang trắng” kết quả đạt được 90% theo đăng ký của các đơn vị.

Công tác tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trong nhân dân của các đơn vị chưa được thường xuyên và hình thức tuyên truyền chưa được phong phú đa dạng.

❖ Công tác an toàn PCCC, ứng phó các tình huống khẩn cấp

Công tác phòng chống cháy nổ:

Trong năm 2015, đã có 36 phương án PCCC (12TBA110kV, 5TBATG, 2 trạm phát trên đảo, 17 khu nhà làm việc của các đơn vị) được lập đầy đủ tại các đơn vị, phương tiện PCCC được trang bị đầy đủ đúng theo qui định, công tác kiểm tra các phương tiện PCCC đúng theo qui định 1tháng/1 lần và có sổ theo dõi.

Công ty đã thành lập Ban chỉ huy PCCC & CNCH gồm 19 người.

Các trạm biến áp 110kV đều mua bảo hiểm theo qui định.

Công ty kết hợp với phòng cảnh sát PCCC và CNCH (P66) công an tỉnh Khánh Hòa kiểm tra định kỳ công tác PCCC tại tất cả các đơn vị trong toàn Công ty.

Qua các đoàn kiểm tra công tác PCCC đều đánh giá lãnh đạo đơn vị rất quan tâm và thực hiện tốt công tác PCCC, các phương tiện PCCC đều hoạt động tốt, hồ sơ đầy đủ theo qui định.

Các Điện lực và các Xí nghiệp đã tổ chức diễn tập PCCC năm 2015 và đã xử lý các tồn tại sau các đợt kiểm tra. Trong năm qua không để xảy ra vụ cháy nổ nào trong toàn Công ty.

Công tác đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn:

Công ty đã phối hợp với Trung tâm kiểm định khu vực 3 tổ chức thực hiện đúng việc khám nghiệm các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn cho 72 thiết bị; các đơn vị thí nghiệm, kiểm tra trang thiết bị KTAT và khám nghiệm kỹ thuật các thiết bị nâng đã góp phần ngăn ngừa sự cố, tai nạn liên quan đến sử dụng thiết bị.

Công tác phòng chống bão lụt:

Các đơn vị (8 Điện lực, 2 xí nghiệp, Công ty) đã lập phương án phòng chống bão lụt năm 2015 và dự phòng đầy đủ các vật tư theo phương án được duyệt.

Công ty đã thành lập Ban chỉ huy PCBL năm 2015 của Công ty gồm 20 người. Đã lập phương án cấp điện phòng chống bão lụt năm 2015.

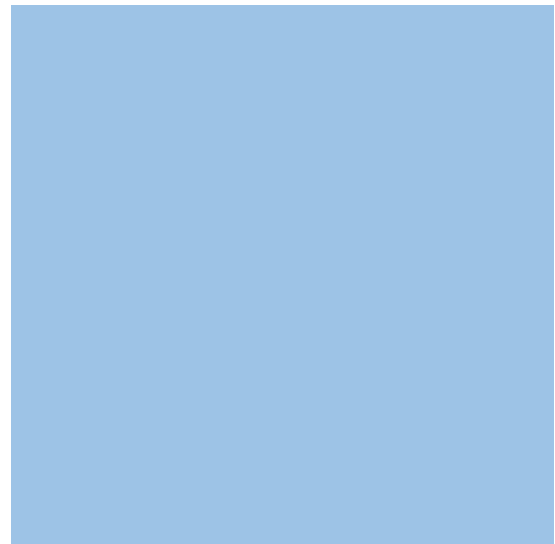
Các đơn vị đã tổ chức kiểm tra các điểm xung yếu trước mùa mưa bão để kịp thời sửa chữa.

Công ty đã kiểm tra công tác PCBL tại các đơn vị trước và trong mùa mưa bão để kịp thời xử lý các điểm xung yếu.

Các đơn vị đã xử lý các tồn tại sau đợt kiểm tra.



Ngày hội Thanh niên đô thị (29/08/2015)



Hội nghị triển khai công tác phòng chống lụt bão năm 2015





4. Trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng

4.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì vậy thời gian qua Điện lực Khánh Hòa chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.



4.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thể hiện trách nhiệm của DN đối với cộng đồng, trong năm 2015 Công ty đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn với tổng số tiền hơn 202 triệu đồng.

Trong dịp Tết Ất Mùi 2015:

- ✓ Tổ chức tặng 400 suất quà cho các hộ nghèo cho các huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh và Vạn Ninh mỗi suất 250.000 đồng để bà con cùng vui xuân
- ✓ Phối hợp với MTTQVN Tỉnh Khánh Hòa thăm hỏi, tặng quà các hộ nghèo, hộ chính sách xã Sơn Trung - Huyện Khánh Sơn với số tiền là 18,0 triệu đồng
- ✓ Ủng hộ hơn 42 triệu đồng cho các tổ chức xã hội, từ thiện khác như ủng hộ Bệnh nhân nghèo mổ tim 10 triệu đồng, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em nghèo 5,0 triệu đồng, Hội cựu chiến binh tỉnh Khánh Hòa 3,0 triệu đồng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Phước Hải 10,0 triệu đồng, Quỹ tấm lòng vàng 5,0 triệu đồng, Hội gia đình cách mạng TP. Nha Trang 3,0 triệu đồng, Hội người mù TP. Nha Trang 2,0 triệu đồng, Hội người mù Tỉnh Khánh Hòa 2,0 triệu đồng, Hội chữ thập đỏ 2,0 triệu đồng từ nguồn phúc lợi Công ty

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập TCT Điện lực miền Trung, Công đoàn Công ty cũng đã cùng với các đồng chí chuyên môn tổ chức thăm hỏi tặng quà những hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền hơn 97,7 triệu đồng:

- ✓ Thăm và trao tặng 40 xe đạp cho 40 học sinh nghèo vượt khó tại 05 trường trung học cơ sở thuộc huyện Khánh Vĩnh
- ✓ Thăm 09 trường hợp có khó khăn đang chữa trị bệnh hiểm nghèo do quỹ tấm lòng vàng báo lao động cung cấp
- ✓ Thăm cơ sở từ thiện nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, tàn tật Mái ấm Anh Đào

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Công đoàn EVNCPC, Công đoàn Công ty hướng dẫn và vận động CBCNV hưởng ứng soạn tin nhắn góp phần xây dựng tượng đài GacMa đạt 100%.

Nhân hoạt động “tháng tri ân khách hàng”, Công đoàn đã phối hợp với chuyên môn tổ chức đêm văn nghệ từ thiện với chủ đề “Ấm áp tình yêu thương” và trao 200 suất quà cho 200 hộ nghèo tại 03 xã Suối Tiên, Diên Đồng, Diên Lộc thuộc huyện Diên Khánh.



QUẢN TRỊ CÔNG TY





Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,

Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, nhân sự HĐQT có sự thay đổi. ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 được tổ chức vào ngày 24/04/2015 đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2015 – 2020. Theo kết quả bầu cử, danh sách thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu (*)	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tổng số CP SH	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	4.155.130	41.648	4.196.778	10,10%	Chuyên trách
2	Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên	13.101.167	0	13.101.167	31,53%	Không điều hành
3	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên	4.155.130	29.438	4.184.568	10,07%	Điều hành
4	Ông Phan Công Bình	Thành viên		0	0	-	Độc lập
5	Ông Dương Như Hùng	Thành viên		0	0	-	Độc lập

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn góp của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung tại KHPC.



Sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Thanh Lâm –
Chủ tịch HĐQT Chuyên
trách

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/9/1961
- Địa chỉ thường trú: 297 Lê Hồng Phong – Nha Trang – Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện
- Quá trình công tác:
 - 1984 – 05/1990: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
 - 6/1990 – 11/1994: Phó phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
 - 11/1994 – 06/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
 - 7/2005 – 04/2008: TV Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty
 - 4/2008 – 5/2014: TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty
 - 01/6/2014 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
 - Cá nhân sở hữu: 41.648 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty.
- Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán Tonkin.



Ông Phạm Sỹ Hùng –
Thành viên HĐQT Không
điều hành

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/5/1961
- Địa chỉ thường trú: A2304 Khu chung cư Hoàng Anh Gia Lai, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân Anh Văn
- Quá trình công tác :
 - 06/1986 – 08/1987: Nhân viên xưởng chế biến số 1 – Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào
 - 09/1987 – 09/1988: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Xí nghiệp chế biến lâm sản, Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào
 - 10/1988 – 02/1990: Quản đốc Phân xưởng chế biến, Xí nghiệp chế biến lâm sản, Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào
 - 03/1990 – 11/1990: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Sở Điện lực Quảng Trị
 - 12/1990 – 03/1991: Trợ lý Quản đốc Phân xưởng lưới điện – Sở Điện lực Quảng Trị
 - 04/1991 – 08/1992: Phó TP phụ trách Phòng Kinh doanh – Sở Điện lực Quảng Trị
 - 09/1992 – 07/2000: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Quảng Trị
 - 15/07/2000 – 02/2010: Phó Giám đốc Điện lực Quảng Trị.
 - 03/2010 – 04/2014: Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Trị
 - 01/5/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Số lượng cổ phần sở hữu
 - Đại diện sở hữu: 13.101.167 cổ phần, chiếm 31,53% vốn điều lệ Công ty
- Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung



Ông Nguyễn Cao Ký –
Thành viên HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/3/1966
- Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh – Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện
- Quá trình công tác:
 - 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
 - 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
 - 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
 - 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
 - 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
 - 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
 - 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
 - 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH
 - 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
 - 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
 - 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
 - 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất
 - 06/2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
 - Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.
- Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò



Ông Phan Công Bình –
TV HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1963
- Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Trác, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện – Đại học Kinh tế ngành thống kê.
- Quá trình công tác
 - 02/1985 – 9/1989: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Công ty Điện lực 3.
 - 9/1989 – 11/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động – Công ty Điện lực 3.
 - 11/1989 – 01/1993: Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3.
 - 02/1993 – 6/1998: Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp – Công ty Điện lực 3.
 - 7/1998 – 3/2010: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3.
 - 4/2010 – 9/2014: Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
 - 10/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: Không có
- Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: Không có



Ông Dương Như Hùng –
Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/7/1968
- Địa chỉ thường trú: 706 lô C, Chung cư Bru điện, 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ tài chính
- Quá trình công tác
 - 1995 – 1996: Giám đốc kinh doanh Công ty Vận tải Thương mại Xuyên Việt
 - 1997 – 06/2002: Giảng viên khoa Quản lý công nghiệp, Đại học Bách khoa TP. HCM
 - 08/2002 – 06/2009: Làm nghiên cứu sinh & giảng dạy tại Đại học Old Dominion University
 - 09/2009 – 3/2011: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM
 - 04/2011 – 12/2013: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
 - 12/2013 – đến nay: Phó hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Luật – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: Không có
- Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Hội đồng Quản trị đối với toàn bộ các mặt hoạt động của Công ty, trong những năm trước KHPC đã thành lập Tiểu ban xây dựng Quy chế quản trị với nhiệm vụ chính là nghiên cứu và tham mưu cho HĐQT các quy định áp dụng cho toàn công ty, bám sát nội dung Điều lệ Công ty cũng như các Quy chế quản trị nội bộ. Trong quá trình hoạt động, Tiểu ban Xây dựng Quy chế Quản trị đã phát huy vai trò của mình trong việc rà soát và sửa đổi bổ sung trong trường hợp cần thiết các văn bản như: Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc, Quy chế công bố thông tin. Hoạt

động của Tiểu ban trong năm đã thực hiện đúng và linh hoạt các yêu cầu của Hội đồng Quản trị, đảm bảo minh bạch trong công tác kiểm tra cũng như góp phần vào hiệu quả chung của hoạt động quản trị công ty.

Năm 2015, do có thành viên đã nghỉ hưu và các quy định, quy chế hiện hành vẫn phù hợp với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty, vì vậy Tiểu ban vẫn chưa được thành lập trở lại. Trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị sẽ cân nhắc việc thành lập Tiểu ban trong trường hợp cần thiết.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo đúng pháp luật và tuân thủ Điều lệ Công ty cũng như Quy chế Quản trị nội bộ. Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp để nghe tờ trình báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý, các kế hoạch và đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, từ đó nắm bắt được tình hình công ty,

thảo luận các vấn đề đạt hoặc chưa đạt tiến tới thống nhất ban hành các nghị quyết phù hợp với định hướng và đặc điểm tình hình của KHPC. Bên cạnh hình thức biểu quyết trực tiếp định kỳ, HĐQT còn thông qua quyết định bằng văn bản nhằm tạo sự linh hoạt hơn trong công tác quản lý, kịp thời có những điều chỉnh phù hợp trong việc chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Với 04 cuộc họp định kỳ, thành phần tham gia của HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	2/2	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2015 nên số lượng cuộc họp chỉ tính đến thời điểm miễn nhiệm

4	Ông Trịnh Minh Quang	Thành viên HĐQT	2/2	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2015 nên số lượng cuộc họp chỉ tính đến thời điểm miễn nhiệm
5	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên HĐQT	2/2	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2015 nên số lượng cuộc họp chỉ tính từ thời điểm được bổ nhiệm trở đi
6	Ông Phan Công Bình	Thành viên HĐQT	2/2	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2015 nên số lượng cuộc họp chỉ tính từ thời điểm được bổ nhiệm trở đi
7	Ông Dương Như Hùng	Thành viên HĐQT	4/4	100%	

Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành tổng cộng 55 Nghị quyết, Quyết định, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	404/NQ-ĐLKH	27/01/2015	Về việc phê duyệt tiền thưởng an toàn điện năm 2014 đối với Ban lãnh đạo và Kế toán trưởng
02	405/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt tổng quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2014
03	406/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt hình thức đầu tư công trình đầu nối đường dây 110kV Đa Nhim – Cam Ranh vào TBA 220kV Tháp Chàm và chuyển nhượng đoạn tuyến 110kV từ TBA 220kV đến Đa Nhim
04	407/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc tạm trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận lần 1 năm 2014
05	408/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc góp vốn vào CTCP Thủy Điện Sông Chò trong năm 2015
06	409/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng và tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Tổng kho Vật tư Công ty
07	410/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt Dự án đầu tư áp dụng Công nghệ sửa chữa nóng lưới điện tại CTCP Điện lực Khánh Hòa
08	411/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch ĐTXD, SCL và mua sắm TSCĐ năm 2015

09	412/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ năm 2015
10	413/NQ-ĐLKH	02/02/2015	Về việc phê duyệt Dự án trang thiết bị vệ sinh cách điện lưới điện 22kV, 35kV, 110kV đang mang điện bằng nước áp lực cao
11	418/QĐ-ĐLKH-HĐQT	18/03/2015	Về việc cử Tổng Giám đốc đi tham quan, học tập tại Thái Lan theo chương trình của EVNCPC
12	422/NQ-ĐLKH	03/04/2015	Về việc đề xuất tỷ lệ cổ tức năm 2014 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua
13	423/NQ-ĐLKH	03/04/2015	Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của CTCP Điện lực Khánh Hòa
14	434/NQ-ĐLKH	24/04/2015	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020
15	435/NQ-ĐLKH	04/05/2015	Về việc chi trả cổ tức đợt 2 đợt 2014 bằng tiền mặt
16	437/QĐ-ĐLKH-HĐQT	11/05/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu công trình “Bổ sung, hoàn thiện tín hiệu SCADA tại các TBA 110kV Suối Dầu và Nam Cam Ranh”
17	438/NQ-ĐLKH	11/05/2015	Về việc xếp lương đối với Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
18	439/NQ-ĐLKH	11/05/2015	Về việc phê duyệt dự toán chi phí và chỉ định thầu rút gọn gói thầu “Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng Công trình Tổng kho vật tư Công ty”
19	445/QĐ-ĐLKH-HĐQT	27/05/2015	Về việc đổi tên Ban quản lý dự án nhà điều hành thành Ban quản lý dự án
20	450/QĐ-ĐLKH-HĐQT	10/06/2015	Về việc góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3 năm 2015
21	451/NQ-ĐLKH	10/06/2015	Về việc chuyển nhượng tài sản đoạn tuyến 110kV Đa Nhim - Tháp Chàm thuộc đường dây 110kV Đa Nhim - Nha Trang

22	452/NQ- ĐLKH	24/06/2015	Về việc phê duyệt tăng mức ủy quyền vay vốn ngắn hạn cho Tổng giám đốc Công ty
23	455/QĐ- ĐLKH-HĐQT	30/06/2015	Về việc ban hành quy định thưởng an toàn điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
24	457/NQ- ĐLKH-HĐQT	06/07/2015	Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015
25	458/QĐ- ĐLKH-HĐQT	15/07/2015	Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi
26	459/QĐ- ĐLKH-HĐQT	20/07/2015	Về việc ủy quyền cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại Công ty cổ phần Chứng khoán Tonkin
27	464/QĐ- ĐLKH-HĐQT	10/08/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2015 ề việc phê duyệt kế hoạch tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2015
28	465/QĐ- ĐLKH-HĐQT	10/08/2015	Về việc thành lập Trung tâm điều khiển trạm điện không người trực vận hành trực thuộc phòng Điều độ Công ty và Tổ Xử lý sự cố trực thuộc Xí nghiệp Lưới điện Cao thế
29	467/QĐ- ĐLKH-HĐQT	31/08/2015	Về việc phê duyệt đơn giá tiền lương từ hoạt động quản lý treo cáp viễn thông trên cột điện năm 2015
30	468/QĐ- ĐLKH-HĐQT	31/08/2015	Về việc phê duyệt đơn giá tiền lương Tổ Gia công cơ khí của Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm năm 2015
31	469/NQ- ĐLKH-HĐQT	31/08/2015	Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dịch vụ thẩm định giá Đoạn tuyến 110kV Đa Nhim - Tháp Chàm thuộc Đường dây 110kV Đa Nhim - Nha Trang
32	470/QĐ- ĐLKH-HĐQT	31/08/2015	Về việc nâng bậc lương đối với Ông Nguyễn Thanh Lâm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
33	471/QĐ- ĐLKH-HĐQT	31/08/2015	Về việc nâng bậc lương đối với Ông Nguyễn Cao Kỳ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
34	472/QĐ- ĐLKH-HĐQT	01/09/2015	Về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty

35	474/NQ- ĐLKH-HĐQT	08/09/2015	Về công tác an toàn của Công ty
36	476/NQ- ĐLKH-HĐQT	11/09/2015	Về việc phê duyệt chủ trương mua công tơ điện tử của Trung Tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung
37	481/NQ- ĐLKH-HĐQT	28/09/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch chi phí hỗ trợ đối với người lao động nghỉ trước tuổi
38	482/NQ- ĐLKH-HĐQT	28/09/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2015
39	483/NQ- ĐLKH-HĐQT	28/09/2015	Về việc thành lập Phòng An toàn
40	485/NQ- ĐLKH-HĐQT	30/09/2015	Về việc phê duyệt chủ trương mua sắm modul GSM phục vụ công tác sản xuất đèn chỉ thị sự cố
41	491/NQ- ĐLKH-HĐQT	21/10/2015	Về việc tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2015 cho cổ đông hiện hữu
42	492/NQ- ĐLKH-HĐQT	21/10/2015	Về việc chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá vật tư thiết bị thanh lý
43	493/NQ- ĐLKH-HĐQT	21/10/2015	Về việc phê duyệt dự toán chi phí và lựa chọn đơn vị tư vấn lập thiết kế nội thất công trình Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh
44	498/QĐ- ĐLKH-HĐQT	03/11/2015	Về việc điều chỉnh nội dung về nguồn vốn tại quyết định số 437/QĐ-ĐLKH-HĐQT ngày 11/05/2015 của HĐQT
45	499/QĐ- ĐLKH-HĐQT	03/11/2015	Về việc điều chỉnh nội dung phân bổ chi phí tại quyết định số 481/QĐ-ĐLKH-HĐQT ngày 28/09/2015 của HĐQT
46	500/NQ- ĐLKH-HĐQT	03/11/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm bổ sung TSCĐ năm 2015
47	501/QĐ- ĐLKH-HĐQT	03/11/2015	Về việc phê duyệt chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2015
48	502/QĐ- ĐLKH-HĐQT	09/11/2015	Về việc xử lý kỷ luật cán bộ

49	514/NQ- ĐLKH-HĐQT	27/11/2015	Về việc phê duyệt tiền nhân công lắp đặt công tơ cho khách hàng phát triển mới năm 2015
50	515/NQ- ĐLKH-HĐQT	27/11/2015	Về việc Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu Gói thầu “Thiết kế, cung cấp, lắp đặt phần điện nhị thứ và SCADA” Công trình hoàn thiện sơ đồ phía 110kV tại TBA 110kV Nam Cam Ranh
51	517/NQ- ĐLKH-HĐQT	03/12/2015	Về việc phê duyệt đầu tư Hệ thống điều khiển và quản lý tòa nhà công trình Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh
52	521/NQ- ĐLKH-HĐQT	09/12/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD, SCL và mua sắm TSCĐ năm 2016
53	522/QĐ- ĐLKH-HĐQT	15/12/2015	Về việc cử cán bộ đi tham dự Hội thảo tại Nhật Bản
54	523/NQ- ĐLKH-HĐQT	15/12/2015	Về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Chứng khoán Tonkin
55	526/QĐ- ĐLKH-HĐQT	31/12/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch thù lao dịch vụ bán lẻ điện năng năm 2015

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty có 02 thành viên HĐQT độc lập là Ông Phan Công Bình và Ông Dương Như Hùng. Hoạt động của từng thành viên trong năm như sau:

Ông Phan Công Bình

Là một thành viên của Hội đồng Quản trị, Ông Phan Công Bình đã tham dự các buổi họp của HĐQT, cùng với Chủ tịch HĐQT và các Thành viên khác đến trao đổi trực tiếp với các phòng ban nhằm nắm bắt tình hình cũng như ghi nhận ý kiến đóng góp của từng đơn vị. Ông tham gia thảo luận, đóng góp cùng HĐQT tiến đến thống nhất đưa ra những Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất của Công ty, trong đó quan trọng là các quyết định liên quan đến các giải pháp nhằm giảm tổn thất điện năng, phát hiện sáng kiến, hoàn thiện mô hình tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của công ty.

Ông Dương Như Hùng

Theo sự phân công của Hội đồng Quản trị, nhiệm vụ của Ông Dương Như Hùng trong năm 2015 chủ yếu liên quan đến công tác đào tạo về quản trị rủi ro của Công ty. Để có được chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng và tình hình thực tiễn của công ty, Ông đã chủ động thay mặt HĐQT trao đổi với Viện tiêu chuẩn Anh BSI tại Việt Nam trong việc sắp xếp kế hoạch giảng dạy. Trong thời gian tới, Ông sẽ tiếp tục làm việc với các đối tác để áp dụng các quy trình quản trị rủi ro vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh vai trò là thành viên Hội đồng Quản trị, Ông Dương Như Hùng còn là Trưởng ban tiền lương của công ty. Năm 2015 là năm thứ hai KHPC thực hiện quy chế trả lương mới, Ông đã chủ động theo sát và đánh giá việc áp dụng quy chế mới, góp phần nâng cao sự khoa học, công bằng trong việc phân phối tiền lương, thưởng, từ đó mang lại sự thoải mái, hài lòng cho toàn bộ CBCNV trong công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
 - ✓ Ông Nguyễn Thanh Lâm – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
 - ✓ Ông Phạm Sỹ Hùng – Thành viên Hội đồng Quản Trị
 - ✓ Ông Nguyễn Cao Ký – Thành viên Hội đồng Quản Trị
 - ✓ Ông Dương Như Hùng – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- Thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo trong năm 2015:
 - ✓ Ông Phan Công Bình – Thành viên Hội đồng Quản Trị



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

(ĐVT: VND)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền lương	Thưởng vượt lợi nhuận năm 2014 nhận trong năm 2015	Tiền thưởng khác	Thu nhập khác	Tổng cộng thu nhập
I	Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		617.289.593	17.688.332	24.637.293	61.622.903	721.238.121
2	Phạm Sỹ Hùng	TV HĐQT không điều hành	96.000.000		2.467.487			98.467.487
3	Nguyễn Cao Ký	TV HĐQT kiêm TGD Công ty	64.000.000					64.000.000
4	Phan Công Bình	TV HĐQT độc lập	64.000.000					64.000.000
5	Dương Như Hùng	TV HĐQT độc lập	96.000.000		7.959.614			103.959.614
6	Trịnh Minh Quang	TV HĐQT không điều hành	32.000.000		7.959.614	3.900.000		43.859.614
7	Nguyễn Thanh Bình	TV HĐQT độc lập	40.000.000					40.000.000

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền lương	Thưởng vượt lợi nhuận năm 2014 nhận trong năm 2015	Tiền thưởng khác	Thu nhập khác	Tổng cộng thu nhập
II Ban kiểm soát								
1	Huỳnh Thị Long	Trưởng BKS	64.000.000					64.000.000
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên	48.000.000					48.000.000
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	48.000.000					48.000.000
4	Tô Hiếu Thuận	Trưởng BKS	40.000.000		7.959.614	3.900.000		51.859.614
5	Hồ Thăng Thu	Thành viên	24.000.000		7.075.212	3.900.000		34.975.212
6	Nguyễn Thành Cử	Thành viên	32.000.000		7.075.212	3.900.000		42.975.212
III Tổng Giám đốc								
1	Nguyễn Cao Ký	Tổng Giám đốc		551.796.602	16.582.530	61.484.670	62.613.182	692.476.984

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào của Cổ đông nội bộ và người có liên quan.

Giao dịch khác

Trong năm 2015, cổ đông lớn của Công ty là tổ chức HALLEY SICAV-HALLEY ASIAN PROSPERITY có giao dịch cổ phiếu thay đổi tỷ lệ nắm giữ vào ngày 04/06/2015. Chi tiết như sau:

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Đối tượng	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	HALLEY SICAV – HALLEY ASIAN PROSPERITY	Cổ đông lớn	3.197.590	7,98%	3.283.590	8,20%	Mua

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Sau 10 năm tham gia thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật có liên quan nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc vào công tác quản trị nội bộ của Công ty. Việc xây dựng và triển khai các quy định về quản trị công ty không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong việc xử lý sự cố cũng như duy trì sự ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty

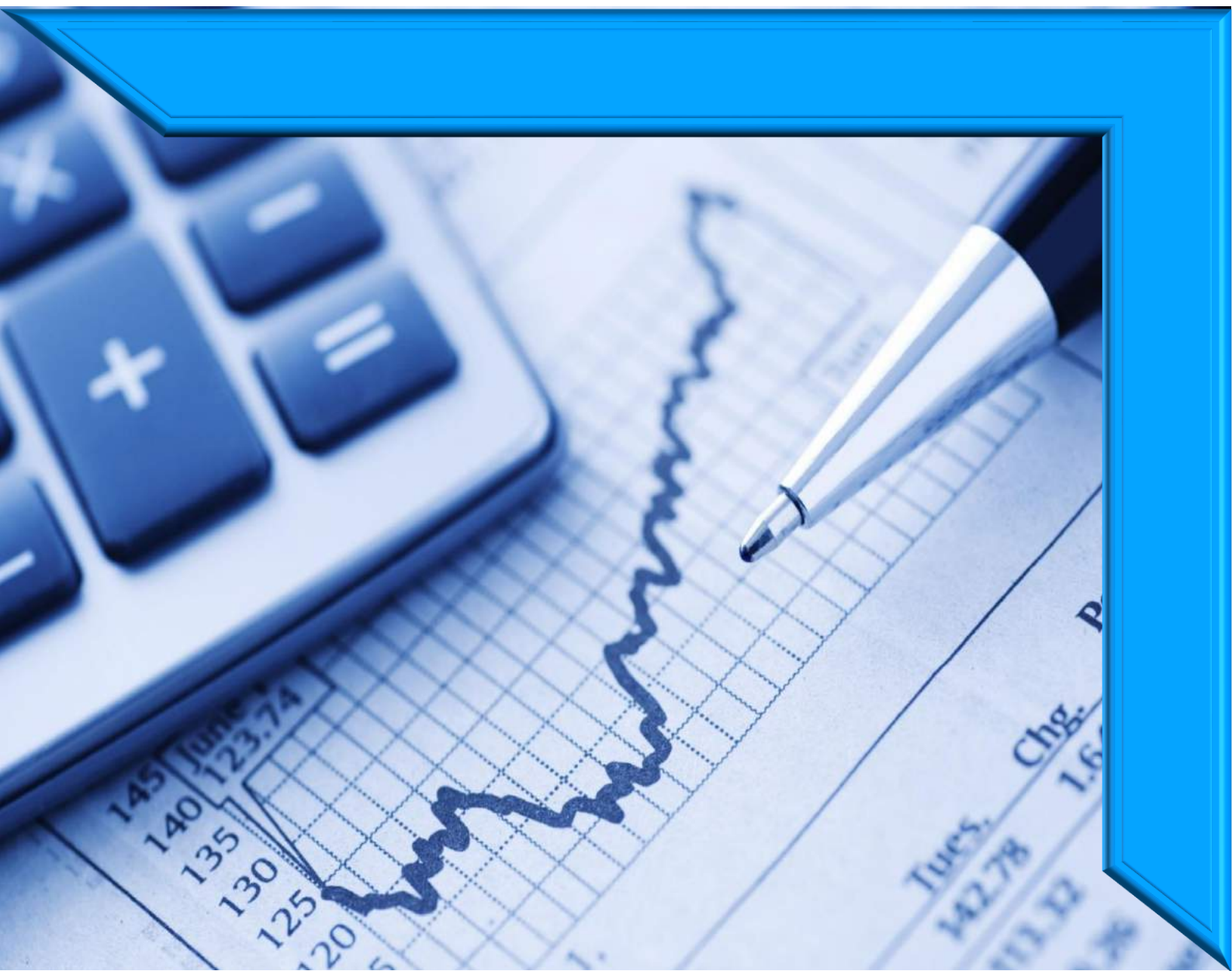




Đại hội cổ đông thường niên năm 2015



BÁO CÁO TÀI CHÍNH





Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015)
Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015)
Ông Dương Như Hùng	Thành viên
Ông Trịnh Minh Quang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015)
Ông Phan Công Bình	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015)
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Cao Ký	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

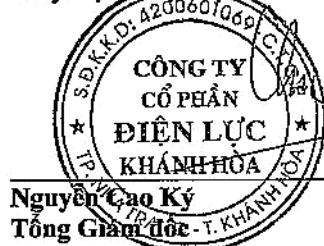
Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2016, từ trang 03 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Trần Tùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1941-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		638.643.957.225	718.290.868.171
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	190.475.316.804	161.054.989.482
1. Tiền	111		21.628.680.956	12.456.858.468
2. Các khoản tương đương tiền	112		168.846.635.848	148.598.131.014
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	315.231.906.910	413.821.255.556
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		315.231.906.910	413.821.255.556
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.509.429.397	59.684.020.146
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	24.068.908.583	34.118.462.023
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		26.540.136.489	21.806.827.291
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	16.162.948.932	9.538.725.440
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(5.263.125.671)	(5.780.651.449)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		561.064	656.841
IV. Hàng tồn kho	140	10	70.040.953.770	83.532.526.716
1. Hàng tồn kho	141		70.213.407.585	83.704.980.531
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(172.453.815)	(172.453.815)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.386.350.344	198.076.271
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		68.629.503	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.038.255	2.820.071
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	1.135.428.586	16.002.200
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		179.254.000	179.254.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		780.433.533.664	591.789.164.987
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	60.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		599.316.555.941	519.374.868.467
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	598.257.496.596	518.197.759.985
- Nguyên giá	222		1.848.477.564.327	1.662.994.083.058
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.250.220.067.731)	(1.144.796.323.073)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.059.059.345	1.177.108.482
- Nguyên giá	228		4.171.091.951	3.664.591.951
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.112.032.606)	(2.487.483.469)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		121.697.837.745	33.761.713.906
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	121.697.837.745	33.761.713.906
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	20.505.959.396	24.031.756.483
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		8.530.959.396	7.641.665.918
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.975.000.000	28.725.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(12.334.909.435)
V. Tài sản dài hạn khác	260		38.853.180.582	14.620.826.131
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	38.853.180.582	14.620.826.131
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.419.077.490.889	1.310.080.033.158

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 38 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		828.872.909.105	754.113.082.979
I. Nợ ngắn hạn	310		580.778.138.196	524.921.569.852
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	152.777.262.406	244.012.147.975
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		26.068.546.325	25.454.108.188
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1.092.248.113	2.089.396.156
4. Phải trả người lao động	314		85.329.265.343	68.684.871.433
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	86.114.978.829	21.319.352.466
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.288.048.095	13.134.488.988
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	13.360.907.861	9.997.615.187
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	199.908.251.962	128.545.396.793
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		90.000.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.748.629.262	11.684.192.666
II. Nợ dài hạn	330		248.094.770.909	229.191.513.127
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	248.094.770.909	229.191.513.127
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.204.581.784	555.966.950.179
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	590.204.581.784	555.966.950.179
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		415.512.960.000	415.512.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		38.300.568.177	27.343.428.181
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		58.834.762.224	53.834.762.224
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.255.422.163	66.974.930.554
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		45.600.493.080	33.036.453.244
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		39.654.929.083	33.938.477.310
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		3.945.521.472	3.945.521.472
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.419.077.490.889	1.310.080.033.158

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2016

Người lập



Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng



Trần Thị Triều Linh



Tổng Giám đốc

Nguyễn Cao Kỳ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	3.112.909.892.833	2.682.934.144.964
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.112.909.892.833	2.682.934.144.964
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	2.931.901.154.034	2.483.064.702.292
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		181.008.738.799	199.869.442.672
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	37.927.947.227	39.757.861.304
7. Chi phí tài chính	22	26	15.168.501.183	12.353.597.438
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	10.580.475.873	9.935.708.241
8. Lợi nhuận trong công ty liên kết	24		1.586.793.478	2.685.287.376
9. Chi phí bán hàng	25		82.284.213.112	83.021.947.389
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		46.651.941.197	41.270.265.532
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		76.418.824.012	105.666.780.993
12. Thu nhập khác	31	27	45.689.309.900	12.982.606.546
13. Chi phí khác	32	28	7.263.326.268	23.350.886.920
14. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		38.425.983.632	(10.368.280.374)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		114.844.807.644	95.298.500.619
15.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	24.743.781.639	24.226.204.512
15.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		90.101.026.005	71.072.296.107
16.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
16.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		90.101.026.005	71.072.296.107
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.790	1.329

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2016

Người lập



Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng



Trần Thị Triều Linh



Tổng Giám đốc

Nguyễn Cao Kỳ

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 38 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	114.844.807.644	95.298.500.619
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	120.355.788.847	109.083.600.090
Các khoản dự phòng	03	(12.762.435.213)	(397.230.942)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3.504.859.148	1.013.550.069
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(37.772.852.819)	(38.812.204.638)
Chi phí lãi vay	06	10.580.475.873	9.935.708.241
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	198.750.643.480	176.121.923.439
Thay đổi các khoản phải thu	09	49.515.817.819	3.400.791.967
Thay đổi hàng tồn kho	10	13.491.572.946	20.532.291.970
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.268.236.696)	18.596.494.962
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	(24.300.983.954)	6.002.976.118
Tiền lãi vay đã trả	14	(10.405.889.820)	(10.218.588.279)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(26.077.451.146)	(21.934.278.367)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.085.170.000	219.309.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(12.913.615.628)	(10.359.824.619)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	183.877.027.001	182.361.096.191
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(305.605.090.111)	(139.433.498.488)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	44.675.500	5.349.044.590
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(394.875.000.000)	(368.840.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	470.163.901.389	203.525.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.000.000.000)	(3.000.000.000)
6. Lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	31.605.104.192	33.403.208.549
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(200.666.409.030)	(268.996.245.349)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.542.806.169.662	1.019.309.090.201
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.452.540.056.711)	(936.104.744.985)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(44.056.403.600)	(56.071.786.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	46.209.709.351	27.132.558.816
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	29.420.327.322	(59.502.590.342)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	161.054.989.482	220.557.579.824
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	190.475.316.804	161.054.989.482

Người lập

Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Triều Linh

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2016



Tổng Giám đốc

Nguyễn Cao Kỳ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Điện lực Khánh Hòa - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa và chuyển Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi là 415.512.960.000 VND, trong đó: tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm 51,53%, tỷ lệ cổ phần do cán bộ, công nhân viên trong Công ty nắm giữ và cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp chiếm 48,47%.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.175 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.171 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi lần thứ 8 số 4200601069 ngày 03 tháng 6 năm 2014, bao gồm các hoạt động sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
- Kinh doanh thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính;
- Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng, kinh doanh các dịch vụ viễn thông công cộng và internet;
- Vận chuyển hàng hóa;
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến dưới 110KV cấp 2, nhà máy điện cấp 4. Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV. Kiểm định công tơ điện;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị); và
- Đại lý bảo hiểm.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 01 công ty con, 01 công ty liên doanh liên kết như sau:

Công ty con

Thông tin chi tiết về công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu %</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %</u>	<u>Hoạt động chính</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	Số 12A Yersin, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	56,88	56,88	Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

Công ty liên doanh liên kết

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu %</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %</u>	<u>Hoạt động chính</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Khánh Hòa	31	31	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tuy nhiên, việc áp dụng các thông tư này không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Nợ phải thu (Tiếp theo)**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xây dựng cơ bản. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu là giá quyết toán công trình, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có). Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các công trình hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng nhưng chưa được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao hoặc theo giá dự toán. Khi công trình được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>2015</u>
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 30
Dụng cụ quản lý, tài sản khác	3 - 25

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn. Giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ chờ phân bổ. Công cụ, dụng cụ có giá trị bằng hoặc thấp hơn 10 triệu VND được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 1 năm. Các công cụ, dụng cụ có giá trị từ 10 triệu VND trở lên được phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian 24 tháng kể từ ngày xuất dùng.

Trong kỳ, Công ty áp dụng phương pháp phân bổ theo tỷ lệ 50% đối với công tơ điện tử xuất dùng năm 2015 và 50% số dư đầu kỳ năm 2015 của công tơ đã xuất dùng năm trước. Việc thay đổi phương pháp phân bổ dẫn tới chi phí được phân bổ trong năm thấp hơn và lợi nhuận trước thuế tăng lên khoảng 6,6 tỷ VND nếu áp dụng đồng nhất theo phương pháp phân bổ năm trước (phân bổ 2 năm, mỗi năm 50%). Ban Tổng Giám đốc đánh giá việc áp dụng phương thức phân bổ này nhằm phản ánh phù hợp hơn tình hình sử dụng thực tế các công cụ dụng cụ trong năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các niên độ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Nguồn vốn - quỹ

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi là 415.512.960.000 VND.

Các quỹ khác bao gồm Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi... Việc trích lập các quỹ này do Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

- a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

- b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	458.569.167	539.054.303
Tiền gửi ngân hàng	21.170.111.789	11.917.804.165
Các khoản tương đương tiền (i)	168.846.635.848	148.598.131.014
	<u>190.475.316.804</u>	<u>161.054.989.482</u>

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc dưới 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒASố 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn	315.231.906.910	-	413.821.255.556	-
Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại cổ phần (i)	315.231.906.910	-	413.821.255.556	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	20.505.959.396	-	36.366.665.918	(12.334.909.435)
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (ii)	8.530.959.396	-	7.641.665.918	-
+ Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	8.530.959.396	-	7.641.665.918	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	11.975.000.000	-	28.725.000.000	(12.334.909.435)
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tonkin	-	-	18.750.000.000	(12.334.909.435)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	-	9.975.000.000	-

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn- ngắn hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại từ 3 tháng đến 12 tháng.

(ii) Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	<u>31/12/2015</u> VND	<u>31/12/2014</u> VND
Đầu tư vào công ty liên kết	4.650.000.000	4.650.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	3.880.959.396	2.991.665.918
	<u>8.530.959.396</u>	<u>7.641.665.918</u>

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	<u>31/12/2015</u> VND	<u>31/12/2014</u> VND
Tổng tài sản	40.054.465.924	36.161.877.918
Tổng công nợ	11.983.496.547	10.202.306.915
Tài sản thuần	28.070.969.377	25.959.571.003
	<u>Năm 2015</u> VND	<u>Năm 2014</u> VND
Doanh thu thuần	56.292.477.491	69.969.323.085
Lợi nhuận thuần	5.561.398.374	7.334.447.919

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	24.068.908.583	34.118.462.023
	<u>24.068.908.583</u>	<u>34.118.462.023</u>

8. PHẢI THU KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	16.162.948.932	9.538.725.440
- Phải thu lãi tiền gửi	10.593.511.902	5.359.062.607
- Phải thu người lao động	399.400.000	635.488.172
- Ký cược, ký quỹ	40.000.000	28.874.000
- Phải thu khác	5.130.037.030	3.515.300.661
b) Dài hạn	60.000.000	-
- Ký cược, ký quỹ	60.000.000	-
	<u>16.222.948.932</u>	<u>9.538.725.440</u>

9. NỢ XẤU

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	6.035.523.570	(5.263.125.671)	7.654.979.339	(5.780.651.449)
Phải thu của khách hàng tiền điện	1.820.662.449	(1.679.549.508)	2.036.262.812	(1.804.279.504)
Phải thu của khách hàng khác	4.214.861.121	(3.583.576.163)	5.618.716.527	(3.976.371.945)
<i>Trong đó:</i>				
<i>Trích lập 100%</i>	4.082.882.360	(4.082.882.360)	4.270.527.237	(4.270.527.237)
<i>Trích lập 30%-70%</i>	1.952.641.210	(1.180.243.311)	3.384.452.102	(1.510.124.212)

10. HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	33.858.616.237	(172.453.815)	37.256.685.540	(172.453.815)
Công cụ, dụng cụ	3.321.180.788	-	3.507.840.930	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.033.610.560	-	42.940.454.061	-
Cộng	<u>70.213.407.585</u>	<u>(172.453.815)</u>	<u>83.704.980.531</u>	<u>(172.453.815)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒASố 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt NamCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo tài chính hợp nhất**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***MẪU SỐ B 09-DN/HN****11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	77.721.941.486	578.847.784.746	993.635.543.009	8.442.302.838	4.346.510.979	1.662.994.083.058
Mua sắm mới	-	27.825.172.274	69.749.414.490	1.345.650.000	-	98.920.236.764
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.995.607.776	36.397.629.253	68.997.769.962	2.381.519.155	-	110.772.526.146
Tặng khác	-	890.459.661	2.771.755.241	-	-	3.662.214.902
Thanh lý	-	(5.512.148.166)	(8.008.622.660)	-	-	(13.520.770.826)
Giảm khác	(1.924.098.728)	(12.426.626.989)	-	-	-	(14.350.725.717)
Tại ngày 31/12/2015	78.793.450.534	626.022.270.779	1.127.145.860.042	12.169.471.993	4.346.510.979	1.848.477.564.327
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	29.707.286.166	373.163.710.394	734.909.717.123	5.710.486.854	1.305.122.536	1.144.796.323.073
Trích khấu hao trong năm	4.717.881.764	51.006.140.802	62.160.798.565	1.434.804.026	411.614.553	119.731.239.710
Tặng khác	-	31.629.880	158.628.229	-	-	190.258.109
Thanh lý	-	(4.604.720.047)	(8.005.033.707)	-	-	(12.609.753.754)
Giảm khác	(1.729.371.178)	(158.628.229)	-	-	-	(1.887.999.407)
Tại ngày 31/12/2015	32.695.796.752	419.438.132.800	789.224.110.210	7.145.290.880	1.716.737.089	1.250.220.067.731
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	46.097.653.782	206.584.137.979	337.921.749.832	5.024.181.113	2.629.773.890	598.257.496.596
Tại ngày 31/12/2014	48.014.655.320	205.684.074.352	258.725.825.886	2.731.815.984	3.041.388.443	518.197.759.985

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, một số tài sản bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 21.850.893.720 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 41.373.774.742 VND) được sử dụng để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trong năm, Công ty đã ghi tăng nguyên giá một số tài sản hết khấu hao tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do các tài sản này được đầu tư thêm nhằm cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của những tài sản đó. Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 555.398.849.601 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 335.762.254.292 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Tại ngày 01/01	33.761.713.906	20.620.463.267
Tăng trong năm	257.797.841.439	159.658.490.218
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(110.772.526.146)	(115.167.740.303)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(37.749.808)
Chi phí sửa chữa lớn hoàn thành trong năm	(59.089.191.454)	(31.311.749.468)
Tại ngày 31/12	121.697.837.745	33.761.713.906
Chi tiết theo công trình:		
	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công trình thủy điện sông Chò	11.765.946.487	11.595.042.195
Trung tâm điều hành Công ty	59.292.342.151	8.828.350.044
Các công trình xây dựng cơ bản	50.639.549.107	13.338.321.667
	121.697.837.745	33.761.713.906

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Tại ngày 01/01	14.620.826.131	20.623.802.249
Tăng trong năm	62.941.758.535	29.734.577.960
Phân bổ vào chi phí trong năm	(38.709.404.084)	(35.737.554.078)
Tại ngày 31/12	38.853.180.582	14.620.826.131
Chi tiết theo hạng mục:		
	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Chi phí công tơ cháy hỏng thay thế định kỳ	33.506.443.074	12.031.549.952
Công tơ phát triển mới	3.817.330.421	1.444.880.112
Công cụ dụng cụ	1.321.710.453	938.862.527
Chi phí trả trước dài hạn khác	207.696.634	205.533.540
	38.853.180.582	14.620.826.131

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33)	87.128.505.560	87.128.505.560	174.183.544.613	174.183.544.613
Các nhà cung cấp khác	65.648.756.846	65.648.756.846	69.828.603.362	69.828.603.362
Cộng	152.777.262.406	152.777.262.406	244.012.147.975	244.012.147.975

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	1.061.362.643	26.838.012.405	27.426.833.378	-	472.541.670
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	198.240.921	24.743.781.639	26.077.451.146	1.135.428.586	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	829.792.592	4.815.066.112	5.025.152.261	-	619.706.443
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	282.810.091	282.810.091	-	-
Thuế môn bài	-	-	19.000.000	19.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	16.002.200	-	43.173.600	27.171.400	-	-
	16.002.200	2.089.396.156	56.741.843.847	58.858.418.276	1.135.428.586	1.092.248.113

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí dự án lưới điện phân phối Ninh Hòa DEP	66.182.199.939	-
Tiền thuê đất 28E Trần Phú (i)	17.699.776.353	17.699.776.353
Chi phí lãi vay	1.154.337.012	979.750.959
Khác	1.078.665.525	2.639.825.154
	86.114.978.829	21.319.352.466

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư tiền thuê đất 17.699.776.353 VND là chi phí thuê lô đất 28E Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa qua các năm đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty đã ghi nhận trích trước.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã thực hiện di dời và bàn giao lô đất lại cho Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa.

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	252.326.880	88.214.738
Bảo hiểm y tế	466.785	-
Tiền cược đặt điện kế (i)	8.118.450.903	7.113.644.590
Các khoản phải trả khác	4.989.663.293	2.795.755.859
	13.360.907.861	9.997.615.187

- (i) Tiền cược đặt điện kế là số tiền khách hàng ký cược ngắn hạn cho Công ty để được sử dụng dịch vụ trong một thời gian ngắn. Số tiền này sẽ hoàn trả lại cho khách hàng khi khách hàng không sử dụng dịch vụ hoặc thanh lý hợp đồng dịch vụ ký kết với của Công ty.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn:	81.265.000.000	81.265.000.000	1.452.000.000.000	1.398.565.000.000	134.700.000.000	134.700.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa (1)	-	-	512.000.000.000	439.300.000.000	72.700.000.000	72.700.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (2)	60.000.000.000	60.000.000.000	730.000.000.000	728.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	21.265.000.000	21.265.000.000	135.000.000.000	156.265.000.000	-	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển	-	-	75.000.000.000	75.000.000.000	-	-
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 19)	47.280.396.793	47.280.396.793	59.461.806.368	41.533.951.199	65.208.251.962	65.208.251.962
	128.545.396.793	128.545.396.793	1.511.461.806.368	1.440.098.951.199	199.908.251.962	199.908.251.962

(1) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 617.15.800.1603479 ngày 20 tháng 8 năm 2015. Khoản vay chịu lãi suất 3,8%/năm và 4%/năm theo từng mức khác ược nhận nợ, và là khoản vay tín chấp, có thời hạn 02 tháng kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

(2) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 145/2015HĐTĐHM/NHCT580/KHDN ngày 24 tháng 7 năm 2015. Khoản vay chịu lãi suất 4%/năm và là khoản vay tín chấp, có thời hạn 02 tháng kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2014				31/12/2015							
	Giá trị		Số có khả năng trả nợ		Tăng		Giảm		Giá trị		Số có khả năng trả nợ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn												
Tập đoàn Điện lực Việt Nam												
Trạm 110KV Bình Tân và nhánh rẽ	(1)	4.261.097.880	4.261.097.880	-	-	1.800.000.000	2.461.097.880	2.461.097.880	2.461.097.880	2.461.097.880	2.461.097.880	2.461.097.880
Trạm 110KV Nha Trang	(2)	1.108.095.254	1.108.095.254	-	-	1.108.095.254	-	-	-	-	-	-
Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới	(3)	23.324.209.328	23.324.209.328	1.168.140.753	1.168.140.753	1.794.166.840	22.698.183.241	22.698.183.241	22.698.183.241	22.698.183.241	22.698.183.241	22.698.183.241
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung												
Lưới điện thành phố Nha Trang	(4)	3.056.740.645	3.056.740.645	-	-	3.056.740.645	-	-	-	-	-	-
Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối thị trấn Diên Khánh	(5)	11.586.506.772	11.586.506.772	471.481.807	471.481.807	2.896.628.344	9.161.360.235	9.161.360.235	9.161.360.235	9.161.360.235	9.161.360.235	9.161.360.235
Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy và nhánh rẽ	(6)	34.381.212.737	34.381.212.737	1.865.236.617	1.865.236.617	-	36.246.449.354	36.246.449.354	36.246.449.354	36.246.449.354	36.246.449.354	36.246.449.354
Ngân hàng Phát triển Việt Nam												
Phủ điện khu vực vùng lôm, vùng trắng	(7)	4.168.410.712	4.168.410.712	-	-	2.184.048.534	1.984.362.178	1.984.362.178	1.984.362.178	1.984.362.178	1.984.362.178	1.984.362.178
Quý Đầu tư Phát triển Khánh Hòa												
Phủ điện khu vực vùng lôm, vùng trắng	(8)	2.080.000.000	2.080.000.000	-	-	1.380.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000
Cải tạo LD15KV E Vạn Giã cấp điện Khu Kinh tế Vân Phong	(9)	3.154.700.000	3.154.700.000	-	-	1.464.000.000	1.690.700.000	1.690.700.000	1.690.700.000	1.690.700.000	1.690.700.000	1.690.700.000
Cải tạo lưới 15KV sau F2B & F2C lên 22KV đầu nối TBA 110KV Ninh Thủy	(10)	988.082.000	988.082.000	-	-	510.000.000	478.082.000	478.082.000	478.082.000	478.082.000	478.082.000	478.082.000
Xây dựng mới XT 374-E27	(11)	2.540.986.000	2.540.986.000	-	-	912.000.000	1.628.986.000	1.628.986.000	1.628.986.000	1.628.986.000	1.628.986.000	1.628.986.000
Nâng cao năng lực điện khu vực Khánh Vĩnh	(12)	2.963.657.000	2.963.657.000	-	-	1.128.000.000	1.835.657.000	1.835.657.000	1.835.657.000	1.835.657.000	1.835.657.000	1.835.657.000
Chống quá tải các TBA110KV E24, E27, E28 Khánh Hòa	(13)	14.647.500.000	14.647.500.000	-	-	6.936.500.000	7.711.000.000	7.711.000.000	7.711.000.000	7.711.000.000	7.711.000.000	7.711.000.000
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các Trạm biến áp Khánh Hòa	(14)	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-	460.000.000	3.540.000.000	3.540.000.000	3.540.000.000	3.540.000.000	3.540.000.000	3.540.000.000
Xây dựng mới 2 ngân xuất tuyến 110KV E Diên Khánh	(15)	-	-	4.471.000.000	4.471.000.000	1.120.000.000	3.351.000.000	3.351.000.000	3.351.000.000	3.351.000.000	3.351.000.000	3.351.000.000
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2014	(16)	-	-	3.680.000.000	3.680.000.000	-	3.680.000.000	3.680.000.000	3.680.000.000	3.680.000.000	3.680.000.000	3.680.000.000

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn (Tiếp theo)						
<i>Ngân hàng An Bình</i>						
TBA 110KV Bán đảo Cam Ranh và nhánh rẽ	(17)	19.500.000.000		6.000.000.000	13.500.000.000	13.500.000.000
Nhà điều hành Điện lực Diên Khánh-Khánh Vĩnh	(18)	7.000.000.000		780.000.000	6.220.000.000	6.220.000.000
<i>Ngân hàng Công thương</i>						
Nhà điều hành Điện lực Cam Lâm	(19)	5.457.730.038	-	640.000.000	4.817.730.038	4.817.730.038
Nhà điều hành Điện lực Ninh Hòa	(20)	1.200.000.000	1.628.000.000	76.500.000	2.751.500.000	2.751.500.000
Nhà điều hành ĐL Cam Ranh - Khánh Sơn	(21)	1.196.000.000	1.412.000.000	70.000.000	2.538.000.000	2.538.000.000
Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh	(22)	11.000.000.000	28.163.000.000	-	39.163.000.000	39.163.000.000
<i>Ngân hàng Quân đội</i>						
Vay mua công tơ điện	(23)	-	27.654.880.000	-	27.654.880.000	27.654.880.000
		157.614.928.366	70.513.739.177	34.316.679.617	193.811.987.926	193.811.987.926

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒASố 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***MẪU SỐ B 09-DN/HN****19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)**

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nợ dài hạn	118.856.981.554	118.856.981.554	20.292.430.485	19.658.377.094	119.491.034.945	119.491.034.945
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.876.401.124	14.876.401.124	-	29	14.876.401.095	14.876.401.095
Công ty TNHH Long Phú	1.881.366.670	1.881.366.670	-	376.273.329	1.505.093.341	1.505.093.341
Công ty Cổ phần An Viên	15.643.502.000	15.643.502.000	-	15.643.502.000	-	-
Sở Tài chính Khánh Hòa:						
(24)						
(25)	15.835.192.682	15.835.192.682	-	-	15.835.192.682	15.835.192.682
(26)	9.261.677.616	9.261.677.616	-	1.169.896.116	8.091.781.500	8.091.781.500
(27)	6.454.015.708	6.454.015.708	-	823.916.904	5.630.098.804	5.630.098.804
(28)	4.900.304.558	4.900.304.558	-	528.736.800	4.371.567.758	4.371.567.758
(29)	2.655.132.864	2.655.132.864	-	288.239.848	2.366.893.016	2.366.893.016
(30)	12.217.381.000	12.217.381.000	-	814.492.068	11.402.888.932	11.402.888.932
(31)	25.078.281.108	25.078.281.108	20.292.430.485	-	45.370.711.593	45.370.711.593
từ các đơn vị trong tỉnh						
Các đối tượng khác	10.053.726.224	10.053.726.224	-	13.320.000	10.040.406.224	10.040.406.224
	276.471.909.920	276.471.909.920	90.806.169.662	53.975.056.711	313.303.022.871	313.303.022.871
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng	47.280.396.793				65.208.251.962	
(Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)						
Trong đó: <i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	33.118.291.351				51.328.744.521	
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	14.162.105.442				13.879.507.441	
Số phải trả sau 12 tháng	229.191.513.127				248.094.770.909	

(1) Hợp đồng cho vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Công thương Việt Nam để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này có hạn mức 12.927.243.309 VND và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 9 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Khoản vay được hoàn trả theo kỳ bán niên và chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 3,2%/năm và phí cho vay lại 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

- (2) Hợp đồng cho vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Thế giới để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này có hạn mức 737.828,59 USD và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 7,5 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Khoản vay được hoàn trả theo kỳ bán niên và chịu lãi suất 6,9%/năm và phí cho vay lại 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Công ty đã tắt toán khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.
- (3) Hợp đồng cho vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam với nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này có hạn mức 1.510.525,89 USD và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 19 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Khoản vay được hoàn trả trong 36 kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2010 và chịu lãi suất 1%/năm và phí cho vay lại 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (4) Hợp đồng cho vay lại vốn vay nước ngoài ký ngày 28 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (trước đây là Công ty Điện lực 3) cho dự án “Lưới điện Thành phố Nha Trang”, lãi suất vay là 6,9%/năm. Công ty đã tắt toán khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.
- (5) Hợp đồng cho vay lại vốn vay nước ngoài ký ngày 28 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (trước đây là Công ty Điện lực 3) cho dự án “Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối Thị trấn Diên Khánh”, với lãi suất 6,82%/năm.
- (6) Hợp đồng cho vay lại từ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Thế giới (Hiệp định số 7867-VN) thuộc chương trình “Hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 1-DPL1”. Khoản vay này được sử dụng để đầu tư Công trình Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy và nhánh rẽ theo danh mục dự án sử dụng vốn của Khoản chương trình đã được Bộ Công thương phê duyệt. Khoản vay trị giá 1.608.094,47 USD và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 25 năm kể từ năm 2010, bao gồm 10 năm ân hạn. Khoản vay được hoàn trả theo kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 05 tháng 02 năm 2021, khoản vay chịu lãi suất LIBOR của đồng USD cộng khoản chênh lệch biến đổi. Khoản chênh lệch biến đổi sẽ được xem xét định kỳ điều chỉnh vào ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- (7) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 18.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2010. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng và chịu lãi suất 9,6%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (8) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 7.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2010. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 01 năm 2012 và chịu lãi suất 9,6%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (9) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Cải tạo lưới điện 15KV E Vạn Giã cấp điện Khu kinh tế Vân Phong". Khoản vay này có hạn mức 8.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- (10) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Cải tạo lưới 15KV sau F2B & F2C lên 22KV đầu nối Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy". Khoản vay này có hạn mức 2.800.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

- (11) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Xây dựng mới xuất tuyến 374-E27". Khoản vay này có hạn mức 5.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.

- (12) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng cao năng lực điện khu vực Khánh Vĩnh". Khoản vay này có hạn mức 6.200.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- (13) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Chống quá tải các Trạm biến áp 110KV E24, E27, E28 Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 18.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 44 tháng kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2014. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 40 tháng từ tháng 12 năm 2014 và chịu lãi suất 9,04%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- (14) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các Trạm biến áp phân phối tỉnh Khánh Hòa năm 2014". Khoản vay này có hạn mức 8.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 36 tháng kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2014. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 33 tháng từ tháng 4 năm 2014 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (15) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Xây dựng mới 2 ngăn xuất tuyến 110KV E Diên Khánh". Khoản vay này có hạn mức 12.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 39 tháng kể từ ngày 03 tháng 06 năm 2015. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 36 tháng từ tháng 9 năm 2015 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (16) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện năm 2014". Khoản vay này có hạn mức 15.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 42 tháng kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2015. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 38 tháng từ tháng 5 năm 2016 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (17) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Trạm biến áp 110KV bán đảo Cam Ranh và nhánh rẽ". Khoản vay này có hạn mức 30.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 60 tháng kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 4 năm 2013 và chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 22 tháng 02 năm 2015 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,8%/năm.
- (18) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh". Khoản vay này có hạn mức 7.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 143.13/HĐTG-ABBKH với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 01 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 09 tháng 3 năm 2015 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,7%/năm.
- (19) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Cam Lâm". Khoản vay này có hạn mức 6.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 7 năm 2014. Lãi suất năm đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 20 tháng 3 năm 2015, lãi suất còn 8,8%/năm.

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

- (20) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Ninh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 3.500.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2014. Khoản vay

được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 11 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 8,5%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 30 tháng 3 năm 2015, lãi suất còn 8,8%/năm.

- (21) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Cam Ranh - Khánh Sơn". Khoản vay này có hạn mức 3.500.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 11 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 8,5%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 04 tháng 5 năm 2015, lãi suất còn 8,8%/năm.
- (22) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh". Khoản vay này có hạn mức 125.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 240 tháng kể từ ngày 30 tháng 09 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 6 năm 2016. Lãi suất 6 tháng đầu tiên là 8,5%/năm. Lãi suất các thời hạn tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 04 tháng 5 năm 2015, lãi suất còn 8,8%/năm.
- (23) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Khánh Hòa để tài trợ mua sắm công tơ điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015. Khoản vay này có hạn mức 30.370.000.000 VND và được đảm bảo bằng số công tơ điện hình thành từ nguồn vốn vay và vốn tự có với thời hạn 36 tháng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2015. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 1 năm 2016. Lãi suất 12 tháng đầu tiên là 6,5%/năm. Lãi suất các thời hạn tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (24) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống điện ngầm trung, hạ áp và các trạm biến áp khu đô thị biển An Viên nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần An Viên theo Biên bản bàn giao công trình ngày 01 tháng 10 năm 2011. Theo biên bản thỏa thuận ngày 23/01/2015, Công ty phải hoàn trả 5.436.482.000 VND cho Công ty Cổ phần An Viên. Công ty đã chuyển 10.207.020.000 VND sang tài sản biếu tặng, tăng vốn sau khi trừ 22% thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngày 13 tháng 02 năm 2015 Công ty đã thanh toán 50% giá trị phải hoàn trả, số còn lại sẽ trả trước tháng 12/2015 theo biên bản thỏa thuận.
- (25) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Lưới điện Khu đô thị mới Vĩnh Hòa nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khánh Hòa (trước đây là Công ty Địa chính Khánh Hòa). Khoản nhận nợ này sẽ được trả đều trong 20 năm kể từ ngày có ít nhất được 20% phụ tải và không chịu lãi suất.
- (26) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống cung cấp nguồn điện phần còn lại của đường Nguyễn Tất Thành nhận từ Ban Quản lý Dự án các Công trình trọng điểm Khánh Hòa. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011 và không chịu lãi suất.
- (27) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống điện trung hạ áp và trạm biến áp Cấp điện sinh hoạt khu dân cư Đất Lành thuộc dự án khu dân cư Đất Lành nhận từ Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng Nha Trang. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2011 và không chịu lãi suất.
- (28) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hạng mục Xây lắp cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng thuộc Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Hòn Đỏ và Khu tái định cư Vĩnh Trường nhận bàn giao từ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa. Khoản nhận nợ này không chịu lãi suất và được trả trong 10 năm kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2012 đối với khu Tái định cư Hòn Đỏ và 12 tháng 8 năm 2013 đối với khu Tái định cư Vĩnh Trường.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

- (29) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống điện trung áp 22KV vùng nguyên liệu mía Diên Khánh nhận bàn giao từ Ủy ban Nhân dân huyện Diên Khánh. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2012 và không chịu lãi suất.
- (30) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Lưới điện phủ điện thôn Bình Hưng xã Cam Bình, Cam Ranh nhận bàn giao từ Ban Quản lý các công trình xây dựng Cam Ranh. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2013 và không chịu lãi suất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

- (31) Khoản nợ dài hạn tương ứng với các tài sản thuộc lưới trung, hạ áp nhận bàn giao từ các cơ quan Nhà nước và các đơn vị khác trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa, khoản nợ này không chịu lãi và được trả dần trong vòng 10 năm kể từ ngày bàn giao.
- (32) Khoản nợ dài hạn tương ứng với các tài sản thuộc lưới trung, hạ áp nhận bàn giao từ các đơn vị khác trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Các khoản nhận nợ này không chịu lãi suất và chưa xác định lịch trả nợ chi tiết tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2015.

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	65.208.251.962	47.280.396.793
Trong năm thứ hai	42.195.980.108	42.029.186.765
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	63.370.506.024	82.646.648.204
Sau năm năm	142.528.284.777	104.515.678.158
	313.303.022.871	276.471.909.920
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	65.208.251.962	47.280.396.793
(Được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn- Thuyết minh số 18)		
Số phải trả sau 12 tháng	248.094.770.909	229.191.513.127

20. VỐN GÓP CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của có đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	415.512.960.000	(470.673.364)	24.070.260.409	(11.173.978.888)	29.630.317.295	20.915.040.381	68.770.564.502	3.945.521.472	551.200.011.807
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	71.072.296.107	-	71.072.296.107
Tăng vốn khác	-	-	3.273.167.772	-	-	-	(3.273.167.772)	-	-
Trích quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	-	-	3.289.404.548	(3.289.404.548)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(10.233.543.335)	-	(10.233.543.335)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(56.071.814.400)	-	(56.071.814.400)
Tại ngày 31/12/2014	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	29.630.317.295	24.204.444.929	66.974.930.554	3.945.521.472	555.966.950.179
Phân loại lại theo Thông tư 200					24.204.444.929	(24.204.444.929)			
Tại ngày 01/01/2015	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	53.834.762.224	-	66.974.930.554	3.945.521.472	555.966.950.179
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	90.101.026.005	-	90.101.026.005
Tăng vốn khác (3)	-	-	10.957.139.996	-	-	-	(10.957.139.996)	-	-
Trích quỹ từ lợi nhuận (2)	-	-	-	-	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2)	-	-	-	-	-	-	(11.806.968.800)	-	(11.806.968.800)
Chia cổ tức (1)	-	-	-	-	-	-	(44.056.425.600)	-	(44.056.425.600)
Tại ngày 31/12/2015	415.512.960.000	(470.673.364)	38.300.568.177	(11.173.978.888)	58.834.762.224	-	85.255.422.163	3.945.521.472	590.204.581.784

(1) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015 đã thông qua mức chia cổ tức năm 2014 là 11% trên vốn điều lệ và thông qua việc chia cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 6% (Đợt 1 đã được trả vào năm 2014) với số tiền tương ứng 24.030.777.600 VND, chia cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% với số tiền tương ứng là 20.025.648.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

- (2) Công ty tạm trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi theo Điều lệ Công ty và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt chính thức trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tới.
- (3) Tăng vốn khác trong năm là thể hiện giá trị tài sản cố định hữu hình và khoản hỗ trợ lãi vay Công ty nhận bàn giao, biếu tặng từ các cơ quan, đơn vị ngoài.

CỔ PHIẾU

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.551.296	41.551.296
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.051.296	40.051.296
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000	1.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện năng. Trong năm, hoạt động sản xuất, kinh doanh khác tại đơn vị không trọng yếu; theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh điện.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào khác ngoài Việt Nam.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán điện	2.987.619.761.897	2.520.605.743.874
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	13.902.304.294	8.153.813.624
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	90.681.975.736	143.571.874.743
<i>Xây lắp điện</i>	<i>61.247.480.624</i>	<i>115.640.297.155</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>2.081.462.081</i>	<i>2.280.245.597</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>13.472.382.297</i>	<i>13.742.845.450</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>13.880.650.734</i>	<i>11.908.486.541</i>
Dịch vụ	7.469.057.731	4.156.606.507
Nhượng bán vật tư, hàng hóa	13.236.793.175	6.446.106.216
	<u>3.112.909.892.833</u>	<u>2.682.934.144.964</u>

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn bán điện (i)	2.844.668.277.944	2.347.854.187.615
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	8.833.042.899	4.086.576.566
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	72.039.887.592	124.064.611.421
<i>Xây lắp điện</i>	<i>50.459.012.144</i>	<i>103.605.271.078</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>1.012.654.100</i>	<i>1.203.222.791</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>11.696.754.353</i>	<i>11.663.213.087</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>8.871.466.995</i>	<i>7.592.904.465</i>
Dịch vụ	1.955.008.011	813.217.805
Nhượng bán vật tư, hàng hóa	4.404.937.588	6.246.108.885
	2.931.901.154.034	2.483.064.702.292

(i) Giá vốn bán điện chủ yếu là tiền mua điện thương phẩm theo đơn giá quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	102.513.730.252	116.697.326.208
Chi phí nhân công	230.614.086.078	212.725.960.442
Chi phí khấu hao tài sản cố định	120.248.034.753	109.018.762.279
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.514.068.627.765	2.046.249.183.747
Chi phí khác	97.257.459.294	107.253.539.493
	3.064.701.938.142	2.591.944.772.169

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi	35.643.247.265	34.911.526.361
Cổ tức, lợi nhuận được chia	498.750.000	1.670.433.551
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.785.949.962	3.175.901.392
	37.927.947.227	39.757.861.304

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	10.580.475.873	9.935.708.241
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.578.878.855	1.062.119.353
Chi phí hoa hồng bán hàng	1.009.146.455	1.355.769.844
	15.168.501.183	12.353.597.438

27. THU NHẬP KHÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒASố 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	44.675.500	4.880.226.486
Thu nhập từ quà biếu, quà tặng	13.193.090.780	3.693.193.338
Thu nhập khác	32.451.543.620	4.409.186.722
	45.689.309.900	12.982.606.546

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	2.984.098.802
Chi phí di dời công trình điện phục vụ xây QL1A	-	19.353.814.054
Chi phí khác	7.263.326.268	1.012.974.064
	7.263.326.268	23.350.886.920

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	114.844.807.644	95.298.500.619
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.085.543.478)	(4.355.720.927)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận khác	-	-
Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	(287.529.446)	18.557.634.433
Thu nhập chịu thuế	112.471.734.720	109.500.414.125
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập chịu thuế suất 22%</i>	112.471.734.720	104.963.300.657
<i>Thu nhập chịu thuế suất 25%</i>	-	4.537.113.468
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.743.781.639	24.226.204.512

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 được trình bày lại theo các hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đang tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 theo Điều lệ Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 sẽ được trình bày lại khi có phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông về trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (Tiếp theo)

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	90.101.026.005	71.072.296.107
<i>Trừ:</i>		
<i>Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao</i>	<i>(10.957.139.996)</i>	<i>(3.273.167.772)</i>
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(7.471.182.434)</i>	<i>(14.569.329.701)</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	71.672.703.575	53.229.798.634
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.790	1.329

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT ĐẦU TƯ

- Theo Nghị quyết số 34/NQ-ĐLKH-HĐQT ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị về việc nhận chuyển nhượng quyền góp vốn của cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9 với số cổ phần là 475.000 cổ phần, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò là 56,875% vốn điều lệ (tương đương 22.750.000.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số vốn Công ty đã góp là 9.987.630.000 VND. Theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 04/NQ-ĐLKH ngày 15/01/2016 về việc tái cấu trúc hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò: thống nhất tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ VND để đảm bảo điều kiện phát triển dự án thủy điện của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò; trong đó Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa (hiện đã thực góp 9,98 tỷ đồng, chiếm 16,6% vốn điều lệ 60 tỷ VND) sẽ căn cứ tình hình thực tế để giữ nguyên phần vốn góp hoặc góp thêm để cùng các cổ đông khác (nếu có) nắm giữ tối đa 25% cổ phần.
- Ngày 31 tháng 10 năm 2007, Hội đồng Quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 120/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 với số tiền 12 tỷ VND, tương ứng 2% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số vốn Công ty đã góp là 11.975.000.000 VND.

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 13 và 17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Các khoản vay	448.003.022.871	357.736.909.920
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	190.475.316.804	161.054.989.482
Nợ thuần	257.527.706.067	196.681.920.438
Vốn chủ sở hữu	590.204.581.784	555.966.950.179
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,44	0,35

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒASố 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	190.475.316.804	161.054.989.482
Phải thu khách hàng và phải thu khác	34.629.331.844	37.241.047.842
Đầu tư ngắn hạn	315.231.906.910	413.821.255.556
Đầu tư dài hạn	11.975.000.000	16.390.090.565
Tổng cộng	552.311.555.558	628.507.383.445
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	448.003.022.871	357.736.909.920
Phải trả người bán và phải trả khác	165.885.376.602	253.921.548.424
Chi phí phải trả	86.114.978.829	21.319.352.466
Tổng cộng	700.003.378.302	632.977.810.810

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá hàng hóa. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro tỷ giá (Tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	68.105.992.830	73.456.764.736	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam thay đổi 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt thay đổi 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	2.043.179.785	2.203.702.942

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ thay đổi như sau:

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
		VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015		
VND	+ 200	(8.960.060.457)
VND	- 200	8.960.060.457
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014		
VND	+ 200	(7.154.738.198)
VND	- 200	7.154.738.198

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Sau 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	190.475.316.804	-	190.475.316.804
Phải thu khách hàng và phải thu khác	34.569.331.844	60.000.000	34.629.331.844
Đầu tư ngắn hạn	315.231.906.910	-	315.231.906.910
Đầu tư dài hạn	-	11.975.000.000	11.975.000.000
Tổng	540.276.555.558	12.035.000.000	552.311.555.558
Tại ngày 31/12/2015			
Phải trả người bán và phải trả khác	165.885.376.602	-	165.885.376.602
Các khoản vay	199.908.251.962	248.094.770.909	448.003.022.871
Chi phí phải trả	86.114.978.829	-	86.114.978.829
Tổng	451.908.607.393	248.094.770.909	700.003.378.302
Chênh lệch thanh khoản thuần	88.367.948.165	(236.059.770.909)	(147.691.822.744)

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Sau 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	161.054.989.482	-	161.054.989.482
Phải thu khách hàng và phải thu khác	37.241.047.842	-	37.241.047.842
Đầu tư ngắn hạn	413.821.255.556	-	413.821.255.556
Đầu tư dài hạn	-	16.390.090.565	16.390.090.565
Tổng	612.117.292.880	16.390.090.565	628.507.383.445
Tại ngày 31/12/2014			
Phải trả người bán và phải trả khác	253.921.548.424	-	253.921.548.424
Các khoản vay	128.545.396.793	229.191.513.127	357.736.909.920
Chi phí phải trả	21.319.352.466	-	21.319.352.466
Tổng	403.786.297.683	229.191.513.127	632.977.810.810
Chênh lệch thanh khoản thuần	208.330.995.197	(212.801.422.562)	(4.470.427.365)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Trả gốc vay	3.821.515.291	3.856.868.524
Trả lãi vay	652.020.466	718.094.211
Phải trả khác	2.255.438.755	-
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Mua điện thương phẩm	2.485.108.421.429	2.025.127.951.642
Chia cổ tức	23.552.569.700	29.975.997.800
Trả gốc vay	5.989.652.989	8.919.716.224
Trả lãi vay	1.188.228.186	1.766.322.753
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Khánh Hòa		
Mua vật tư	6.216.637.340	9.309.460.957
Thu nhập thanh toán cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	3.371.431.182	2.772.769.578

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Lãi vay phải trả	153.044.204	254.932.505
Gốc vay phải trả	25.159.281.121	28.693.402.462
Phải trả khác	1.058.551.366	2.255.438.755
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Tiền mua điện thương phẩm phải trả	86.999.474.053	174.163.544.613
Gốc vay phải trả	45.407.809.589	45.237.456.175
Gốc nợ phải trả	14.876.401.095	18.663.405.103
Phải trả khác	129.031.507	20.000.000
Phải thu khác	11.300.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa		
Phải thu từ bán tài sản cố định	-	157.242.014
Phải trả mua vật tư	848.331.985	748.976.250

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 và Thông tư 202 để phù hợp với việc so sánh số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

34. SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)

Đơn vị: VND

Tên chỉ tiêu	Theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC		Thay đổi
	Mã số	31/12/2014	Mã số	31/12/2014	
I. Tài sản					
1. Đầu tư ngắn hạn	121	377.657.255.556	121	-	Phân loại lại và đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>			123	413.821.255.556	Phân loại lại và đổi tên
2. Các khoản phải thu khác	135	8.874.363.268	136	9.538.725.440	Phân loại lại và đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>			139	656.841	Phân loại lại
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	844.273.013	155	179.254.000	Phân loại lại
9. Đầu tư dài hạn khác	258	64.889.000.000	253	28.725.000.000	Phân loại lại và đổi tên
II. Nguồn vốn					
1. Phải trả người bán	312	244.012.147.975	311	244.012.147.975	Đổi tên
2. Chi phí phải trả	316	21.319.352.466	315	21.319.352.466	Đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>			318	13.134.488.988	Phân loại lại và đổi tên
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338	13.134.488.988	336	-	Phân loại lại
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	29.630.317.295	418	53.834.762.224	Phân loại lại
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	24.204.444.929		-	Phân loại lại
9. Vốn điều lệ	411	415.512.960.000	411	415.512.960.000	Đổi tên
III. Kết quả kinh doanh					
1. Doanh thu hoạt động tài chính	21	40.432.111.304	21	39.757.861.304	Phân loại lại
2. Lợi nhuận trong công ty liên kết	45	2.011.037.376	24	2.685.287.376	Phân loại lại
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.693	70	1.329	Trình bày lại

Người lập



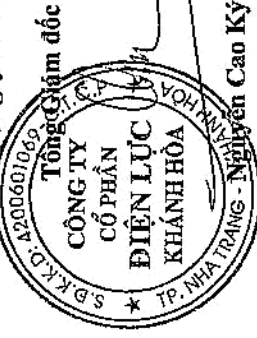
Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng



Trần Thị Triệu Linh

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người đại diện theo pháp luật

